

HOÀNG XUÂN VINH
TRẦN TRUYỀN



Ở NƠI BIỂN CẢ

HOÀNG XUÂN VINH – TRẦN TRUYỀN

Ở NƠI BIÊN CẢ

Xin cảm ơn anh Lê Đức Dũng – Đồng Tháp đã tạo điều kiện cho mượn sách để Scan

Các bạn thaoly2101, AllarebyGodsgrace, Rei Arte, Kukienx8, Anh Thao, welcom 1985, nguoilacquaduong của TVE-4u đã chung tay số hóa cuốn sách này.

Tôi đã tìm kiếm thông tin về nhà văn Hoàng Xuân Vinh nhưng ngoài hai cuốn truyện đều không có thông tin gì về Ông. Có lẽ vì đã lâu quá rồi. Biết là vi phạm bản quyền nhưng không thể tìm mua cuốn sách này được nữa nên chắc Ông cũng thứ lỗi vì

chúng cháu rất thích tác phẩm này của Ông. Và cũng còn rất nhiều người muốn tìm mua tác phẩm này ...

Mytho –

TVE -4u

CHƯƠNG 1

• THỢ LẶN ĐẠI DƯƠNG • CÁI NGHỀ NGUY HIỂM NHƯNG TẤM LÒNG HÀO PHÓNG • BA MŨI LAO HIỂM VÀ CON MẬP LAM DẪN DỬ • VIÊN SẠN 60 KÝ TRỞ THÀNH... NƯỚC HOA HẢO HẠNG.

Có lẽ suốt đời, Hạnh không thể nào quên được cái buổi chiều ghé gớm đó.

Từ trưa, anh Thành dặn Hạnh :

- Anh đi làm việc với mấy anh bạn ở Viện hải dương học, Hạnh ở với mấy anh đội thợ lặn, cứ chén cơm chiều trước. Tối, anh về, hai anh em mình xuống làng chài chơi ...

Anh Thành đi rồi, mấy anh thợ lặn cũng lục tục sửa soạn chuyển xuống biển mới. Ba anh tất cả. Người trẻ nhất là anh Sâm. Có lẽ Sâm chỉ hơn Hạnh độ bốn, năm tuổi. Trẻ nhất, nhưng anh Sâm lại là người cao nhất nhóm. Dễ đến mét tám. Cặp mắt một mí của anh luôn luôn ánh lên nét cười. Hàm răng anh trắng bong, nổi bật trên nước da nâu của người vùng biển. Một anh khác, Hạnh dễ thuộc tên nhất, là Hải. Anh Hải người vùng biển miền Trung, thấp đậm, có giọng nói nặng nề, tính rất hồn nhiên. Còn người thứ ba, khi làm quen, Hạnh không khỏi ngạc nhiên. Anh trắng trẻo như một sinh viên. Mái tóc xoăn xoăn sóng lượn, anh cười nói nhỏ nhẹ khác hẳn anh Hải, khi giới thiệu anh với Hạnh, với anh Thành, anh Hải cười khùng khục:

- Anh ni đẹp trai vậy, mà tên lại là Mừng đó. Chả là trắng như dọc mừng mà !

Nhóm ba người thợ lặn mặc bộ đồ lặn cồng kềnh vào người. Anh Sâm hồ hởi:

- Này, anh bạn! ở nhà trông cái « gia tài » cho bọn mình. Chiều về, bọn tớ kiếm ít cá mực tươi thết cậu nhé !

... Ở lại một mình, Hạnh chợt nhớ những chuyện trước khi lên đường.

Hạnh đã chuẩn bị chuyến đi này với biết bao hứng thú. Sau chuyến đi dọc Trường Sơn năm trước, Hạnh phổng phao hẳn lên. Anh Thành nhìn vóc người em trai út, vui vẻ:

- Có lẽ một mùa hè ở rừng làm em cứng cáp hơn mấy năm ở thành phố rồi !

Hạnh vuốt vuốt đám lông mướt mà của chú Vện Ốc, hỏi anh ;

- Kỳ du lịch này, anh có cho Vện Ốc đi không?

Anh Thành cười:

- Có lần anh đã nói với em rồi: ra biển, chú Vện Ốc không thú đâu. Nếu em thích, thì nên mang con Tườu Ngộ thôi...

Kê ra cũng tiếc thật. Suốt dải Trường Sơn năm trước, Vện Ốc, con chó trung thành và thông minh, đã không mấy khi xa rời Hạnh. Những đêm đi săn hươu xạ, buổi bắt rùa suối, trưa săn bò rừng... Con Vện Ốc cũng đã trải qua cái đêm đàn kiến di cư đuổi chạy bán sống bán chết, rồi chiều đông lữ và cái lần bị mất tích ở chóp núi cao tít... Vậy mà lần này, Vện Ốc phải ở lại thành phố.

Con Vện Ốc hình như chưa biết nỗi buồn ấy. Nó thấy Hạnh đang vui, cũng ngoe nguẩy rồi ngoáy tít cái đuôi bù xù như đuôi cáo. Nó sủa một tiếng, chạy quanh chân Hạnh, và bỗng dừng quay phắt mình, chồm lên, hai chân trước cào cào nhẹ vào bụng chú khỉ. Tườu Ngộ kêu lên mấy tiếng « Khếch! Khếch », nhảy phóc qua đầu Vện Ốc, xoay mình tót lên lưng, hai tay quàng xuống ôm lấy cổ con chó như người cười ngựa.

Hôm anh Thành và Hạnh lên đường, hai anh em nhẹ nhàng ôm con Tườu Ngộ ra chiếc xe com - măng - ca của cơ quan đón ngay trước cửa. Dãy phố nhỏ xinh xắn dường như chưa thức dậy. Bên hàng rào song sắt, những cành hoa hồng vươn ra, khoe những bông hoa rực rỡ.

Tườu Ngộ rời vai Hạnh, ngó nghiêng bên cửa kính ô - tô, nhìn những ngôi nhà vùn vụt chạy qua trước mặt. Hạnh thở dài:

- Anh Thành ơi, giờ này Vện Ốc chắc đang đi tìm em hoặc tìm con Tườu Ngộ này đây.

Anh Thành dấm nhẹ vào bả vai nở nang của cậu em:

- Khi về, chúng ta sẽ mang quà ở biển cho nó.

- Quà? Cho con Vện Ốc hở anh?

- Tất nhiên, những con ốc biển thật to, thật đẹp. Nhưng chỉ có cái là không chén được...

Hạnh phì cười:

- Anh làm như Vện Ốc là người!

Chiếc com - măng - ca chạy qua cổng cơ quan anh Thành, nhẹ nhàng đỗ lại trước phòng thí nghiệm của anh. Anh Thành nhanh nhẹn mở

cửa phòng, mang ra những đồ dùng cho chuyến đi công tác. Anh xách một ba - lô căng phồng ra đến cửa phòng thì đứng sững lại, ngạc nhiên.

Từ chỗ cửa xe còn mở, Vện Ốc nhảy phốc ra. Vừa chạm đất, đuôi ngoáy tít, nó đã sủa lên một tiếng khoái trá. Anh lái xe tròn mắt lạ lùng:

- Quái, con cún nằm ở gầm ghế xe từ lúc nào nhỉ ?

Hạnh cũng ngạc nhiên không kém, vội vàng mở cửa xe, chạy đến bên Vện Ốc. Ôi, chú chó tinh khôn. Làm thế nào nó biết được hai anh em Hạnh lên đường sáng nay? Hay nó phát hiện ra Hạnh chuẩn bị cho Tườu Ngô từ sớm tinh mơ? Phải rồi, con Vện Ốc láu lỉnh này! Nó đã nằm im dưới gầm ghế xe và chắc cu cậu tưởng đến đây là chặng đường cuối của chuyến đi buổi sáng...

Anh Thành đặt chiếc ba - lô lên ghế xe, phân vân:

- Biết làm gì với Vện Ốc bây giờ?

Hạnh đến bên anh trai:

- Hay cứ cho nó đi cùng, hờ anh ?

Anh Thành lắc đầu. Anh hiểu, chuyến đi biển không phải dễ dàng như đi công tác trên đất liền. Anh lái xe nhú trán, quay sang anh Thành:

- Nhất chú cún này vào phòng. Anh viết tờ giấy, nhờ mấy anh cùng phòng chốc nữa đến làm việc dẫn nó về nhà giúp.

- Thôi, đành vậy - anh Thành gật đầu. - Để mình phạt chú Vện Ốc vô kỷ luật này!

Chiếc com - măng - ca rời cơ quan, Hạnh còn nghe tiếng con Vện Ốc sủa từng hồi lọt qua cửa sổ phòng làm việc của anh Thành. Một nỗi buồn chia tay trĩu nặng trong lòng Hạnh. Cứ như là Hạnh đã đánh lừa con Vện Ốc thân thiết của mình.

Hạnh có biết đâu, Tườu Ngô cũng đang ngơ ngác phải rời xa bạn. Nó quờ cái tay đầy lông lá, xoa xoa lên cửa kính xe, mắt đau đáu nhìn về phía căn phòng nhất Vện Ốc. Biết bao giờ Tườu Ngô gặp lại Vện Ốc?...

Hạnh gỡ quyển nhật ký ra ghi lại những sự việc trong mấy ngày vừa qua. Hạnh ao ước được theo các anh thợ lặn đi chơi thủy cung một

chuyến. Nghe nói các anh đang đi dò luồng lạch chuẩn bị cho dự án làm một con đường vượt biển nối đất liền và đảo. Ôi, cái công việc mới khó khăn và kỳ lạ biết bao! Từ những đáy ngậm này, mai đây sẽ có con đường nhô lên, thẳng tắp qua biển xanh...

Nhưng đêm ấy, chỉ có anh Hải và anh Sâm trở về.

Anh Hải như một người khác hẳn trước, bỗng trở nên lầm lì đáng sợ. Anh không nói một câu nào suốt cả buổi tối. Còn anh Sâm thì khóc nức lên khi giáp mặt anh Thành và Hạnh. Qua thái độ của hai anh, Hạnh hiểu rằng anh Mừng không còn nữa.

Kế hoạch anh Thành dẫn Hạnh xuống xóm chài, vì chuyện đau buồn này, phải bãi bỏ. Sớm hôm sau, khi Hạnh thức dậy, định dẫn con Tườu Ngộ xuống bãi biển thì đã thấy anh Hải đứng trân trân bên mép nước, dăm chiêu ngó về phía biển khơi.

Hạnh không dám hỏi các anh về cái chết của anh Mừng. Hạnh ôm lấy con Tườu Ngộ, ngồi xuống một gốc phi lao um tùm, ngóng về phía anh Hải.

Con Tườu Ngộ thấy cậu chủ không chạy nhảy trên bãi cát như mọi khi, cũng chỉ quần quanh chỗ Hạnh ngồi. Nó nhẩn nha đi bứt mấy bông hoa biển xanh biếc, cho vào miệng nhấm nhấm, rồi lại nhăn mặt vứt đi. Gió sớm thổi mơn man đám cỏ rối và lùm hoa dại. Tít xa ngoài kia, nơi anh Hải lặng lẽ đứng, thủy triều đang xuống, vắng đến tiếng sóng ì oạp buồn bã.

Một con chim biển bỗng sà xuống bãi cát, nhảy nhót tìm mồi. Con chim mãi mê với công việc của mình, vừa bay vừa nhảy tít về phía nước biển đang rút dần. Con Tườu Ngộ ngó nhìn Hạnh, rồi bất thần phóng theo con chim bé nhỏ. Hạnh bừng tỉnh, chồm dậy đuổi theo con Tườu Ngộ. Nghe động, anh Hải từ từ quay mình lại. Hạnh bất giác đứng sững người. Mới một đêm, anh đã gây tọp hẳn đi. Anh Hải lặng im một thoáng, rồi vẫy tay gọi:

- Lại đây với anh, Hạnh!

Nhìn anh Hải, Hạnh lại trào lên nỗi nhớ thương anh Mừng. Đôi mắt Hạnh cay cay như gặp khói. Anh Hải quàng vai Hạnh, thầm thì:

- Rứa là Mừng hy sinh rồi đó!

Nước mắt Hạnh bỗng trào ra. Cái điều anh Hải nói đơn giản nhưng đau xót biết bao. Qua làn nước mắt, Hạnh thoáng thấy trên gò má anh cũng đầm lìa ướt - Ánh Hải bóp nhẹ lên vai Hạnh, giọng càng trầm xuống:

- Anh thương cậu Mừng đến thắt ruột thắt gan. Mừng nó hiền như con gái. Vậy mà...

Một tiếng nấc nhẹ cắt ngang lời anh Hải.

Cho đến trước buổi anh em Hạnh chia tay nhóm thợ lặn - bây giờ chỉ còn anh Hải, anh Sâm - Hạnh mới được nghe anh Hải kể về cái chết của anh Mừng. Anh Mừng đã đụng phải một con cá lớn như một cái thuyền, truồi lặn ở đáy sâu bất chợt nhao lên từ phía lưng.

Một con mập lam.

Chiếc lưng con mập ánh lên màu lam đen lẫn vào màu nước biển, dài có đến tám mét. Dòng nước ngầm chảy xiết lôi anh Mừng lao hun hút xuống đáy sâu. Anh cắn chặt hai hàm răng, cố gắng khỏi ngất đi sau cái va chạm với con quý biển khổng lồ. Đầu anh dốc ngược, và cả thân mình bị đẩy bắn đi như mũi tên. Mũi lao trong tay anh đã vắng mất từ bao giờ. Ánh sáng lóng lánh từ lòng nước như vun vút chạy ngược lại theo đà lao đi của anh.

Anh Mừng không kịp vượt ra khỏi dòng nước ngầm quái ác đó. Một cảm giác đau buốt từ bụng xói lên tận óc, làm anh ngất hẳn.

Con mập lam đã đuổi kịp anh. Cái miệng rộng của nó như cánh cửa bầy mở bật ra và chớp nhoáng sập xuống một nửa người thợ lặn. Đôi chân còn nằm trong áo lặn đứt rời ra, nằm gọn trong miệng con mập lam. Nước biển nhoáng lên và một vùng loang màu đỏ.

Con mập vẫn tiếp tục đuổi theo phần còn lại của anh thợ lặn cuối dòng xoáy nước ngầm.

Lúc này anh Hải đang ở một quãng cách đó khá xa. Anh vừa tuổi lên mặt sóng quan sát, bỗng giật mình. Độ mười mét bên phải anh, nghe âm một tiếng. Một tấm thân dài, lẳn, có lưng màu lam đen, vọt lên mặt nước sau một cái quẫy mạnh. Anh nhìn rõ chiếc bụng con mập láng trắng, bóng ướt, đang thun thút sục xuống nước, hướng về phía anh.

Anh Hải cũng chúí mình nhao xuống đáy nước, mũi lao nhọn hoắt hướng về phía trước. Không phải lần này là lần đầu anh giáp mặt với cá mập. Những buổi chiều mặt trời đỏ ối, những đêm rờng giông buồm đi câu cá mập, anh đã quen với những đận gian nan và nguy hiểm chống chọi với loài quý biển này. Bây giờ trước mặt anh là một con mập lam, dữ dằn không kém loài mập trắng; nếu không có kinh nghiệm, khó mà thoát khỏi hàng răng nhọn hoắt của nó. Anh chợt dội lên nỗi lo lắng về anh Mừng. Không hiểu sao lại xuất hiện loại mập lam ở đây? Liệu anh Mừng... Một ý nghĩ thoáng lướt qua trong đầu anh, làm anh rùng mình.

Con mập lam đang lao về phía anh Hải. Cái miệng hình vòng cung của nó bập lên bập xuống, phun phì phì những chùm bong bóng nước như mưa, tuôn ra và bốc lên cao. Gần lắm rồi! Người và cá đều lao vào nhau. Anh Hải bỗng dừng lại, chếch vai nhích sang trái. Con mập lam theo đà vun vút tuột qua bên anh. Cả cái lườn của nó như toa tàu trượt qua mắt. Anh phóng mạnh mũi lao, mũi lao chỉ kịp cắm rất nông vào phía dưới lườn con cá biển, đã bị đẩy đi. Anh vừa kịp thu lại ngọn lao trong tầm tay thì con mập đã rùng lên, quẫy mạnh. Cả cái đuôi xòe ra như nan quạt, kéo theo một đường nước xộc qua đầu, đập qua vai anh.

Con cá bị đau càng hung hãn, Nó lao thẳng lên phía trên mặt nước, vọt lên cao, hất mình ngược trở lại. Cả cái bụng trắng nhợt nhạt của mập trong một nhóang phời ngửa ra trong nắng trưa vàng rộm, rồi lại chìm ngòm vào lòng biển.

Anh Hải chỉ chờ khoảnh khắc ấy.

Khi con mập lam lật mình cho bụng xuống phía dưới, anh rún chân lấy đà, cả thân mình như một mũi nhọn, vọt đến sát con cá. Trong bộ áo lặn, anh bật lên một tiếng hét: « Ấy! », và cánh tay săn chắc đã cắm mũi

lao hiểm ngập lút vào mang con mập lam. Con cá mập rùng mình, tấm thân nặng nề cong lại như con tôm, và một cơn giật giãy đau đớn làm cuộn lên cả một vùng đáy nước.

Từ trong lòng nước, hàng trăm hàng nghìn sủi nước ùng ục cuộn lên. Trong bọt sóng, máu con mập loang ra đỏ ngầu. Con mập lam quẩn quại, quấy lộn như bị động kinh. Anh Hải chĩa mũi lao di động theo những đường bơi cuối cùng của con cá sắp tử thương. Cái miệng vòng cung của nó bắt đầu hoác ra để lộ những chiếc răng trắng ớn. Cá mập cố đớp như lấy lại sức mạnh. Nước biển ộc vào cái hang miệng trống huếch. Anh Hải bơi vượt qua phía trên lưng con cá đang chìm dần. Đột nhiên anh quay trở lại. Một mũi thứ ba vùn vụt lao về phía mang trái con cá. Khi mũi lao vừa rút nhanh khỏi con vật, anh cũng đạp mạnh chân, bơi ngược về phía sau, trượt ra xa. Con mập giật lên một cơn nữa, cả thân mình nó vọt lên cao.

Lần cuối cùng, con mập dữ tợn tung mình khỏi mặt nước biển và đổ sầm xuống, làm tung lên những vạt nước trắng xóa, lấp lánh ngũ sắc trong ánh nắng.

Anh Hải bơi khỏi vùng xác con mập lam, đi tìm anh Mừng. Hạ được con mập, anh cũng chẳng vui gì. Anh cứ lênh đênh trên biển như vậy, lúc hơi trên mặt nước, lúc lặn sâu xuống đáy, chân tay rời rã. Vậy mà Mừng vẫn bật tấm hơi. « Mừng ơi! Mi ở đâu? »

Mãi đến lúc anh Sâm gặp anh Hải, cả hai người bơi vào bờ, thì anh Hải hầu như đã kiệt sức. Anh chỉ còn đi được dăm bước trên bãi cát thì nằm vật ra. Anh Sâm cúi xuống người bạn lặn của mình, lòng bỗng quặn lại. Hai dòng nước mắt của anh Hải chảy ròn ròn, cùng với nước biển mặn đẫm trên má anh.

Những ngày tiếp theo, hai anh em Thành sống với tốp thợ lặn trong nỗi buồn thương khó nguôi. Ngày chia tay đã đến. Ai cũng cảm thấy bùi ngùi.

Anh Thành giơ cả hai tay nắm chặt lấy bàn tay anh Sâm, anh Hải. Anh nhìn vào mắt anh Hải, an ủi bạn:

- Anh em tôi phải lên đường rồi. Hai anh ở lại đảo công tác. Bọn tôi sẽ mãi mãi nhớ đến các anh, nhớ đến anh Mừng, tuy chúng mình chỉ ở với nhau mấy ngày...

Anh Hải cũng xúc động không kém:

- Hai anh em lên đường mạnh khỏe. Tiếc là Hạnh phải đi ngay. Nếu không, anh sẽ kéo em đi câu cá mập. Chưa biết chừng, em còn học cả nghề săn cá mập nữa đấy!

Rồi anh quay sang anh Thành:

- Tôi quên mất. Việc nghiên cứu của anh trên đảo đã xong chưa? Nghe nói loại cá nhám đối với ngành y tế quý lắm phải không?

Anh Thành tươi cười:

- Công việc cũng hòm hòm rồi. Tôi định chỉ kiếm một chú nhám, mà các anh lại lôi về con mập. Toại nguyện lắm. Bộ gan cá các anh cho, thật tuyệt vời.

Anh Sâm ngạc nhiên ;

- Anh nói sao, bộ gan cá mập tuyệt vời à? Bọn tôi ở đây, thiếu gì!

Anh Thành giải thích:

- Các nhà bơi lặn thì chẳng thiếu gì. Nhưng với bọn tôi, nhiều bộ phận cá nhám, cá mập là những mặt hàng cao cấp đó. Này nhé, các gân vây là thức ăn quý. Cái đó lâu nay hơi hiếm. Vây cá nhám lược kỹ lên sau đó lột bỏ bì rút ra những sợi « cước » nhỏ nhắn, tròn trịa, trong trẻo như miến tàu. « Cước » vây đó nấu với thịt gà xé hoặc tôm he... chà chà! chà chà! Nấu cỡ vây cá, quý như ăn yến. Nhưng cái đó là nói về mặt chén cho ngon thôi. Cái chính là dầu gan cá. Vi - ta - min A đó, chất bổ làm mau lại sức đó... Còn một loại mà các nhà hơi lặn cũng ít chú ý: đó là ruột cá! Ruột cá nhà táng.

- Anh Thành đáng nhẽ đi làm công tác hải sản mới phải, - anh Sâm nói - anh kể chuyện cá làm bọn tôi mê rồi đó. Nói đến cá gì, anh cũng nhìn ra nguồn lợi riêng của nó.

- Không, thật ra tôi chỉ chú ý đến nhiều lĩnh vực dược liệu thôi. Nói tiếp về cái ruột cá nhà táng. Lý thú là ở cái ruột nó. Mỗi chú cá nhà táng đều chứa trong bụng nó một « hòn sạn » tới... 60 ki - lô - gam. Khiếp chưa! Sạn ấy, lại được đặt tên rất mỹ miều là hải diên hương. Có vùng lại gọi là long diên hương. Thật ra, nó là một khối chất rắn, màu xám, sinh ra do những tuyến bì của nhuyễn thể chân dầu – một loại thức ăn của cá nhà táng – chưa tiêu hóa hết. Hải diên hương là nguyên liệu pha chế các loại nước hoa hảo hạng. Các cô gái thành thị mà có được một lọ nhỏ xíu loại nước hoa này, chà chà...

Người thích thú nhất có lẽ là anh Sâm. Anh rút vội cái bút trong túi, ghi vài chữ vào trong cuốn sổ tay. Liếc nhìn những động tác vội vã ấy, anh Hải trêu bạn:

- « Ông » Thành xem! « Cha » Sâm đã kịp ghi cái tên « diên hương » của anh kể, để kịp viết thư khoe cô bạn gái ở quê cậu ta đó!

Anh Thành sốt sắng:

- Nếu vậy, « ông » Sâm phải kể trong thư cho đầy đủ, kéo còn sót. Ngoài tác dụng trong kỹ nghệ làm hương liệu, hải diên hương được các thầy thuốc coi là vị thuốc hoạt huyết, làm giảm đau, sát trùng. Ho, hen, suyễn, đau tim, đau bụng... đều cần đến nó.

Anh Hải cười:

- Rứa là hông to. « Ông » Thành xui đại mi rồi đó, Sâm ơi! Mi mà viết thư như vậy, ả sẽ giận mi không thèm ngó đến cho coi. Ai lại gán cho bạn gái xinh đẹp một lô các bệnh hiểm nghèo đó. Chui cha ! Sao đừng lại không ghi tiếp lời anh Thành đi, Sâm?

Anh Sâm đang dỏng tai nghe, cũng phải bật cười.

Nhưng anh Thành đã kết thúc:

- Hết đó. Chỉ còn một bộ phận mỡ trong đầu cá nhà táng là đáng kể nữa.

Anh Sâm vẫn không hết ngạc nhiên:

- Cái gì? Mỡ trong đầu cá? « Ông » Thành nói sao?

- Ồ! Mỡ trong đầu cá nhà táng. Có cái là khối mỡ này to lùm lùm. Dùng để sản xuất nến thì phải biết! Thôi, ông chủ thuyền đang chờ bọn tôi, chắc sốt ruột rồi. Một lần nữa, xin cảm ơn hai anh về mấy ngày qua...

- Cha chả, ông này khách sáo quá - anh Hải phẩy tay đứng dậy.

- Có dịp gặp lại dù ở mô, hai anh em cứ đến với bọn tôi. Cái gì chứ món cá biển, mực, tôm tươi, bọn tôi sẽ cung cấp cho đủ ăn cả tháng. Cả chú Hạnh nữa. Cả cái tên « Tôn Ngộ Không » Tườu Ngộ này, cũng xin chu tất!

Con thuyền rời bến, đưa hai anh em Hạnh xa dần hòn đảo nhỏ heo hút. Đảo mờ dần trong màu xanh của bầu trời, của mặt biển. Tiếng những sợi dây chằng lá buồm cọ vào vải buồm ọ ọ, ọ ọ nghe buồn buồn. Gió biển thổi lộng từng hồi. Hút cuối tầm nhìn, Hạnh chỉ còn thấy một vệt nhỏ nhoi của doi cát trắng phau cuối hòn đảo của những người thợ lặn biển sâu. Những con sóng xô đẩy vào mạn thuyền.

Con Tườu Ngộ thoát cái đã tìm được trò chơi mới. Nó khuỳnh hai tay, phốc lên cột buồm. Chiếc cột buồm gỗ nghiêng, thân bóng như sừng trâu, dáng vững chắc, cao vút lên trời xanh. Tườu Ngộ tung mình vừa nhảy vừa leo lên tận nửa lá buồm đang no gió. Nó quay đầu ngó nghiêng nhìn xuống con thuyền, buông ra một tràng tiếng kêu rin rít thích thú.

*

**

CHƯƠNG 2

**• CỐC RI VÀ CHIM CỐC TRỞ THÀNH BÈ BẠN THÂN THIẾT •
TRẬN SÓNG THẦN KHỦNG KHIẾT CHỈ GẶP MỘT LẦN TRONG
ĐỜI • NHỮNG CON BÀO NGƯ MANG CẶP VỎ BẢY SẮC CẦU
VỒNG.**

- Con khỉ trông buồn cười quá, anh nhỉ?

Đang liu thiu ngủ, Hạnh bỗng choàng dậy. Tiếng một cô bé vẳng lên bên tai. Hạnh quay lại, ngạc nhiên lắm.

Cô bé chừng mười một, mười hai tuổi, đôi má đỏ như hai quả đào chín. Không biết cô bé chui từ đâu ra trên cái thuyền buồm chằng rộng lớn gì này. Hạnh không ngờ ngoài ông cụ chủ thuyền cho anh em Hạnh đi biển, lại còn cô bé nhỏ xíu này.

Cô bé gầy, người loắt choắt như cái nấm rơm, đôi bím tóc đuôi sam đen nhánh cũn cợn một cách ngộ nghĩnh. Hạnh cười làm quen:

- Em là con cụ chủ thuyền à?

- Ông nội em đấy chứ! – Rồi cô bé phụng phịu: - Có thể mà không biết!

Hạnh suýt phì cười. Làm sao Hạnh biết được mà cô bé đã dối. Y như cái Lan, em gái Hạnh, ở nhà. Thấy cô bé ngúng nguẩy quay đi, Hạnh kéo tay áo hoa của cô, làm lành:

- Em thích con Tườu Ngộ lắm à?

- Em chẳng thích con khi đâu. Nom nó gớm chết. Nhưng trông nó leo cột buồm cũng buồn cười, anh nhỉ!

Em có một con này thích hơn cơ. Đẹp ơi là đẹp. Em chẳng cho anh xem đâu!

Chao! Đã khoe lại đem giấu. Chẳng khác cái Lan nhà mình. Hạnh tủm tỉm:

- Thế tên em là gì?

Cô bé cười:

- Là Xoan đấy. Nhưng ông em cứ gọi là Cốc Ri. Anh có thích cái tên ấy không?

- Cái tên Cốc Ri ấy à? Thích. Anh cũng gọi là Cốc Ri nhé! Cốc Ri không đi học à?

Cô bé giấu môi, trông đến buồn cười:

- Thế nghỉ hè mà còn đến trường à? Anh này rõ chán! Cả mấy tháng nghỉ hè, ông em cho đi biển cho quen đấy. À, em biết cả tên anh, cả

tên con khi kia rồi nhé...

Cô bé Cốc Ri nói xong chui tọt luôn vào « ngôi nhà » trên thuyền: đó là một khoang thuyền khum khum đủ để một gia đình dân chài ở.

Trong khoang, anh Thành đang ngồi nói chuyện với cụ chủ thuyền. Anh Thành huơ huơ chén nước chè thơm nức còn bốc khói lên ngang miệng, cười mở:

- Có lẽ năm nay cụ đến ngoài sáu mươi?

- Sáu mốt rồi. Nghề cá vất vả, nhưng được cái quanh năm đi khơi ra lộng, gió biển, muối biển làm khỏe ra, anh ạ...

Đúng là cụ chủ thuyền còn khỏe thật, dáng quắc thước với gương mặt vuông vức màu đồng hun, không thể lẫn với một cụ già nông dân vùng đồng bằng. Cụ chủ thuyền chiết thêm một đợt nước nữa vào chén anh Thành, đôi mắt nâu nheo lại vui vẻ:

- Anh nghe thấy không. Đó, có tiếng con chim của tôi về rồi đó!

- Cụ nuôi chim câu trên biển ư?

- Sao lại chim câu? Anh thử lắng nghe rồi đoán xem...

Anh Thành cố phân biệt trong tiếng gió vi vút, tiếng sóng oàm oạp, một tiếng chim lạ nào đó. Ông cụ vẫn tùm tùm cười. Phải rồi, lẫn trong tiếng sóng, tiếng gió, văng vẳng đến tai anh Thành một điệu hót lạ lùng. « Tri tri... kiu, tri tri kiu..., kiu... iu, hu hu hu hu ». Đã sống quen trên rừng, anh Thành cũng chưa nghe loài chim nào có tiếng hót như vậy. « Tri tri kiu, kiu... iu... hu hu ».

Cụ già vẫn lặng im, chếch chếch một bên tai nghe ngóng. Đôi mắt cụ đã nhè nhẹ nhắm lại, nhưng miệng cụ vẫn còn nét cười đôn hậu.

Anh Thành uống cạn chén nước chè đặc quánh, nhìn ông cụ chủ thuyền:

- Cháu xin chịu. Chắc cụ nuôi được con chim lạ và quý lắm.

Ông cụ như bừng tỉnh dậy :

- Ờ lạ, ờ quý. Dưng mà, anh phải ra coi đã.

Ông cụ thủng thảng đứng đây, lom khom ra cửa khoang thuyền. Anh Thành bước theo. Cô bé Cốc Ri cũng quần quanh bên ông. Đi ngang qua chỗ Hạnh ngồi, Cốc Ri vẫy vẫy bàn tay nhỏ xíu:

- Anh Hạnh ơi, ra mà xem con cóc của ông em !

Cả anh Thành, cả Hạnh đều « ô » lên thích thú. Hạnh ngờ ngàng thật sự. Có bao giờ Hạnh nhìn thấy con chim đẹp và lạ như thế này đâu.

Con cóc đang đứng ở mũi thuyền. Đôi cánh nó giữ mạnh, làm tung những giọt nước biển còn sót lại trên bộ lông mượt mà. Đôi cánh đến là rộng, xòe ra đến bốn mươi phân. Còn cái mỏ dài mới khiếp, hơi khoằm khoằm như mỏ vịt. Hạnh say mê ngó nghiêng con chim lạ. Đầu, mào, lưng và đuôi chim óng ánh màu xanh lục. Khi xòe cánh, những cánh lông lại ánh lên màu tía đỏ. Mọi vệt khá rộng trên sườn chim là đám lông trắng muốt.

Cụ chủ thuyền ném cho con cóc một chú cá con, thong thả nói:

- Giống chim này, mùa hè lông đẹp hẳn lên, nhưng sang những ngày đông tháng giá, màu lông nó đổi khác. Sở dĩ vậy, vì lông bông ở đầu và cổ, cũng như đám lông trắng bên sườn sẽ biến đổi, nên trông như đổi màu bộ áo nó.

Rồi cụ quay sang anh Thành:

- Anh có biết con cóc của tôi một ngày kiếm được cho nhà này bao nhiêu cá không?

Anh Thành lắc đầu :

- Cháu chưa biết « tài ba » của nó.

- Trừ đi việc nó ăn no rồi, cóc mang về cho tôi từ năm đến tám cân cá đó! Anh lạ lắm phải không? Cái mỏ của cóc trông thế mà khỏe. Nó có thể lặn xuống biển và cặp lên một con cá dài đến ba tấc. Phải, ba tấc không kém!

Hạnh ghé vào tai Cốc Ri, thầm thì với cô bé:

- Lúc này em khoe em có con chim này hả?

Cô bé gật đầu, nét mặt sáng hẳn lên. Cốc Ri đến bên con cóc, ôm nó vào lòng, vượt vượt lên đôi cánh con chim, khoe với Hạnh:

- Ở đất liền, nhà em còn một con nữa cơ. Cũng lớn gần bằng con cốc này...

Hạnh rụt rè vượt lên đuôi chim xòe ra như đuôi nhạn. Con cốc nghiêng cổ nhìn Hạnh. Đôi mắt nó trong suốt, ánh ánh màu xanh lục. Cô bé Cốc Ri rủ rì:

- Con cốc này, ông em nuôi nó gần bốn năm rồi đấy. Có lần nó còn theo em đến lớp học, em phải đuổi nó mới chịu bay về. Hồi còn sống, bố mẹ quý nó lắm... Nghe đứa cháu nội liu riu kể chuyện, ông cụ chủ thuyền bỗng trở nên rầu rĩ. Đôi mắt chớm chớp, ông quay ra nhìn những con sóng lô nhô trên biển.

Con thuyền đang được gió, chạy ngang qua một dãy những mỏm đá nhô lên mặt biển. Nhìn nét mặt ông già sạm hằn lại, anh Thành lo lắng.

- Cụ thấy khó chịu trong người à?

- Không. Tôi chỉ nhớ đến chúng nó thôi. Là tôi nói thẳng con trai và đứa con dâu tôi. Con sóng thần... Ờ, các cụ thường bảo, cơn sóng thần...

Anh Thành chưa rõ cụ chủ thuyền làm bầm nói cái gì, thì cụ đã đột ngột quay lưng, chui vào khoang.

Đêm ấy, cụ chủ thuyền lên cơn sốt cao.

Anh Thành đã ba lần thay khăn mặt ướt đắp lên trán ông lão, mà cơn sốt chưa nguôi.

Hạnh và cô bé Cốc Ri thức khuya đã mệt, nằm lăn lóc trong góc khoang. Những con sóng rì rầm vỗ nhẹ lên mạn thuyền như một bài ca xa vắng buồn bã, mãi không thôi.

Sau khi uống mấy viên thuốc hạ sốt anh Thành mang theo, cụ chủ thuyền đã nằm im. Anh Thành tưởng ông lão ngủ yên, đã mừng, nhưng ông lão lại xoay mình, nói trong cơn mê:

- Cơn sóng thần năm đó. Phải rồi. Cơn sóng thần tan đi, nhưng tôi chỉ còn con cốc thôi! Chỉ còn có con Cốc thôi!

Ông lão bỗng khóc nức lên. Anh Thành vội vã vượt lưng, vượt ngực cho ông.

Nửa đêm, anh Thành vừa chớp mắt được một lúc thì ông lão lại tỉnh dậy. Ông lão ngồi lên như chưa hề biết đến cơn sốt ban tối. Vặn to ngọn đèn, ông lão nghiêng người quờ quờ lần tìm trong góc chiếc chõng tre. Có tiếng va lách cách của bộ ấm chén làm anh Thành tỉnh giấc. Ông lão than thở:

- Đến khổ vì mắt với mũi!

Anh Thành nhắc lên mấy chiếc chén lăn lóc:

- Cọ đang sốt, còn dậy pha chè làm gì?

- Cảm ơn anh. Tôi qua khỏi rồi. Ấy, độ ít lâu nay, tôi thường bị những trận sốt đột ngột như vậy. Nhưng chóng ốm, cũng chóng khỏe. Như là người có ma làm. Ta pha ấm nước chè ngon chứ, anh Thành?

Cơn buồn ngủ cũng tan đi. Anh Thành gọi chuyện:

- Lúc tối, cọ làm cháu lo quá. Cơn sóng thần nào mà làm cọ sợ hãi, cứ nhắc mãi khi lên cơn sốt thế?

*

**

Hạnh đã ngủ một giấc lâu lắm. Kể từ hôm ra đi, đến tận đêm nay Hạnh mới thật sự có một lần lênh đênh trên biển. Ngọn đèn bão từ trong khoang thuyền hắt ra ánh sáng yếu ớt thành một vệt mỏng manh đầu mũi thuyền.

Bốn bề mênh mông sóng nước. Giấc ngủ tan biến khỏi đầu Hạnh. Những ngôi sao đêm trên biển sáng chói lên, hơn cả ở trong đất liền. Đến là nhiều sao. Như một đêm tụ hội của những ngôi sao. Ở tít chân trời xa xôi kia. Ở trốn đỉnh cao thăm thẳm kia.

Biển về đêm hơi lành lạnh. Con Tườu Ngộ co mình, rúc đầu vào trong vách Hạnh, ngủ say sưa như một chú bé. Hạnh bỗng thấy buồn cười. Tườu Ngộ kém hẳn chú Vện Ốc về cái tài thức đêm. Bây giờ, Vện Ốc đã ở

xa Hạnh hàng mấy trăm cây số. Chắc nó óan anh em Hạnh lắm về cái buổi sáng lên đường, anh Thành đã nhốt nó vào căn phòng làm việc...

Bất giác, Hạnh bỗng trở mình nằm nghiêng, nhìn những con sóng rập rền đầu mũi thuyền. Tiếng sóng rất nhẹ, rất êm như vỗ về người ta vào giấc ngủ. Hạnh chăm chú nhìn. Trên lưng những con sóng, lung linh những quầng sáng rực rỡ. Không phải ánh sao trời. Ánh sao xa vời yếu ớt lắm. Hạnh nhớ ra rồi. Ánh sáng của những con trùng roi, của những sinh vật phù du trên biển mà có lần anh Thành đã nói với Hạnh. Những đốm sáng, lúc tản ra lúc tụ lại thành quầng, loang loáng, nhấp nháy như lân tinh. Một chú cá đi ăn đêm bỗng từ trong sóng nước vọt lên và như mảnh thia lia phóng ngang mặt nước rồi lại chui vào lòng biển cả.

Từ trong khoang thuyền, có tiếng ầm chén lách cách, tiếng rì rầm của anh Thành và cụ chủ thuyền. Cô bé Cốc Ri chắc đang ngủ say rồi. Cô bé thật ngoan. Cái bím tóc của nó trông ngộ quá. Những ý nghĩ mông lung thoáng ẩn thoáng hiện trong đầu Hạnh. Tiếng sóng nước vẫn đều đều dạt dừ bên tai. Bỗng Hạnh lắng tai nghe. Hình như cụ chủ thuyền nhắc đến con cốc. Giọng ông lão trầm trầm. Sao trong giọng cụ chủ thuyền, có cái gì buồn bã đến thế...

- Con chim cốc buổi đó đi biển với tôi lần đầu tiên. Nhưng đối với cả con trai, con dâu tôi, lại là buổi đi biển cuối cùng. Cả đời sống với biển, tôi chưa bao giờ gặp một cơn sóng lớn đến thế. Các cụ bảo đó là sóng thần. Anh Thành có nghe đến sóng thần bao giờ chưa?

- Cháu chưa gặp sóng thần lần nào, nhưng đã nghe nói nhiều. Các nước cũng nói đến nó. Ví như ở Đức, người ta gọi là « sóng triều », ở Anh là « sóng biển động đất », còn ở Pháp lại nói « sóng triều dâng vũ bão ».

- Vậy hả? Nhưng có lẽ các cụ ở ta từ xưa gọi là sóng thần mới đúng với cái ghê gớm của nó. Buổi chiều hôm đó, cả ba bố con tôi ra khơi. Đã ba năm rồi mà tôi vẫn còn nhớ như mới hôm qua, hôm kia...

Đó là một buổi chiều biển lặng. Những con sóng nhỏ chạy lẳng quăng trên bãi cát. Hàng cây ven bờ khuất dần trong ráng đỏ như máu. Tôi ra khơi lần này, trong bụng thấy cồn cào như bỏ quên một cái gì. Nước

triều cứ dềnh lên mãi. Những con sóng đã đuổi nhau dồn tít vào tận cánh rừng dương. Tôi đứng ở mũi thuyền, ngó mãi về phía đất liền, lòng nặng trĩu. Vệt rẻ quạt đỏ thu lại dần, thoi thóp mờ dần phía đằng tây.

Bên tai tôi, bỗng có tiếng chim vỗ cánh.

Tôi quay ngang và nhận ngay ra con cốc thân thuộc.

Con dâu tôi ngạc nhiên nói:

- Bố ơi, con cốc đã bay theo được thuyền nhà ta đi bắt cá.

Tôi cũng sung sướng không kém. Con cốc sà xuống nóc khoang, hót lên một tiếng. Giống chim biển quẩn chủ lại tinh khôn là chuyện thường. Nhưng với con cốc này, lần đầu tiên nó đi biển đây. Tôi bước đến bên con chim quý, vuốt nhẹ bộ lông bông. Cô con dâu ngẩng lên cười, nói với con cốc y như với người nhà:

- Mà y hờ lắm nhá. Không hỏi chị Cốc Ri mà dám đi ư?

Còn con trai tôi thì bật cười:

- Nỡm vừa chứ! Cứ như trẻ con. — Rồi quay sang tôi: - Bố ạ, kỳ này cũng nhân thể thử tài con cốc xem nó bắt cá ra sao.

Tôi gật gù:

- Cũng được. Con này có lẽ khá hơn con cốc nâu ở nhà.

Cả buổi ấy, con thuyền của tôi mãi mê đuổi theo một luồng cá song trên biển. Con trai tôi đứng phía cuối thuyền, thả dây lèo. Mảnh buồm phồng lên ôm đầy gió. Mũi thuyền vùn vụt chồm lên những con sóng cuộn khúc như trăn gió chuyển mình.

Nhìn con đứng vững chãi lái thuyền, tôi sung sướng lạ lùng. Nó là một người đàn ông khỏe mạnh, đẫy, những bắp thịt trên cánh tay, trên bắp chân căng phồng, đỏ rục lên như đồng hun.

Con trai tôi ngó vào khoang, gọi vợ:

- Đàng ấy chuẩn bị cho con cốc xung phong đi chứ!

Con dâu tôi tùm tùm cười, cầm một thanh sắt dài như chiếc đũa cá gõ vào một cái keng bằng vỏ đạn pháo nhỏ. Tiếng keng vang lên: « Tanh!

Tanh! Tanh! ». Con cốc ngó nghiêng, rồi từ nóc khoang thuyền bay vụt lên. Bóng con chim từ trên cao lượn một vòng như điều hâu, rồi nhào xuống sát mặt biển. Có lúc, cánh chim xò rộng, đập cả vào những ngọn sóng và thoát một cái, nó lặn nhanh, chìm vào chân sóng.

Tôi tung mẻ lưới đầu tiên.

Phải, chỉ mới mẻ lưới đầu thôi. Mẻ lưới trúng luồng, nặng trĩu. Tôi đang mãi mê trút vào khoang những con cá vảy loang loáng sáng ướt sũng nước, thì con dâu tôi bỗng kêu lên:

- Bố xem, chim hải âu vỡ đàn kìa!...

Tôi giật mình. Trời ơi, những con chim biển đang tuần về, hút hải bay trong gió. Chúng rít lên inh ỏi vang cả một vùng biển. Tôi kêu con trai:

- Giật lèo ngay! Lái thuyền vào bờ.

- Bố ơi, chưa có đông đâu. Cố làm mẻ nữa, luồng cá này lớn lắm!

Tôi giận dữ quát to:

- Không tiếc gì nữa. Giật lèo nhanh lên! Gọi cả con cốc về thuyền.

Gấp lên mới kịp!

Tiếng keng gọi chim của con dâu tôi lại vang lên chói tai, dồn dập từng hồi trên biển. Thuyền quay mũi, nặng nề trườn về hướng bờ xa tít. Tôi chỉ mong sao thuyền ghé vào được một eo biển nào cũng được, chứ không còn hy vọng gì về kịp đến làng chài của tôi nữa.

Nhưng hy vọng đó không đến. Cơn sóng thần đã đuổi kịp con thuyền của ba cha con tôi. Biển trở nên dữ dội như trước đó không hề có lúc nào êm ả cả. Từ dưới đáy sâu, những tiếng sôi ùng ục réo lên, như vỡ ra từ lòng nước. Những cột sóng cuộn cuộn cao, vùn vụt, dựng đứng lưng trời. Chân sóng như mọc thêm rễ, cứ từ lòng biển trũng xuống và bốc lên, chồm chồm qua con thuyền lúc này trở thành nhỏ nhoi giữa biển khơi. Con thuyền tròn trành dữ dội. Có lúc nó bị tung bổng lên khỏi đỉnh sóng rồi bị ném xuống dồn dập.

Tôi không còn kịp nghĩ đến con cốc có về kịp thuyền không nữa. Cả người tôi tung lên, hẫng xuống như đứng trên một cái túi phao bồng bênh.

Nước biển trào lên, giội ào ào lên khắp người tôi. Những đợt nước mặn chát xộc vào mũi vào mồm. Qua những đợt ngắt quãng của con sóng, tôi cố mở mắt nhìn về phía cuối thuyền. Đứa con trai tôi uốn cong người, giữ chặt dây lèo. Nước biển như muốn cuốn cái thân người vững chãi của nó đi.

Những cột sóng càng vào gần bờ, càng dựng đứng lên cao ngất, thật khủng khiếp. Con dâu tôi ngã bò toài ra sạp thuyền. Nó cố gắng co người, ngòai dậy búi lấy cột khoang, vội vã tắt từng xô nước biển đang ngập lòng thuyền.

Cơn sóng thần mỗi lúc một dữ dội.

Tôi gào lên trong tiếng sóng nước:

- Cố lên, các con. Đừng để chìm thuyền!

Một thác nước như từ trên trời lại giội xuống đầu tôi. Trong cơn choáng ngợp, tôi nghe một tiếng « rắc ». Lúc này thì tôi bủn rủn cả tay chân. Thôi rồi, cột buồm đã gãy. Tôi chưa kịp kêu lên, thì lại nghe « ầm » một tiếng. Mọi cột nước nữa như một trái núi ập xuống. Con thuyền lật nghiêng. Tôi bị xoáy nước đẩy tung lên, bắn ra xa, và dòng nước quái ác đẩy tiếp xuống tận đáy sâu. Tôi nhịn thở, cố trồi lên mặt biển.

Lại một đợt sóng nữa tràn nước mặn vào mồm, vào mũi tôi. Cơn sóng nâng bổng tôi lên chót vót như tới đỉnh núi, sau đó phũ phàng xô mạnh tôi xuống vực đen ngòm.

Con thuyền có hai đứa con tôi chẳng còn một vết tích nào trên biển nữa. Bốn bề mịt mù sóng cuộn. Tiếng sóng gào thét, xô đẩy.

Tôi không còn nghĩ đến mình nữa. Tôi gào gọi tên hai đứa con, nhưng giọng tôi chìm ngấm, tan vào tiếng sóng thần... Không biết thời gian trôi đi đã bao lâu nữa.

Cũng không hiểu sao tôi còn có thể sống sót và trôi giạt vào bờ một cách kỳ lạ.

Tôi tỉnh dậy trong tiếng con cóc hót quen thuộc:

« Tri tri kiu, tri tri kiu u u, hu hu... ». Những con sóng lăn tăn, mỏng tang, sập sập trên bãi cát trụi còn chừa vờn dưới lưng tôi. Tôi mở mắt.

Chao ôi, da trời mới xanh làm sao, xanh như chưa bao giờ có ngày đẹp đến thế. Con cốc vẫn hót « tri tri kiu u u » một cách cần mẫn. Thấy tôi mở mắt, nó bỗng ngó sang, đôi cánh vỗ vỗ mừng rỡ. Con chim khôn ngoan của tôi! Nó vẫn còn sống nổi qua cơn sóng thần. Mà làm thế nào cốc theo được tôi đến tận đây? Tôi bỗng cồn cào trong bụng. Thương con cốc, lại nhớ đến hai đứa con. Nghĩ đến con, tôi ngồi bật dậy. Nhưng chân tôi bỗng chốc bủn rủn, tôi lại ngã nhào xuống bãi cát.

Chiếc mỏ khoằm khoằm của con cốc ngậm một con cá bơn, nhả xuống bên tôi.

Tôi run run đón lấy con cá còn tanh mùi nước biển, vặt đầu, vặt đuôi và đưa lên miệng. Cổ tôi đắng chát, nhưng tôi cố nhai, cố nuốt con cá sống. Ăn xong, tôi cố đứng lên lần nữa. Nhưng cũng như lần trước, tôi ngã nhào xuống.

Con cốc hoảng hốt nhảy sang bên. Nó lại hót lên những tiếng buồn bã. Nghe tiếng chim, từ khước mắt tôi ứa ra hai dòng nước mắt. Các con tôi bây giờ ở đâu? Cho đến lúc tôi hồi lại sức, đi dọc suốt mấy cây số bờ biển tìm con, thì chỉ gặp những hàng cây xác xơ đổ gãy.

Ba năm rồi. Con trai và con dâu tôi chẳng về nữa.

Bây giờ, tôi đi biển với con cốc nghĩa tình của tôi. Thịnh thoảng dịp hè, đưa cháu gái đòi theo ông nội ra biển, tôi cũng chỉ dám cho đi gần bờ thôi. Những dịp chờ các anh đi công tác thế này, tôi mới cho cháu đi xa xa...

... Tiếng ông lão chủ thuyền chậm rãi, bình thản như kể một câu chuyện cổ tích đã xa xăm lắm rồi. Suốt từ lúc ông cụ nói về cái đận sóng thần ghê gớm và đau buồn, anh Thành chỉ ngồi chuyên nước cho ông cụ uống.

Cụ chủ thuyền bỗng cười hiền lành:

- Làm mất giấc ngủ của anh về cái chuyện buồn của tôi, anh không giận chứ?

Anh Thành ôm lấy tay cụ chủ thuyền, vội vã nói:

- Xin cụ yên lòng. Mà con cũng không buồn ngủ đâu.

- Ấy, mỗi năm một tuổi như đuổi xuân đi! Cái già nó đến, đã không bền sức bằng mấy năm trước, lại kéo theo đôi mắt cũng kém đi nhiều. Không biết sao độ hơn tháng nay, cứ chạng vạng chiều, là tôi chẳng nhìn rõ cái gì cả. Mấy bữa lên bờ, tra đủ các loại thuốc đau mắt mà cũng chả ăn thua. Cái nghề dân chài, mặt mũi kém là chật vật lắm!

Anh Thành vặn to ngọn đèn, nhìn đăm chiêu vào đôi mắt cụ chủ thuyền. Rồi anh lạng lẽ nhòai người, mở chiếc ba lô ở đầu chõng, lấy ra một lọ thủy tinh từ dưới đáy. Cụ chủ thuyền vẫn chậm rãi kể lể:

- Tôi không tin vào trò đồng cốt quàng xiên. Mấy ông bạn già thì lại cứ thúc ép: « Sao ông không đi cúng cầu cho sáng con mắt để đi biển đánh cá? ». Tôi chỉ cười, trả lời: « Tôi thì chỉ cầu cho sóng thuận gió hòa, trúng nhiều luồng cá, còn mắt sáng thì phải cậy thầy cậy thuốc chớ cái món nước thánh mà bơm vào mắt có ngày mù! ». Có đúng vậy không anh?

Anh Thành đưa cho cụ cái lọ:

- Để con thử chữa cho cụ vậy. Cụ không nhỏ nước thánh thì uống cái nước này, chắc có kết quả.

Cụ già co người lại, ngờ vực hỏi:

- Nào tôi có đau bụng đau dạ gì mà uống thuốc?

Anh Thành cười:

- Thuốc từ biển cả đấy, cụ ạ. Cụ nghe con. Đây là dầu cá mập. Con biểu cụ, bảo đảm mắt cụ sẽ đỡ đi ít nhiều...

Cụ chủ thuyền cầm chiếc lọ, soi lên ánh đèn. Một chất dịch màu vàng chanh sáng sánh qua thủy tinh.

Ngoài khoang thuyền, Hạnh vẫn chưa hết xúc động về câu chuyện cụ chủ thuyền kể cho anh Thành nghe. Hạnh không thể ngờ cụ già đánh cá trông bề ngoài hiền lành mà lại có thể gặp câu chuyện sóng thần kinh khủng như vậy. Bất giác, Hạnh lo lắng nhìn ra bốn bề mênh mông biển rộng. Hạnh bỗng rùng mình. Cái cơn sóng thần ấy có bất thành linh đến không nhỉ? Sao bây giờ, trong cái đêm đầy sao này, biển lại êm ả đến thế. Cả những con sóng nhấp nhánh ánh lân tinh kia và dưới đáy sâu biết bao

điều vừa lạ lùng vừa bí mật. Hóa ra cái gan con cá mập anh Thành xin nhóm thợ lặn là để làm dầu cá. Thảo nào, hôm ở trên đảo, anh Thành cứ cặm cụi với cái gan gồm ghiếc đó.

Các anh thợ lặn thì chẳng quan tâm đến cái « tiết mục » xào nấu - như các anh đó gọi - của anh Thành. Hạnh đã phải phụ một tay cho anh trai để « chế biến » bộ gan cá mập còn tươi nguyên. Gần hai tiếng đồng hồ, anh Thành đã đun bộ gan cá cho tan ra, rồi khuấy nhẹ để hơi nước thoát hết. Sau đó, còn chắt lớp dầu bên trên, còn lọc...

Đến nỗi anh Sâm đang buồn vì chuyện anh Mừng, cũng phải phì cười:

- Ông được sĩ chứng cất bộ gan như thầy phù thủy hành nghề ấy!

Anh Thành đang chăm chú vào công việc, chỉ trả lời qua quýt:

- Có cái khác tí ti chứ: tôi làm thuốc chữa bệnh, còn thầy phù thủy thì phù phép để bịp người. Làm sao giống nhau hở ông bạn!

*

**

Đã hai ngày một đêm, con thuyền lênh đênh trên biển.

Bữa đó, ông cụ chủ thuyền kéo dây lèo, cho con thuyền ghé vào bờ lấy nước ngọt dự trữ.

Nhìn mũi thuyền rẽ ngang, từ từ trườn lên những con sóng bạc đầu, cô bé Cốc Ri kêu lên:

- Anh Hạnh ơi! Đến hòn đảo bào ngư rồi đó.

Anh Hạnh có biết bắt bào ngư không?

Hạnh lắc đầu, cười ngượng nghịu. Làm sao Hạnh có thể bắt bào ngư được chứ! Cái cô bé có đuôi tóc ngộ nghĩnh này! Cốc Ri nói như dỗi:

- Con trai mà lại không biết xuống biển bắt bào ngư!

Cốc Ri ngạc nhiên thật sự. Ở vịnh chài của cô, những đứa bạn trai, bạn gái, còn nhỏ hơn cả anh Hạnh này, đều thạo lặn xuống biển, bắt tôm, soi cá,

kiếm bào ngư, vừa bắt vừa chơi thật vui. Có những buổi cả bọn đi ghé hàu, đãi ốc, đi kiếm rong biển thích thú biết bao! Cốc Ri chạy đến giật giật ống tay áo Hạnh:

- Anh không biết thật chứ?

Cụ chủ thuyền đang ngồi hút thuốc cũng phải bật cười:

- Cốc Ri thật đành hanh! Anh Hạnh nói không, mà cứ vặn vẹo mãi thôi! Để ông neo thuyền một ngày ở đảo, cho Cốc Ri rủ anh Hạnh đi bắt bào ngư.

Cốc Ri mừng ra mặt:

- Cháu sẽ bắt loại bào ngư thật lớn cho ông uống rượu, ông nhá!

- Nhưng không được bơi đi xa. Anh Hạnh chưa quen đi biển, Cốc Ri biết không?

Cốc Ri nhìn sang Hạnh:

- Thế anh biết lặn như em chứ?

- Biết. Cả trồng cây chuối nữa!

Cốc Ri phì cười :

- Em cũng biết làm. Dễ thôi mà...

Có bé đang đứng, bỗng nhào đầu xuống, hai tay chống lên sạp thuyền, chân chống lên trời. Đôi cẳng chân Cốc Ri vẩy vẩy như trong rạp xiếc vậy. Anh Thành ngồi trong khoang, nói vọng ra:

- Lớn lên, anh về đón Cốc Ri đi học làm diễn viên xiếc, có chịu không?

Cụ chủ thuyền ngăm nhìn đứa cháu cứng, cười thật tươi:

- Không biết lớn lên nó làm được trò trống gì, chứ từ bé, tính nó đã « ngựa non háu đá », cái gì cũng mày mò bắt chước làm theo.

Con thuyền cặp bờ đảo. Tiếng quai chèo nghiêng cốt kệt. Buổi sáng, trời thật êm ả. Vùng bãi cát triều, nước đã ngập một nửa. Con thuyền nằm ghéch đầu lên lườn cát. Gió biển mơn man vờn tóc, vờn cánh áo.

Con Tườu Ngộ nhảy xuống bãi cát đầu tiên. Mấy ngày đi biển, chắc nó chồn chân lắm. Vừa chạm đất, nó đã quay lại, phân vân nhìn con thuyền, rồi nhảy căng lên như đứa trẻ. Con cọc cũng rời nóc khoang thuyền, lượn một vòng hẹp ngang qua đầu Tườu Ngộ, rồi bay vụt lên một cây dương cao trên bãi. Ông cụ chủ thuyền cùng anh Thành bước về phía những ngôi nhà lợp lá trong đảo.

Cốc Ri là người xuống cuối cùng. Cô bé nhanh nhẹn thu vén những dây nhợ, neo thêm một vòng nút quần giữ thuyền, rồi gọi to:

- Anh Hạnh ơi! Cho cả con khi đi theo. Cho nó ngồi coi áo nhé! Nó có hay... ăn vụng không, hả anh?

- Không đâu! Cứ cho cả nó đi theo. Có xa không?

- Hơn một cây số thôi. Cứ dọc bờ đảo này đi ngược lên đầu trước, ông em đã dẫn em tới đó rồi.

Nói xong, cô bé vội vã chui vào khoang. Lúí húi trong đó một lúc, Cốc Ri mới quay ra mang theo một chiếc túi ni lông, vắt dây xách qua bả vai, chạy theo Hạnh.

Nước biển ở đây mới trong trẻo làm sao. Cốc Ri thấy Hạnh vắt cái áo ném xuống bãi cát, định lội ùm xuống biển, cô bé nói như quát:

- Anh Hạnh định lặn xuống biển tìm bào ngư bằng mắt thường à?

Hạnh ngoái lại:

- Cốc Ri bảo sao?

- Anh bắt sao được bào ngư cơ chứ! - Rồi cô bé bĩu chiếc môi bé xíu ra, trông thật buồn cười. - Phải đeo kính lặn vào. Dốt ơi là dốt!

Nghe câu mắng mỏ của Cốc Ri, Hạnh bỗng bật cười. Càng ngày, Hạnh càng thấy Cốc Ri giống như bé Lan ở nhà. Toàn nói giọng người lớn. Có lẽ lũ con gái thích làm người lớn, nên cái gì cũng bắt chước. Hạnh giơ tay đón lấy cái kính lặn từ tay Cốc Ri, đeo lên mắt. Cốc Ri khoe:

- Bố em làm cho em hồi trước đấy. Bố em lạ lắm cơ. Cái gì cũng thích có cả đôi. Nuôi chim cốc, cũng nuôi hai con. Làm cho em kính lặn, cũng hai chiếc. Thế nên bây giờ anh mới được lặn đấy!

Hạnh tụt dần xuống lòng nước theo cô bé Cốc Ri. Không ngờ cô bé lại bơi giỏi đến thế. Cốc Ri lần theo một rẻo đá ngầm. Hạnh nhích theo từng bước của cô bé. Ánh nắng sớm từ trên mặt biển xuyên qua sóng gợn, làm bừng sáng đáy sâu. Ôi chao! Rẻo gềnh đá ngầm ở đây mới kỳ dị và hấp dẫn làm sao! Có mỏm đá khom khom, chồm chồm như cóc nhảy. Lại có hòn lù lù như con voi nặng nề phủ phục chắn ngang. Chân Hạnh rê trên đáy cát mát rượi. Hạnh nhìn chăm chú theo cô bé Cốc Ri.

Cốc Ri đang cố đẩy một tảng đá ngầm dịch sang bên. Hạnh co người, giúp sức cho cô bé. Những sợi rong biển vờn quanh cô bé như múa lượn. Hòn đá nhích về phía trái, rồi lăn đi một vòng. Cốc Ri nhanh nhẹn chụm tay lên một con bào ngư đang dán mình lên chỗ hổng của hòn đá mới đẩy đi. Mấy con bào ngư khác nghe nghe nước động, nhao nhác lẫn trốn. Tia nắng lọt xuống đáy nước hắt lên vỏ bào ngư, ánh lên màu xà cừ, màu hồng biếc. Hạnh cũng vội vã chộp lấy một con bào ngư to gần lòng bàn tay. Con bào ngư cuống quýt chưa kịp cựa chân lại.

Cốc Ri nhìn sang. Đầu cô bé gật gật trong nước.

Hạnh đang mãi mê lùa tay vào hốc vớt thêm một con bào ngư lẫn trốn vào mép khe đá, bỗng đau nhói ở đầu ngón tay. Hạnh vội vã rút ra. Một con ốc gai đang nằm trên vỏ bào ngư. Con ốc gai có cái miệng đẹp quá. Trong ánh sáng rọi qua làn nước, cái miệng bừng lên màu tím hoa cà, lượn thành mấy viền nhạt dần và trắng ánh lên phía vỏ. Những chiếc gai ốc nhọn hoắc chìa ra tua tủa như lông nhím.

Con ốc gai đang « cười » lên vỏ bào ngư, vươn cái vòi ra bám chặt lấy cái đầu hồng hồng của con vật. Không phải chỉ một con ốc gai. Còn có đến gần một chục con nữa. Những cái miệng xinh xinh ánh lên những màu khác nhau. Có con đỏ tươi như ngọc, có con lại ngả sắc cánh sen. Mãi mê với những con ốc xinh xắn, Hạnh quên cả việc bắt bào ngư. Đến khi Cốc Ri đẩy tay, Hạnh mới vội vã chộp thêm hai chú bào ngư đang cố lẫn sâu vào khe mỏm đá ngầm.

Được gần một chục con bào ngư, Hạnh và Cốc Ri phải ngoi lên mặt nước để thở. Chú Tều Ngô nhìn thấy hai cái đầu nhô lên, mừng rỡ kêu

những tiếng «khếch, khếch, khếch». Tườì Ngộ nhảy tưng tưng xuống biển. Vừa chạm chân xuống nước, nó bỗng rùng mình chạy ngoắt trở lại.

Cốc Ri mắng chú khỉ nhút nhát:

- Màì chỉ chờ ăn thôi hả? Thôi, để tao mang bào ngư vào cho màì giữ vậy.

Cô bé chạy trên mặt cát. Những vết chân xinh xắn của Cốc Ri in rõ trên bờ cát mịn trắng. Ánh nắng tràn trên thảm cát, làm hiện lên những chấm cát pha thủy tinh li ti sáng chói như những ngôi sao bé xiu.

Cốc Ri chỉ cho Hạnh bắt những con bào ngư lớn. Loại nhỏ, cô bé thả trả lại biển. Bốn đợt lặn xuống đáy, đồng bào ngư đã lùm lùm. Con Tườì Ngộ ngời trăn trăn bên những con bào ngư còn bóng láng nước. Nó nhìn chăm chú, rồi thử sờ tay vào một con bào ngư vỏ quầng lên ngũ sắc. Đôi tay Tườì Ngộ thận trọng cho một con lên miệng. Rắn quá, không ăn được! Tườì Ngộ nhăn mặt ném trả lại vào đồng bào ngư, sốt ruột ngời chờ Hạnh và Cốc Ri.

*

**

CHƯƠNG 3

•ANH CHÀNG CÒ BỢ CHƯA CHẮC ĐÃ XẤU

•XÔN XAO VÌ ĐÊM NGHE NGƯ ÔNG GẤY ĐÀN TRANH

•CHÚ BÉ LỒNG CHÉO HÉ MỞ MỘT ĐIỀU BÍ MẬT LỚN.

Ông cụ chủ thuyền đưa cho Hạnh một chiếc vỏ bào ngư, nheo mắt cười:

- Cháu thử xem cái vỏ này có gì đặc biệt?

Hạnh đón lấy chiếc vỏ lóng lánh màu xà cừ, soi lên ánh sáng, chăm chú nhìn. Có gì đặc biệt đâu nhỉ! Hạnh quay sang bên Cốc Ri. Cô bé ngoảnh đi, nhưng đôi môi bụm lại như sắp bật cười vì cái vẻ bối rối của Hạnh. Hạnh lúng túng lật phía trong lòng vỏ. Vẫn là cái màu trắng sáng như các vỏ

khác. Cụ chủ thuyền nhấp một hớp rượu, khà lên một tiếng, rồi mới thong thả:

- Cháu không biết là phải. Vỏ con bào ngư còn có tên là «Cửu không» đấy. Quý lắm! Cửu không là chín lỗ thông khoang áo với môi trường nước bao quanh, đó là chỗ để không khí ra vào cho con bào ngư thở, tròn nhỏ xíu như chín ô cửa sổ. Ruột bào ngư thì giá trị rồi. Một cân ruột bào ngư xuất khẩu lên tới hàng nghìn đồng. Nhưng vỏ bào ngư thì lại làm thuốc sáng mắt. Các cụ ngày xưa gọi nó là thạch quyết minh, nghĩa là chất đá làm sáng mắt. Nghe nói, có nhiều thầy thuốc dùng vỏ bào ngư dưới dạng bột hoặc sắc uống làm thuốc chữa thị lực kém.

Anh Thành cũng cầm một chiếc vỏ lên, tấm tắc:

- Kỳ lạ thật! Ở biển nước mình, cái gì cũng có ích, cũng quý. Ở đất liền ra, lần đầu tiên cháu được bữa rượu nhắm bào ngư ngon đến thế!

Cụ chủ thuyền đang vui chuyện. Cụ gắp thịt một con bào ngư cho Hạnh, giục:

- Cháu ăn đi. Cốc Ri được thưởng thức cái món này nhiều rồi. Anh Thành bảo sao? Ờ, đúng là lạ. Tôi cũng thấy vậy. Con bào ngư quanh năm nằm ở đáy sâu, dưới những vĩa đá soai soải, ăn thì toàn rong rêu, mà thịt lại trắng như gà tơ, có lẽ còn đậm đà hơn ấy chứ!

Cụ chủ thuyền nói chẳng ngoa chút nào. Miếng thịt bào ngư thật thơm, thật giòn. Cô bé Cốc Ri thấy Hạnh có vẻ thích thú với món ăn mới lạ, nên liên tục bóc vỏ đưa cho Hạnh ruột những con bào ngư trắng ngần ngộn. Cốc Ri để riêng một vốc vỏ bào ngư đẹp nhất, đủ màu sắc lóng lánh sang bên cạnh mình, thì thềm vào tai Hạnh:

- Em để dành cho anh những chiếc vỏ đẹp nhất, anh mang về nhà cho bọn cái Lan nhé. Còn nhiều vỏ ốc đẹp nữa. Em chỉ sợ anh mang nặng. Chắc cái Lan thích lắm.

Cốc Ri có lần nghe Hạnh kể «cái Lan, em Hạnh, giống Cốc Ri như đúc về... mồm mép tép nhảy», Cốc Ri không tự ái, không giận dỗi, lại tỏ ra

thích thú. Cốc Ri hỏi chuyện về Lan luôn miệng, và đã gói riêng một số đồ chơi lấy từ biển chờ Hạnh lên đường sẽ gửi cho Lan.

Hoàng hôn trên biển thật đẹp. Ráng đỏ choàng khắp cả một vùng trời nước bao la. Màu nước xanh đậm đà nhuộm đỏ bóng mây trời như một đám lửa loang dần ra mãi. Những con sóng như dềnh lên, cao dần và tí tắp tận xa vời, nơi giữa nước và trời tiếp giáp nhau.

Con thuyền trôi đi trên biển chiều hôm lặng lẽ như một cánh lá bay mỏng manh giữa biển khơi không thấy bờ. Hoàng hôn ở biển kéo dài thật lâu. Mãi đến lúc lác đác những con chim hải âu lượn lờ bay qua, kêu lên vài tiếng quạnh vắng, thì mảng mây hồng mới thu dần lại và những vệt xanh dịu dàng trũng sáo như những chiếc khăn mỏng tang mới xếp bên nhau ở cuối trời.

Cụ chủ thuyền đang lúi húi ở trong khoang, bỗng giật giọng gọi anh Thành:

- Lạ lắm. Thuốc tiên thật, anh Thành ơi!

Đang mãi ngắm những con hải âu bay liệng, nghe giọng nói mừng rỡ của ông lão, anh Thành ngó vào trong khoang:

- Sao vậy cụ?

- Đúng là thuốc tiên! Cái thứ thuốc anh cho tôi uống hôm trước, làm mắt tôi nhìn rõ rồi!

Cả anh Thành, Hạnh và Cốc Ri đều bu lấy ông lão.

Cụ chủ thuyền xúc động lộ rõ ra nét mặt. Cụ ngồi phịch xuống cửa khoang, lấy chiếc khăn mặt đang vắt vai lau bộ mặt lấm tấm mồ hôi.

Tôi tưởng mình nhầm, nhưng là thật, anh Thành ạ. Hai chiều nay, tự dưng mắt tôi sáng lại. Mọi khi cứ vào giờ gà lên chuồng là tôi chẳng còn nhìn rõ cái gì, ấy vậy mà bây giờ, nhìn được hết.

Anh Thành cười:

- Thảo nào, hai hôm nay cứ giờ này lại thấy cụ vào dọn dẹp trong khoang phải không?

- Đúng đấy. Lúc đầu tôi không tin là chuyện thật, mới tự mình đi dọn dẹp thử đồ đạc, nhìn cái điều ra cái điều, cái ấm ra cái ấm, chẳng còn

nhập nhoạng nữa...

Cốc Ri cũng mừng ra mặt. Cô bé bá lấy vai ông nội, nhìn vào đôi mắt già nua của ông?

- Thật ông nhìn được cả trong bóng tối rồi hả. Anh Thành chữa cho ông được hả ông?

- Ờ, ờ! Anh Thành cho ông thuốc tiên đấy, cháu ạ!

Chẳng kém Cốc Ri, Hạnh cũng thấy vui hẳn lên. Hạnh nói với cô bé:

- Không phải thuốc tiên đâu, ông nói đùa Cốc Ri đấy. Dầu gan cá mập anh Thành pha chế mấy bữa trên đảo đó!

Cốc Ri ngạc nhiên:

- Gan cá mập có dầu thật không anh Thành?

- Thật đấy. Rồi ở trường em sẽ học đến cái bộ gan quý hóa này. Một bộ gan cá mập có tới năm mươi phần trăm dầu, chứa một lượng lớn vi - ta - min - A. Sau khi chiết xuất, dầu cá trở thành một thứ thuốc quý. Nó không những chỉ chữa được bệnh quáng gà như ông em mắc phải, mà còn chữa được nhiều bệnh khác về mắt.

Cụ chủ thuyền gật gù:

- Lúc đầu, tôi những tưởng như các thức thuốc khác, chẳng tin lắm, chỉ vì quý cái bụng anh mà uống thôi.

Anh Thành lục trong ba lô, sẻ hẳn nửa chai dầu gan cá cho ông lão:

- Cụ uống hết chỗ này. Gặp đúng thuốc thì bệnh giảm...

Cụ chủ thuyền vui vẻ:

- Và gặp đúng cả thầy nữa chứ!

- Đấy mới chỉ là bước đầu. Mỗi lần bắt được cá quý, cụ cứ tiếp tục làm ít rượu nhắm với gan cá. Còn khi lên bờ, ăn thêm rau thêm quả. Thiếu các món ấy, bệnh lại tái phát..

Cụ chủ thuyền đang lúc vui, đẩy nhẹ vai Cốc Ri:

- Cháu vào lấy cho ông mấy con mực khô và chai rượu ra đây. - Rồi cụ quay lại phía anh Thành: - Anh phải uống với tôi một chén, để tôi

cảm ơn anh. - Đoạn cụ quay sang Hạnh: - Cháu lấy mấy con cá tươi cho con Tườu Ngộ đi. Chỗ cá con cốc vừa kiếm được về đó. Con khi chừng đói rồi!

Hạnh vượt lưng Tườu Ngộ, thưa:

- Ông ơi, chim cốc đã giấu ông cho Tườu Ngộ ăn no rồi. Hai đứa thân với nhau lắm, ông ạ!

- Chậ chậ! Cái giống cốc vốn khó tính khó nết, khi đã thân thì trung thành phải biết, nhưng khi nó chẳng ưa ai, thì người đó cấm đến nơi gần được nó. Cả đời ông, ông đã vài bận nuôi cốc, ông biết. Thời còn trẻ trung, xa lắm.. Ôi, nhưng cháu trai của ông chắc chẳng thích nghe ông kể chuyện cũ phải không?

- Ông ơi, ông kể đi. Kể về con cốc thì cháu thích lắm.

- Ờ, ờ! Cái hồi ấy ông còn trẻ. Nhưng mà cũng nghèo lắm. Con bé Cốc Ri còn chưa đẻ, còn ở ngọn đa ngọn đề nào ấy. (Cốc Ri đã đến sau lưng Hạnh, cười bẽn lễn và ghé vào tai Hạnh nói thầm: «Cả anh cũng như thế chứ, anh cũng ở ngọn đa ngọn đề như em chứ?»). Ông nghèo đến không có một mảnh đất trên cạn để trú thân, quanh năm chỉ bám lấy cái thuyền rách, ăn ở trên thuyền, lênh đênh sóng nước, nay chỗ này, mai chỗ khác. Bố của ông cũng nghèo, chết đi chỉ còn để lại một bức hoành phi vẽ bằng sơn trên gỗ mộc. Người ta thì sơn son thiếp vàng, còn hoành phi của nhà ông thì đúng là gỗ mộc viết bằng sơn đỏ, lại nhỏ chỉ ba chục phân tay. Hoành phi có bốn chữ nho «Hữu thổ vọng gia», nghĩa là «gia đình mơ ước có đất sống». Bố của ông mơ có đất để sống vậy thôi. Một bận, chú chích trên biển - ấy, ông gọi theo lối cổ, tức là kẻ trộm ấy mà - nó vào thuyền ông ăn trộm con cốc, lại vác đi luôn cả bức hoành phi. Có lẽ kẻ trộm chẳng còn lấy được cái gì quý hơn, vì có gì nữa đâu mà lấy.

Ông buồn lắm, buồn đến nẫu ruột. Bức hoành phi của cha ông để lại, con cốc biết bao ngày dạy bảo... Cho đến ngày thứ ba, cháu ơi, con cốc bay trở về với ông vào một buổi sáng. Ông mừng đến chảy nước mắt. Con cốc cánh xanh, có khi còn đẹp hơn cả con này. Nó đậu ngay trên khoang thuyền, hót lên những tiếng mừng rỡ. Nhưng đậu được một thoáng, nó bay

đi một đoạn, rồi lại bay lại. Cứ như vậy có đến gần chục lượt. Ông chưa hiểu nó muốn gì. Sao cứ cứ lặp đi lặp lại cái việc bay lên bay xuống đó, mà chỉ bay một đoạn ngắn, về một phía? Có lẽ nó muốn báo cho ông điều gì chẳng? Ông chèo thuyền theo hướng con chim, thì nó mới chịu đậu trên khoang thuyền. Thuyền đi mãi, để chừng đến ba cây số, ông neo lại, thì con cốc lại bay lên bay xuống như vậy. Ông lại cho thuyền chạy tiếp. Đến tận trưa thì thuyền của ông theo con cốc đậu sát một con thuyền nhỏ. Con chim sà ngay xuống con thuyền lạ, đậu xuống và hót lên một hồi.

Cháu có thể tưởng tượng được không, cái đầu tiên ông nhìn thấy ở chỗ cốc đậu là bức hoành phi «Hữu thổ vọng gia» của ông. Tay chủ thuyền trông cao kều, lại gầy nhom, ngời ử rử như cò bợ gặp mưa. Nhìn thấy ông - lúc đó ông còn trẻ mà, da sần đỏ, cánh tay cuộn cuộn bắp thịt - anh chàng cò bợ hết hoảng, mặt tái xanh tái xám. Ông nhìn, đâm thương hại. Con thuyền của anh ta cũng rách mướp, có lẽ còn tã hơn cả của ông. Anh chàng cò bợ đó thoát trông thấy ông, vội quỳ sụp xuống sàn thuyền, van xin:

- Em lạy bác! Bác tha tội cho em. Em trót dại...

Rồi anh chàng cò bợ nâng bức hoành phi lên ngang mặt, cung kính trả lại ông. Ông bảo anh ta sang thuyền mình, lặng lẽ vét bị, cho anh ta mấy bợ gạo. Ông từ tốn khuyên:

- Người áo rách với nhau mà anh lại lấy của tôi. Thiếu thì ta san sẻ co cho nhau, nhưng phải sống trong sạch, anh bạn ạ!

Cốc Ri nhòe cười:

- Anh ấy tên là gì, hả ông?

- Ai? Anh chàng cò bợ ấy hả? Tên là Mấy. Người ta nói hạt thóc mấy là thóc to, nhưng anh ta lại lép kẹp như cây sậy.

Sau cái đợt làm quen ấy, anh ta theo ông đi làm đi ăn như hai anh em ruột. Anh ấy hóa ra người tốt, chỉ phải cái khó bó cái khôn, đâm liều. Nhưng đi biển với ông, anh chàng cò bợ bỏ hẳn cái nghề chú chích, sống trong sạch

đến lạ. Nhiều lần, chính con cóc bị anh bắt lại đem cá kiếm được về cho anh, nhưng lần nào anh cũng mang trả cho ông. Ông phải làm mặt giận:

- Tôi bảo nó mang cho chú, sao chú còn trả lại cho tôi?

Anh Mây gãi tai:

- Em tưởng con chim «tự tiện» lấy cá của anh cho em!

Các cháu xem, con chim cóc cánh xanh ấy tinh khôn đến thế. Khi nó quen với chú Mây, nó cũng biết thương chú ấy. Tiếc rằng, đến khi con cóc cánh xanh già nua, nó chết đi, thì cũng là nạn chú Mây phiêu bạt sau một trận bão biển lớn. Nhiều người bảo chú ấy chết trong trận bão đó. Giả bây giờ còn sống, cũng gần bằng tuổi ông đó.

Từ nãy, Hạnh vẫn ngồi lặng nghe. Ông cụ chủ thuyền đánh cá có biết bao nhiêu chuyện. Câu chuyện đêm trước Hạnh vô tình được nghe, rồi câu chuyện bây giờ. Cả một đời người trên sóng nước, biết bao chuyện lạ lùng mà Hạnh đâu có biết! Con chim cóc hiền lành và có nghĩa có tình. Hạnh trùi mền đưa một chú cá bơn nhỏ nhắn cho con cóc. con cóc nhanh nhẩu đớp lấy, nuốt gọn. Cụ chủ thuyền âu yếm bảo Hạnh:

- Cháu có thích con chim biển này không?

Hạnh vuốt ve một bộ cánh mượt mà của cóc, thành thật thú nhận:

- Ông ơi, ở Hà Nội cháu tưởng chỉ có con vẹt, con yến hay con chim câu là khôn, cháu có biết đâu con chim cóc giỏi giang đến thế!

- Trừ chim câu ông nghe người ta nói để đưa thư, còn vẹt với yến chỉ để làm cảnh thôi. Con cóc của ông thì vừa đẹp vừa nuôi sống cả ông những hôm trời trở gió trở bão, thuyền không ra khơi được. Con cóc này với con cóc cánh nâu ở nhà là anh em sinh đôi mà chim cóc mẹ đã tìm ra vụ anh chàng Mây cò bợ ăn trộm để ra chúng đó.

Anh Thành xé một con mực, đưa cho cụ chủ thuyền nhắm rượu:

- Cụ kể chuyện con cóc làm cháu lại nhớ câu chuyện con vẹt tìm ra kẻ trộm. Vẹt ở nước ngoài cơ. Có hai tên ăn trộm vợ vét hết của cải một nhà kia, trước khi cuốn gói, đứng chằm thuốc ung dung hút với nhau. Chả

là chủ nhà đi vắng. Nhìn thấy trong lồng nhà chủ có một con vẹt, một tên còn hài hước nói với vẹt:

- Tạm biệt nhé! Xin giới thiệu, tớ là Hai - cơ.

Tên thứ hai cũng ngả mũ ra, quấy nhộn:

- Còn tớ là Véc - nơ! Xin chào!

Ngờ đâu, hai tên ăn trộm lại gặp phải một con vẹt thông minh. Sau bữa trộm đó, chú vẹt học thêm được hai câu: « Tạm biệt nhé,...tớ là Hai - cơ! Còn tớ là Véc - nơ! Xin chào! ». Chủ nhà thấy con vẹt nhà mình cứ nhắc đến những câu nói lạ lùng đó, liền báo với cảnh sát. Và cảnh sát tìm ra kẻ trộm cũng với tốc độ lạ lùng hiếm thấy!

Chai rượu đã vơi đi một nửa. Ông cụ chủ thuyền bỗng trầm ngâm một thoáng. Ông cụ chủ thuyền bỗng trầm ngâm một thoáng. Vầng trăng từ mờ mờ trong hoàng hôn đã sáng dần trong đêm xuống. Tiếng sóng vỗ oà oạp mạn thuyền. Cụ chủ thuyền lại một lần nữa mừng rỡ kêu lên:

- Ôi anh Thành, tôi nhìn rõ cả chú Cuội ở mặt trăng rồi. Đã hàng năm nay, tôi chỉ thấy một quầng vàng, nay lại thấy chú Cuội được rồi! Mắt tôi sáng lại như trước rồi!

Đôi mắt ông cụ ngược lên trời, nhìn đắm đắm. Bóng trăng rọi trên bộ mặt già nua của cụ. Cụ mỉm cười, đôi mắt ngời lên, nhưng ở khóe mắt nhăn nheo, hai dòng nước mắt lại ứa ra. Cô bé Cốc Ri lo lắng:

- Ông ơi, ông lại khóc rồi. Mà sao ông lại vừa cười vừa khóc thế hả ông?

Cụ chủ thuyền ôm lấy Cốc Ri, rồi lại đẩy nhẹ đứa cháu ra:

- Ông khóc vui đấy mà. Cháu vào lấy cho ông cái đàn. Lúc này....

Ông lão bỏ lửng câu nói. Cả anh Thành, cả Hạnh thoáng ngạc nhiên. Tự dưng ông lão lại hứng lên như vậy. Cô bé Cốc Ri mang cho ông lão một cây đàn nguyệt, mặt tròn như vầng trăng trên cao tít kia. Ông lão đón lấy cây đàn, vặn dây lại, thong thả nói một mình.

- Đây là cái đàn của chú Mấy mấy chục năm trước. Chú ấy giỏi tay đàn. Mấy năm theo tôi đi làm ăn, nhịn đói nhịn khát để dành tiền mua

được cây đàn cũ này. Lúc buồn, lại lôi ra gảy. Chú ấy còn dạy cả tôi đánh đàn. Chú ấy mất đi, tôi chỉ còn giữ được có cái đàn này. Nghèo mà không dám bán. Tôi cứ hy vọng có lần chú ấy về, không thấy đàn, sẽ nghĩ tôi ăn ở không có thủy có chung...Tôi đàn một khúc, anh Thành dừng cười tuổi già lắm cảm...

Anh Thành vội vã thưa:

- Cụ cứ dạy thế! Cảnh trăng nước lồng lộng thế này, cụ đàn cho nghe thì còn gì hơn.

- Ấy, tôi chỉ biết gảy vài ba điệu cổ. Không hợp với các cháu bé đây đâu, nhưng tôi đang vui mà.

Tiếng đàn nguyệt rung lên những âm thanh thật lạ, thật dặt dìu trong tiếng sóng vỗ. Hạnh chưa bao giờ được nghe ai đàn như vậy. Một tình cảm sâu lắng và thiết tha từ tiếng đàn ông lão chủ thuyền cứ băng khuâng trong lòng Hạnh. Ánh trăng lấp lấp loáng trên bàn tay và sợi đàn rung nhẹ của ông lão. Tự dưng, Hạnh như thấy mình lớn hẳn lên. Những vùng nước xa thẳm, những con thuyền căng phồng gió khơi nhưng bé nhỏ giữa trời biển mênh mang, những con người xa lạ bỗng trở thành thân thiết như từ bao giờ, từ xa xôi năm nào năm nào. Và mảnh trăng trong vắt, xa xăm kia, ở mãi tận vòm trời khoáng đạt kia, sao đêm nay thấy đẹp lạ! Có phải thấy yêu mến ngày tháng mình đang sống, là do ánh trăng ngời ngời, hay do những âm thanh từ cây đàn nguyệt như những giọt nước ngọt ngào chảy lai láng bao quanh? Từ cái đêm đẹp mông lung này, đúng là Hạnh như thấy mình lớn lên rồi. Hạnh như muốn mùa hè qua nhanh, muốn những buổi đến trường thăm thăm bè bạn, lại muốn mình sẽ làm một việc gì thật thích thú, thật có ích cho mọi người.

Tiếng đàn quyện trong bóng trăng, lan vào không trung, chờn vờn trên ngọn sóng nhấp nháy nghìn vạn ánh vàng nhảy múa êm ả tít ra xa.

Cô bé Cốc Ri ngồi bên ông nội, đôi mắt như hai hột nhãn mở tròn xoe nhìn chăm chú vào nét mặt ông. Cô bé cũng ngạc nhiên không kém. Hai bàn tay bé xíu của Cốc Ri chống cằm, một đuôi sam vắt trước ngực, một đuôi sam vắt trên lưng. Cô bé ngồi lặng lẽ như người lớn.

Cụ chủ thuyền ngừng tay trong một khắc, rồi chuyển sang một điệu đàn mới. Anh Thành thấy nôn nao trong lòng. Anh nhớ về những năm còn nhỏ, hình như đã nghe đàn này ở đâu đó. Phải rồi, xa lắm rồi... Ông lão bỗng cất cái giọng khàn khàn. Ông cụ hát theo những âm thanh đang buông vào không gian. Anh Thành nhận ra rồi. Bên tai anh văng lên câu hát theo điệu xẩm xoan... Trong lòng ông lão chắc đang phấn hứng lắm, cho nên ông cứ láy đi láy lại khúc hát hành vân mãi.

Đàn nảy lên một tiếng, rồi chuyển sang một bài ca êm ả khác. Hạnh ngả mình trên mạn thuyền, đôi mắt trong trẻo ngập đầy ánh trăng. Giọng hát ông lão tự dưng trở nên êm ái, như một lời ru dịu dịu:

Bao giờ cho đến tháng năm

Dắt trâu lên động, để mầm cây xanh

Chia ra mỗi đứa mỗi cảnh

Gió nam phơ phất hát tình quê hương.

Hạnh không biết được câu hát đó đã quen thuộc với ông lão từ thuở xa xưa. Làm nghề biển, nhưng lòng luôn hướng về mảnh đất trên bờ, ước mơ từ đời người bố của cụ chủ thuyền, ước mơ trên những dòng chữ hoành phi thơ thiển, phải đến đời cụ chủ thuyền bây giờ mới thực hiện được.

*

**

Thuyền gặp con nước, cặp đảo Hải Vũ vào một buổi sáng ong ong nắng. Cô bé Cốc Ri buồn xiu vì sắp phải chia tay với Hạnh, với anh Thành. Cốc Ri trao cho hạnh một bọc lớn những mảnh vỏ bào ngư, những vỏ ốc ngũ sắc. Hạnh hoảng hồn, kêu lên:

- Làm sao anh mang được hết quà của em. Anh còn đi dài ngày lắm mà!

Cốc Ri phụng phịu, dỗi ra mặt:

- Anh chê các thứ đồ chơi của em, thì mang cả về cho cái Lan nó chơi chứ!

Ông cụ chủ thuyền phải can thiệp vào:

- Con bé Cốc Ri đến là đành hanh! Thôi, cháu bớt lại một nửa túi vỏ ốc, để ông biếu anh Thành và cậu Hạnh món quà này quý hơn nhiều!

Cốc Ri tươi tỉnh hẳn lên:

- Quà gì đó hờ ông?

Ông lão không trả lời, đến bên khoang mũi thuyền, ôm con chim cốc vuốt ve lưng nó một chập, rồi đưa cho anh Thành:

- Tôi biếu anh, cho cháu Hạnh, để nhớ đến ông cháu tôi!

Anh Thành hoảng hốt:

- Trời ơi, con chim quý ngày ngày kiếm cá cho cụ, sao cháu dám nhận!

- Ờ, nó quý. Nhưng đôi mắt tôi còn quý hơn nhiều.

May mắn gặp được anh. Không có anh, làm sao đôi mắt tôi nhìn được rõ, làm sao tôi đi biển được nhiều hơn!

Cô bé Cốc Ri kéo tay Hạnh:

- Anh nhận lấy con cốc đi. Ông em cho rồi mà. Đừng để nó chết đấy nhé! Anh không lấy con cốc, ông em giận đấy!

Ông cụ chủ thuyền quay lại:

- Cháu Cốc Ri nói phải đó. Người vùng biển chúng tôi quanh năm sống với sóng nước, bốn phương một nhà, đã có bụng quý nhau thì chẳng có gì tiếc cả. Đó, anh Thành coi, con Tườu Ngộ nó đã bắt đầu thân với con cốc rồi, để chúng chia ly sao nổi. Vả lại, tôi còn một con cốc nâu ở trên bờ nữa cơ mà!

Anh Thành xúc động ôm lấy vai ông lão. Anh nhìn vào đôi mắt đã sáng bừng của ông già đánh cá, rồi thân thiết bảo:

- Cụ cho, con xin, kéo cụ giận. Nhưng quà quý thế này, con biết nói gì cho tỏ tấm lòng...

- Chậ! Chậ! Thế là tôi mừng rồi! Tôi chỉ mong có dịp khi trở về, anh lại đến với ông cháu tôi.

Con thuyền rời đảo, quay ngược về đường hướng cũ. Con cốc nhao nhác nhìn theo ông lão đánh cá, cô bé Cốc Ri xa dần. Hạnh phải vượt ve bộ cánh chim óng mượt. Chú Tườu Ngộ nhảy nhót trên bãi cát rồi thoát một cái, tót lên một cành cây bần xòa trên mặt nước, chỗ hẻm đá lô nhô. Cô bé Cốc Ri đứng ở mũi thuyền cũng đang quay lại phía bờ. Mặt cô bé tái mét, nhưng tay lại vẫy vẫy về phía anh em Hạnh.

Cái chấm nhỏ bé xíu của Cốc Ri đã lặn trong đám sương mỏng tang, rồi cả con thuyền cũng xa hút, mà anh em Hạnh vẫn đứng đăm đăm nhìn theo. Con cốc hót lên một nhịp dài tiễn biệt.

Đảo Hải Vũ, nơi dừng chân của anh Thành trên đường đi công tác, thật vắng vẻ. Hai anh em đi qua bãi cát qua một ghềnh đầy đám san hô hoang dại, mới đến một rừng cây chỉ rộng bằng vài cánh vườn um tùm. Anh Thành vui vẻ giới thiệu:

- Đây là đảo chim, Hạnh ạ. Thật buồn cười, lên đảo chim lại mang theo chim cốc. Ở Nam Bộ, có những «sân chim» lớn như vùng U Minh Hạ. Nhưng ở đây em cũng sẽ gặp một đảo chim chẳng kém gì «sân chim» có khi còn phong phú hơn về chủng loại.

- Em nghe nói ở xứ mình, mùa đông chim về trú lạnh mùa hè lại bay về phương bắc. Như vậy, anh em mình đi vào dịp này chắc ít chim, làm sao anh thực hiện được chương trình nghiên cứu?

Anh Thành cười:

- Không ít đâu! Ngoài một số loài chim di cư đã thuần hóa do điều kiện thiên nhiên của nước mình, còn các loài chim xứ nắng cũng vô vàn. Rồi em sẽ gặp một số ngay trên đảo chim này thôi. Bây giờ ta vào «khu dân cư» gặp anh Cao đã.

- Vui quá anh nhỉ! Anh Cao cũng ở đây sao?

- Anh Cao ở đây độ nửa năm rồi. Anh ấy đang làm luận án tiến sĩ, đề tài về “Đời sống các loài chim biển Đông”. Sau đợt nghiên cứu này, anh Cao sẽ đi Liên Xô bảo vệ luận án.

Hạnh bỗng nhớ đến người bạn của anh trai mình. Tính anh ấy thật vui. Bữa anh Cao về Hà Nội mang cho Hạnh con Tườu Ngô, cứ như mới xảy ra hôm qua, hôm kia. Bây giờ lại sắp được gặp anh ấy ở ngay trên hòn đảo xa lạ này, Hạnh thấy mừng lắm.

«Khu dân cư» thật ra chỉ lơ thơ chục ngôi nhà, ở ẩn dưới một vườn cây rậm rạp. Những bức tường xây bằng tổ ong dày dặn để chống đỡ với bão dông biển khơi, nối liền nhau như một tòa lâu đài cổ. Anh Cao vừa đi đâu về. Nhìn thấy hai anh em Hạnh nhô lên từ con đường trũng xuống bờ đảo, anh chạy vội đến:

- Nhìn nghe đàn chim nháo nhác sau nhà, biết có thuyền cập đảo, ai ngờ lại là hai khách quý! Chỉ có hai anh em sao?

Anh Thành ngả chiếc mũ ra quạt phe phẩy:

- Đi quá giang thuyền của một ông lão đánh cá. Thuyền rời đảo ngay. Ông lão còn đi cho kịp lứa cá mới. Ông tiến sĩ tương lai có khỏe không?

- Mình từ lâu đã trở thành dân miền biển rồi còn gì. Khỏe lắm! Lại được bồi dưỡng món thịt chim ở đây, khỏi phải nói... Bổ hơn nhiều so với huyết chim sẻ ở đồng bằng đấy. Còn Hạnh, có mê chim không? Vớ đâu được con cốc đó hả? Con chim đẹp nhỉ!

Hạnh chưa kịp trả lời, bên tai bỗng vọng đến tiếng “u...u..u” vang động. Từ trong vòm cây, một người thấp đậm đi ra. Ông ta khoảng gần năm chục tuổi, một tay xách xâu chim nặng trĩu, một tay cầm một chiếc vỏ ốc biển dài đến ba mươi phân. Đây là cái tù và của ông ta. Ông ta chưa nhìn thấy đám khách mới lên đảo, lại dùng chân đưa vỏ ốc lên thổi một hơi dài. Chờ dứt tiếng tù và, anh Cao gọi to:

- Ông Lồng Cầm ơi! Bữa nay đồ nhắm tốt chớ? Có khách đây!

Bác Cầm quay lại cười, hàm răng trắng phau nổi lên trên khuôn mặt vuông vức và nước da bánh mật.

Anh Cao nhanh nhẩu giới thiệu:

- Thợ săn kỳ dị của đảo đấy!

- Sao lại kỳ dị? - anh Thành ngạc nhiên hỏi.

- Ông có nhìn thấy cái tù và ốc bác ấy vừa thổi không? Bác Lồng Cầm gọi chim mồi về sau cuộc săn đó. Kỳ dị không phải là đi săn, mà là chim mồi. Rồi các bạn sẽ gặp con chim mồi có một không hai.

Hạnh chưa kịp hiểu điều gì, thì trên không bỗng có tiếng đập cánh rộn rã. Trời, một con chim điều hâu! Con chim thật lớn, sải cánh rộng đến gần một mét. Chim mồi lượn một vòng rộng trên trời cao, rồi sà xuống bên bác Lồng Cầm. Bác thợ săn gài chiếc vỏ ốc biển vào lưng, giơ cánh tay chắc nịch ra. Con điều hâu mồi chập chờn rồi đậu trên bàn tay bác Lồng Cầm. Những ngón tay to mập và đen sạm của người thợ săn nâng đôi chân con chim mồi lên. Hạnh thoáng nhìn rõ bàn tay của người thợ săn chỉ còn bốn ngón...

Con cóc bỗng run lẩy bẩy trong tay Hạnh. Hạnh ôm nó vào lòng, lạ lùng nhìn con chim mồi dữ tợn của bác Lồng Cầm. Đôi mắt điều hâu mở to thô lỗ, ngó nghiêng như đang tìm mồi. Cái mỏ nhọn, to, đen nhánh như sừng, ngậm chặt lại đanh ác. Những móng sắc của điều hâu tò ra trên bàn tay to mập của bác Lồng Cầm. Đám lông chim thành lớp trắng lớp đen xếp khéo léo trên mình chim mồi.

Bác Lồng Cầm cười rõ hiền:

- Chiều sang tôi chơi, hai anh và cả em nữa!

Bác Lồng Cầm đi rồi, anh Cao bảo:

- Sang chơi, là sang chén thịt chim đó. Khách nào lên đảo này, ngày đầu cũng phải dự bữa tiệc thịt chim ở nhà bác Lồng Cầm. Cứ y như khách quốc tế đến, là dự tiệc chiêu đãi trong đêm đầu tiên. Bác Lồng Cầm hiền lắm. Săn chim giỏi, thuần hóa chim cũng cừ. Cứ như nhà khoa học cần mẫn ấy. Bác nghiên cứu tỉ mỉ thậm chí tinh vi nữa, các tập quán của loài chim. Có khi mất ăn mất ngủ. Như cái lần bác Lồng Cầm huấn luyện con chim mồi là điều hâu này, ai cũng cười là gàn dở. Ai đời điều hâu là loại ác điều mà lại biến nó thành chim mồi, đi bắt chim khác về cho mình. Tôi đi theo bác săn chim nhiều lần, học được khối điều hay, nghe được biết bao chuyện thú vị.

Để thư thả, tôi kể cho hai anh em nghe. À, mai đi săn chim luôn, nghe bác Lồng Cầm thú hơn...

*

**

Bãi chim mới đông ghê gồm làm sao!

Hạnh ngơ ngác và ngợp mắt nhìn. Làm sao mà đếm nổi số chim trên bãi. Lồng Chéo, con bác Lồng Cầm, kéo tay Hạnh:

- Làm sao mà đặng ấy lại đứng đực ra thế?

Lồng Chéo đội một chiếc mũ tròn xoe may bằng nỉ đen, thuê mấy vòng vàng vàng, tím tím. Lồng Chéo có lẽ hơn Hạnh đến hai tuổi, nhưng giống bố, thấp lùn chỉ đến cổ Hạnh. Lồng Chéo bước phăm phăm qua một vũng nước sâm sập. Lồng Chéo thăm thì:

- Đặng ấy có thuộc tên các loài chim không?

Hạnh lắc đầu. Lồng Chéo xì một tiếng:

- Vậy hả?

Hạnh đỏ bừng tai, làm sao Hạnh biết được bao nhiêu loại chim trên bãi này. Hạnh ngây ngô hỏi:

- Nhiều chim đến thế, mà sao bố cậu phải dùng chim mỗi điều hâu để đi săn?

Lồng Chéo nhăn hai cánh mũi, bụm miệng cười:

- Đúng là đặng ấy lần đầu đến bãi chim. Chim nhiều thế kia, việc gì phải cần con mỗi! Bố tớ chỉ dùng chim điều hâu làm mỗi khi đi săn trên núi thôi. Kiểu vừa săn vừa tập cho điều hâu quen bắt mỗi mà!

Hạnh theo Lồng Chéo thận trọng lội dò dẫm từng bước. Qua một cánh vệt mọc lòa xòa trên mặt nước, bãi chim đột ngột như mở rộng ra. Lồng Chéo miệng nói, tay trở từng đám chim cho Hạnh. Những loài chim mang đủ mọi thứ tên lạ, Hạnh chỉ mới nghe lần đầu. Hàng nghìn, hàng vạn con chim, nháo nhác như đàn gà trên sân.

Chim cồng cộc cánh đen tuyền một màu vỏ bộ cánh ướt, dáng đi hấp tấp như có người đuổi. Con Nhạn sen mãi miết khoe bộ lông rực rỡ, chân dài lêu nghêu mà thân lại mập mạp. Chim thiên đường ưỡn thẳng mình làm đuôi cong, ngực phẳng phiu khoe màu lông lục mịn màng, giữa có dải hẹp xanh lấp lánh. Lồng Chéo thuộc tên họ nhà chim một cách kỳ lạ. Từ khóm tổ hồng hạc đến bãi nước đàn vịt trời, ngỗng ẩm ướt, khu hốc đá của chim cốc, chỗ ở mòng két nuôi con...Tiếng chim non riu ran chỗ này, chỗ kia.

Lồng Chéo cúi xuống, nâng một ổ chim sâm cầm như một chiếc rọ lên. Có đến năm con sâm cầm non. Những cặp mỏ vàng tươi, nhỏ xíu, cứ hoác ra đón mời thật xinh xắn. Lồng Chéo đặt ổ chim non về chỗ cũ, rủ rỉ kể:

- Bãi chim tuy đông, mà ít khi chim vào nhăm tổ của nhau. Nhưng cũng có loài hay đẻ nhăm vào tổ khác. Bọn vịt trời chúa là hay đẻ trộm ở tổ sâm cầm này. Chim tìm vịt mẹ lại đẻ ở tổ chim chích, còn tu hú ưa cái tổ sáo sậu...

Hạnh mãi mê ngó ngang ngó dọc, chân bước ngập ngừng, chỉ lo giẫm phải tổ chim nằm san sát ngay trên đường đi. Một đôi chim chạy lút chút từ trong bụi cỏ đại ra, rồi bay vụt lên cao. Lồng Chéo thản nhiên nói:

- Bọn kim tước sắp ấu đã đó.

Lồng Chéo đoán thật đúng. Hai con chim tước xông vào nhau thật dữ dội. Chúng bay dựng lên, cánh xòe ngang rồi cùng lao vào nhau như tên bắn. Một vài chiếc lông cánh bay ra từ trong trận giao chiến rồi mù ở trên không. Lồng Chéo chỉ tay:

- Đẳng ấy có thấy cái tổ chim kia không? Đẹp thật! Chính vì cái tổ ấy mà bọn kim tước trống giành nhau để chiếm đấy!

Đúng là cái tổ chim đẹp một cách lạ lùng. Nó nằm trên một thảm rêu xanh lục, mượt như nhung. Chung quanh cái tổ được con kim tước viền một bờ lá xếp đều đặn, nổi lên những bông hoa hồng đại, sắc sỡ, nhỏ nhỏ. Mấy quả rùng đỏ tươi nằm cạnh những viên đá lấp lánh màu đen, màu da cam, màu đỏ tía.

Hạnh ngậy người đứng trước cái “công trình” khéo léo của kim tước. Hèn nào bọn kim tước mới đánh nhau dữ dội đến thế. Lòng Chéo phải kéo tay Hạnh:

- Đi tiếp chứ. Đẳng ấy sao lại ngẩn tò te ra vậy!

Ở bãi chim này nhiều cái lạ quá nhỉ!

Lòng Chéo im lặng nhìn chăm chăm vào mắt Hạnh, rồi đột nhiên hỏi:

- Đẳng ấy biết giữ mồm giữ miệng không?

- Giữ bí mật ấy à? Dưng mà cái gì cơ chứ?

Lòng Chéo thì thầm:

- Tớ biết một việc này hay ghê lắm, lạ ghê lắm. Tớ chưa cho ai biết. Còn thích hơn cả bãi chim, thích hơn cả đi săn bằng chim điều hâu mồi. Đẳng ấy muốn, tớ dẫn đi cùng.

- Xem con gì, hở Lòng Chéo?

- Không phải con, mà một chiếc tàu đắm dưới đáy biển - Lòng Chéo cười hớn hở. - Do tớ phát hiện ra đấy. Nhưng chỉ lặn xuống lúc triều xuống thôi. Lúc nước triều triều lên, chỗ đó sâu lắm. À mà đẳng ấy có biết lặn không đã?

- Mình đã lặn mò bào ngư rồi!

- Vậy hả?

Hạnh cười lên một tiếng nho nhỏ, cái thằng bạn Lòng Chéo mới quen này hay lặp đi lặp lại câu « vậy hả», không ra ừ hay phản đối. Có lẽ thói quen của Chéo như vậy. Hạnh thôi cười:

- Tàu có to không, ai đánh đắm?

- Không to lắm. Rêu phủ kín thành tàu, nên chẳng đọc được chữ gì, làm sao tớ biết được vì sao nó đắm. Chỗ cửa ra vào xuống hầm, cửa đóng chặt không cạy ra được. Hai lần tớ cố sức mà chẳng ăn thua. Chẳng hiểu vì sao nữa!

Hạnh dăm chiêu:

- Có lẽ tại áp suất của nước đè lên chẳng? Ờ, mình nghĩ có thể như vậy. Ở càng sâu, áp suất càng lớn.

- Áp suất hả? Ôi, thế mà tớ không nghĩ ra. Đẳng ấy giỏi thật. Sáng mai, nước triều rút, ta đi xem nhé.

Hạnh ngần ngừ nhìn Lồng Chéo:

- Kế hoạch sáng mai anh Cao dẫn anh Thành và tớ qua vách sông xem chim yến.

- Chim yến có gì mà đáng xem!

Hạnh vội giải thích:

- Anh tớ cần nghiên cứu một số thứ làm thuốc chữa bệnh mà. Anh ấy đi ra đảo chuyển này cũng chỉ vì mục đích ấy thôi.

Lồng Chéo giấu môi, gạt phắt:

- Kệ mấy anh ấy đi một mình. Để hôm khác, tớ dẫn đẳng ấy cả một ngày tha hồ xem đàn yến của đẳng ấy. Tớ đang sốt ruột về chiếc tàu lạ bị đắm quá. Không biết trong bụng nó chứa cái gì. Lỡ ra, lại co kho báu gì đó thì....

Hạnh cười khúc khích:

- Làm gì có kho báu như trong truyện cổ tích! Nhưng cậu nói làm tớ cũng mê rồi. Ờ, mai đi xem .

- Nhưng mà phải giữ bí mật!

- Đồng ý giữ bí mật.

- Không được nói với ai!

- Ờ, không nói với ai.

Hạnh nói lặp lại câu nói của Lồng Chéo như một lời thề vui vẻ.

Hồng Chéo thích quá, kéo tay Hạnh:

- Ta phải ăn mừng trước. Theo tớ ra chỗ đặt bẫy vịt trời. Tớ sẽ thiết ấy một bữa thịt vịt trời quay. Đẳng ấy ở thành phố thì làm gì có. Thơm ời là thơm!

*

**

CHƯƠNG 4

• CÁI HÒM SẮT KHÓA KÍN DƯỚI ĐÁY CON TÀU ĐẮM • LÃO LÝ KHEO VÀ GIẤC MỘNG ĐI LÒNG KHO VÀNG • BẢN LUẬN ÁN VỀ DƯỢC LIỆU BIỂN CỦA NGƯỜI DƯỢC SĨ QUÂN Y THỜI ĐÁNH MỸ.

Buổi sớm mùa hè trên đảo thật yên tĩnh. Hạnh tỉnh dậy, nhìn ra cửa sổ, bắt gặp màu xanh của cây, của lá còn đang mờ mờ trong sương. Sương mùa hè trên đảo không dày đặc như mùa đông, nhưng mang hơi mù từ biển cả, mỏng manh như một tấm khăn tơ trằm lên cánh vườn um tùm vừa qua giấc ngủ say sưa.

Đâu đây trong lùm lá, tiếng con bách thanh hót từng hồi dài, lạnh lót. Hạnh nằm nghiêng lắng nghe. Một cảm giác khoan khoái trào lên trong lòng Hạnh. Buổi sớm thật trong trẻo, thật yên ả. Từ tiếng hót của bách thanh, khu vườn dần dần rộn lên những tiếng chim lạ, náo nức và nhộn nhịp. Qua mấy đợt đi theo an anh Thành, Hạnh đã nhanh chóng phân biệt được một số tiếng chim hót.

Hồi trước, Hạnh những tưởng những con chim đều hót cùng với một điệu quen thuộc như nhau, nhưng Hạnh đã biết mình nhầm to.

Những con họa mi, chích chòe như những ca sĩ mà điệu hót du dương, thánh thót. Trái lại, chèo chẹo lại rít lên những tiếng chói tai. Rồi chim sáo với nhịp hót êm ái, mê ly, và con cú rốc lại khắc khoải từng hồi...

- Hạnh! Hạnh! Dậy chưa?

Sau tiếng gọi, một cái đầu nhô lên ở cửa sổ. Hạnh vui mừng:

- Ô! Lòng Chéo đến sớm thế!

- Đẳng ấy quên rồi hả?

Hạnh nhảy xuống giường, chạy đến bên cửa sổ:

- Mình quên sao được. Sáng nay...

- Khe khẽ chứ. Đẳng ấy làm lộ hết mất thôi..

Hạnh tùm tùm:

- Ngủ say như chết. Đêm qua, bố cậu thết anh Thành, anh Cao thịt chim rán với rượu tắc kè đến tận khuya, ít ra trưa nay, các ông ấy mới tỉnh dậy!

- Vậy thì khoái rồi. Đẳng ấy lên đường thôi!

- Cứ mặc thế này hở?

Lồng Chéo nhìn nhanh Hạnh, rồi gật đầu:

- Mặc thế là được. Xuống biển chứ đi đâu mà đẳng ấy định đóng bộ hở?

Hạnh nhảy qua cửa sổ, nhưng lại trèo vào:

- Chờ mình. Còn cái kính lặn....

- Kính lặn nào?

- Cái kính lặn Cốc Ri cho mình hôm đi bắt bào ngư. Để xuống nước nhìn cho rõ mà...

Lồng Chéo trề môi:

- Tớ cóc cần cái kính lặn ấy. Ở dưới nước, tớ mở mắt thao láo. Con cá, con tôm bơi qua, tớ cũng nhìn rõ. Tớ chỉ cần một thanh lao thép này. Ông nội tớ hồi còn sống làm riêng cho tớ đấy. Thôi, nhanh lên. Chốc nữa người lớn dậy đi biển, bọn mình lộ tẩy hết!

Cả hai chạy ào ào qua khu vườn um tùm. Vượt qua một con đường hẻm lộ nhô những rãnh đá và san hô vụn, đến một đoạn đường cát mịn lóng lánh những mảnh vỏ trai, vỏ bào ngư màu xà cừ, là đến một khu vườn thanh hao um tùm.

Hạnh vừa chạy qua khu vườn thanh hao, vừa quay sang Lồng Chéo:

- Hòn đảo quê cậu đẹp thật! Cứ sáng ra, chạy việt dã thế này rồi xuống biển tắm, thì thành vận động viên thể thao như chơi.

- Yên lặng! Hình như có người... Nằm xuống! Đừng ngẩng đầu lên cao thế.

Hạnh phì cười, làm theo mệnh lệnh của Lồng Chéo. Hạnh ngó cái bóng người đi từ phía bờ cát đang khuất vào rừng cây:

- Cậu làm như đi phục kích địch. Ai thế?

- Bố mình. Chắc lại đi lên rừng săn chim. Đạo này, một số loại chim trú đông muộn lại sắp bay đi. Có mấy loài quý lắm. Bố mình đi miết hai ba ngày mà chưa bắt được, nên hôm nay lại đi sớm đấy... Đừng đứng lên vội, con điều hâu mồi nó phát hiện ra đấy!

Nhưng con điều hâu mồi đã phát hiện được Hạnh và Lồng Chéo rồi. Từ phía nhà Lồng Chéo, chim mồi bay vụt qua, đôi mắt tinh nhanh của nó đảo một vòng trên bãi cỏ, lượn thêm một vòng chung quanh hai đứa, kêu lên mấy tiếng, rồi lại bay về phía rừng theo chủ. Lồng Chéo phàn nàn:

- Cái con điều hâu như gián điệp! Tớ đi đâu nó cũng nhận ra. Có hôm bố tớ còn sai nó đi tìm tớ đấy!

Hạnh phì cười.

- Cậu chỉ phịa!

Lồng Chéo tròn xoe mắt:

- Sao lại phịa? Đẳng ấy không biết thì thôi, nó khôn đáo để! Có lần tớ ngủ quên ở chỗ ghềnh Bướu. Chỗ ấy nước triều lên dữ dội lắm. Nhất là hôm biển động. Không nhanh chân mà mắc lại ở ghềnh Bướu, sóng quật người vào các mỏm đá cũng đủ nát xương, . Buổi đó, nước bắt đầu dâng ồ ạt, mà tớ lại ngủ say như chết. Đang ngủ, bỗng có cái gì mổ vào lưng tớ đau nhói. Tớ choàng dậy, tưởng bị rắn biển mổ, đã cuống lên. Hóa ra là con chim mồi. Tớ giận lắm, vừa với tay định tóm lấy chân con điều hâu, nó đã bay vụt lên. Tiếng sóng âm âm tràn qua chân tớ. Hoảng quá, tớ phóng một mạch qua những hốc đá. Hú vía! Đem ấy nhẽ ra tớ tấn cho con chim mồi một trận, thì lại thay bằng mấy con cá biển tươi thưởng công điều hâu. Thôi, con chim mồi bay đi rồi, đẳng ấy lên đường với tớ.

Biển đột ngột hiện ra trước mắt Hạnh một màu xanh lục mơn man, những con sóng đang rút dần tận cuối bãi cát mềm mại. Lồng Chéo chỉ tay:

- Chỗ đó. Con tàu đắm chỗ đó.

- Làm sao cậu nhớ được?

- Nhớ chứ. Độ năm trăm mét. Tớ đã bơi đi bơi lại từ bờ ra chỗ tàu đắm.
Nào, xuống nước!

Nước biển lành lạnh, nhưng càng ra xa, càng ấm dần. Đến lúc cả hai đứa đã ngập trong làn nước xanh rờn, thì cái cảm giác lành lạnh sớm mai đã hết. Hạnh vừa bơi, vừa nhắc:

- Lồng Chéo ơi, khéo bơi chệch hướng đấy!
- Cứ bơi tiếp. Mệt hả?
- Thăm gì! Mình bơi có phải xoàng đâu.

Bờ cát đã lui xa tít đằng sau. Hạnh quờ tay như cán chèo vào con sóng, sốt ruột hỏi:

- Đến chưa? Có lẽ gần cây số rồi!
- Đẳng ấy tưởng tượng ra thôi...Cứ bơi tiếp. Sắp sửa...

Khi Lồng Chéo đã bơi đứng trở lại, thì Hạnh mới thở phào:

- Đến rồi hả? Sâu không?
- Im lặng. Hít thật sâu vào. Hai, ba. Lặn đi!

Hạnh nhà sâu xuống khối nước thăm thẳm. Càng xuống, nước từ đáy càng đẩy ngược lên. Trong nước, bàn tay Lồng Chéo tìm đến tay Hạnh, kéo về phía trước. Những cây rong biển vờ trong nước rạp thân theo đường bơi của hai cậu bé. Nước biển đang xanh bỗng như tối sầm lại. Hạnh cố giương đôi mắt nhìn qua kính lặn. Bàn tay Lồng Chéo lại khoa khoa trong nước, tìm đến cánh tay Hạnh, nắm chặt lấy.

Hạnh đoán là đến chỗ con tàu rồi. Bây giờ Hạnh mới hiểu, không phải nước biển trở thành đen, mà trước mắt Hạnh là thành một con tàu rêu bám xám xịt. Những con cá mình mỏng như chiếc lá, thấy động, lia đi trong nước. Đám cá chui rúc trong những hốc tàu bơi chạy tứ tung. Hạnh theo Lồng Chéo, đẩy nhẹ mình, đã vọt cao lên phía con tàu lạ.

Con tàu đắm nằm nghiêng như sắp đổ ngang, to bằng một chiếc thuyền buồm đánh cá loại lớn. Ở bên sườn, một mảnh vỡ, nước ngập vào trong. Lồng Chéo đang hì hục trên nóc khoang tàu. Hạnh nhoi đến bên cạnh cửa khoang tàu đóng kín mít. Lồng Chéo cố nạy nhưng không tài nào mở ra

được. Hạnh co người, cùng Lồng Chéo kéo cánh cửa. Có lẽ ai đã khóa kín rồi? Không biết chiếc tàu này của bộ đội mình hay của địch bị chìm. Phải rồi, chắc từ hồi chiến tranh để lại. Rõ ràng không phải tàu đánh cá. Tàu đánh cá thì Lồng Chéo chẳng lạ gì. Đúng là tàu vận chuyển đây. Nhưng những số liệu bị mờ hết rồi, từng mảng rêu và những con hà phủ kín thành tàu. Lồng Chéo háo hức muốn tìm xem có gì trong lòng con tàu. Có lúc Lồng Chéo cũng sợ. Lỡ ra, sau cánh cửa kia, có bom mìn còn lại, hoặc có xác vài người người xấu số...Nghĩ cũng hãi. Lắm hôm, Lồng Chéo muốn kể cái điều bí mật ấy cho bố nghe, nhưng lại thôi, may mà có Hạnh ra đảo đúng dịp.

Hạnh kéo mãi cánh cửa không nổi. Hạnh lại nhô lên trên mặt nước, hít một hơi không khí dài. Lúc đầu xuống đáy thì lâu vì mào mò lặn tìm con tàu, nhưng bây giờ nổi lên thẳng đứng thì nhanh thật. Hạnh trở lại chỗ Lồng Chéo. Một ý nghĩ thoáng qua đầu. Mình ngốc quá! Cánh cửa bị đóng chặt, có lẽ do áp suất đáy nước đè lên. Hạnh ra hiệu, nắm lấy cây lao thép trong tay Lồng Chéo, thúc một đầu vào mép khe cửa. Lồng Chéo ngó Hạnh, rồi cũng hiểu ý. Nó đi tìm quanh con tàu, rồi vừa ôm vừa đẩy trong nước một hòn đá to như cái rá, kê xuống dưới cái lao. Cả hai đưa thúc mạnh mũi lao vào mép cửa. Mũi lao phá vỡ một mảnh gỗ đỏ tươi và cắm ngập vào khe. Hạnh và Lồng Chéo co người, đu lên cán lao. Cái đòn bẩy cứng cáp rung rung trong tay hai đứa. Cánh cửa ra vào khoang tàu bập bênh, rồi từ từ hé ra. Nặng thật. Nhưng cố chút nữa. Cánh cửa mở rộng, dựng đứng lên và ngả ra phía sau. Ánh sáng từ trên mặt nước lóng lánh khúc xạ qua các con sóng, ủa vào đám nước sau khoang ô cửa.

Hai đứa lại phải ngoi lên mặt nước hít khí trời lần nữa. Biển vẫn êm ả và vắng vẻ lạ thường.

Hạnh vừa thở mấy hơi thật dài, vừa phản vấn:

Không biết trong khoang có gì không, hở Lồng Chéo?

- Đẳng ấy cùng tớ lặn vào nhé. Khéo khối thứ lạ đấy.
- Nhưng phải cẩn thận, không được lặn bỏ xa tớ.

Cái vui vừa mở được cửa khoang tàu làm hai đứa mừng hẳn lên. Hạnh nổi theo Lồng Chéo như hai con cá bơn, lại lặn xuống. Lồng Chéo cầm theo ngọn lao, thận trọng chui vào khoang cửa đã mở. Hạnh cũng chui tiếp luôn. Một cái giường sắt đổ nghiêng, chỉ còn trơ lại bộ khung. Ở phía góc phòng, lăn lóc những hòm gỗ đã bị nước ăn mục từ lâu; khi Lồng Chéo vừa kéo tay vào, những tấm gỗ trôi tuột ra, rã rời từng mảng.

Hạnh đẩy một cái hòm lớn nhất sang bên. Những vành đai sắt mỏng tung ra. Những thứ trong chiếc hòm gỗ bỗng tràn ra, nháo nhào trong nước. Trời! Những ống thuốc chữa bệnh. Những ống thuốc tung tóe, trôi theo những cuộn sóng ngầm, giạt ra khắp phòng. Hạnh nhìn ra phía Lồng Chéo. Lồng Chéo đang khom người. Nó cố kéo từ phía dưới những chiếc hòm mục nát, lôi ra một cái hòm sắt nom như một chiếc va li nhỏ. Chiếc hòm khóa kín. Một tay Lồng Chéo nắm chặt chiếc lao thép, gạt những mảnh gỗ, những đồng ống thuốc bừa bộn bên những lọ thuốc còn nắp kín sang bên, một tay cố kéo cái hòm sắt lên.

Ngọt ngọt quá! Hạnh đập tay trên lưng Lồng Chéo. Lồng Chéo gật gật đầu, đưa cho Hạnh cây lao, còn mình xách cái hòm sắt lặn về phía cửa khoang tàu. Cả hai ngoi lên mặt nước.

Cùng lúc ấy, ở trên bờ, gần khu vườn thanh hao rậm um tùm, dưới gốc cây thù dương, có hai người đang chăm chú nhìn ra biển, chỗ Lồng Chéo và Hạnh đang bơi lên ngụp xuống.

Lão già mắt lơnh, mặt đỏ như uống rượu, khum khum đôi bàn tay trên trán, nhìn chăm chăm ra biển, giọng đanh ác hỏi đứa bé đứng cạnh:

- Giang Khâu, đúng là chúng nó đi tìm vàng hở?

- Tôi không biết, nhưng ông Lý Kheo ạ, chỗ ấy có cái tàu đắm. Mấy buổi tôi theo hút chân thẳng Lồng Chéo, thấy một mình nó bơi ra đấy. Tưởng là nó đi kiếm bào ngư nhưng không phải. Có lần tôi cũng lặn xuống rồi mà.

Lão già Lý Kheo rin rít giọng, hai cánh tay vờ lấy hai bả vai gầy guộc của Giang Khâu:

- Mà có nhớ bát rượu thề đêm qua không?

Giang Khâu lo lắng, đôi mắt tự dưng sụp xuống:

- Tôi nhớ rồi, ông Lý Kheo ạ.
- Thế thì phải kín kín cái mồm. Hở ra, mất vàng, thì...

Lão già không nói gì thêm. Một bàn tay xòe rộng, chém nhẹ vào cổ Giang Khâu. Giang Khâu cuống quýt:

- Tôi...tôi...

Bất giác đôi chân Giang Khâu đi giật lùi. Lý Kheo cười cùng cục:

- Là tao nói trước thôi mà. Được vàng, tao chia cho mày nhiều nhiều mà. Đêm nay, mày chờ tao ở gốc cây thù dương này. Chúng ta lặn xuống biển. Bây giờ mày về trước. Bọn chúng sắp vào bờ rồi. Mình tao theo dõi chúng là đủ. Thôi, cút!

Lão Lý Kheo ấy mạnh vào lưng Giang Khâu. Giang Khâu chúi mình, ngã nghiêng xuống đám cỏ. Cậu bé vội vã quên cả đau, chồm lên định bỏ chạy. Lý Kheo đằng sau bỗng gọi giật giọng:

- Giang Khâu! Nhớ cầm cái mồm, không được kể với cả bố mày nữa.

Lão già lại đưa bàn tay lên. Nhưng cái động tác cửa cổ ấy lão lại kéo vào cổ mình. Giang Khâu lùi lùi, chẳng thềm trả lời lão, chạy ào vào khu vườn thanh hao. Bây giờ nó mới biết là dại. Chỉ vì cái tô bào ngư trộn chim câu mới ra ràng ấy, mới bị lão Lý Kheo đe dọa. Tối hôm trước, Giang Khâu bắt được mấy con chim câu ra ràng, lão Lý Kheo khoái quá, dỗ dành Giang Khâu để lão làm thịt nấu với bào ngư. Ở bãi chim, thiếu gì loại ra ràng này. Vốn tính rộng rãi, Giang Khâu biểu luôn lão. Lão Lý Kheo thết lại tô bào ngư. Vô tình, Giang Khâu vừa ăn vừa kể cho lão ta cái chuyện tàu đắm. Lão Lý Kheo lắng nghe, chẳng nói một lời. Khi Giang Khâu kể xong, lão từ từ lấy một chiếc vỏ ốc to, rót đầy rượu sâm nam vào:

– Cầm lấy!

Giang Khâu tròn mắt:

- Tôi không biết uống!
- Một ít thôi. Tao bảo mà. Thôi để tao uống trước.

Lão tợp một hơi, lại rót đầy vỏ ốc. Lão ngà ngà, quát:

– Uống! Ít cũng được.

Hớp rượu làm Giang Khâu bừng cả mặt, bụng nóng ran. Lý Kheo ngửa cổ cười như vỡ chum. Giang Khâu nhìn lão, bỗng đâm hoảng. Trước đây, nghe bọn bạn nói lão Lý Kheo thâm hiểm, có tính ác, Giang Khâu không để ý đến mấy. Nó chẳng có quan hệ gì với lão ta. Bây giờ, nhìn lão uống rượu, rồi cái giọng cười ré lên, bộ mặt lão đúng là như ông thần Ác vẽ ở miếu Sâm trên đảo. Cười một hồi, lão Lý Kheo gục gặc cái đầu, đôi mắt lơnh mở ra đảo nhanh chung quanh, rồi lại khép nhỏ lại:

– Uống rượu rồi, thì tao với mày là anh em. Nhớ lấy, anh em thì không được giấu nhau điều gì. Phán nhau, thì...

Lão làm cái động tác bàn tay đưa ngang cổ.

Giang Khâu rùng mình.

Đôi mắt lơnh lại đảo nhận rõ cái rùng mình của Giang Khâu. Lão già nhếch mép:

– Mày nói con tàu có vàng hả?

– Tôi nghĩ nếu là tàu của bọn cướp biển thì chắc là có vàng. Tôi nghe...

– Sù! Tao tưởng mày đã lấy được vàng. Nhưng thôi, sáng mai mày chỉ cho tao...

– Sáng nay ở bãi chim, tôi nghe thằng Lồng Chéo rủ cái thằng mới ra đảo sáng mai...

– Cái gì? Chúng nó cũng biết rồi hả?

Hai bàn tay cứng như càng cua của lão siết lấy cổ Giang Khâu. Giang Khâu nổi cáu:

– Ông bỏ tôi ra! Tôi không thèm kể với ông nữa!

Thấy Giang Khâu thờ hì hụi, lão Lý Kheo bỗng đập tay vào vai cậu bé:

– Mày đừng giận. Tao sốt ruột thôi! Tao sợ hai thằng oắt chiếm cái kho báu của anh em ta. Thôi, làm tọt nữa.

Lão ấn sát vỏ ốc rượu vào miệng Giang Khâu, nghiêng tay. Cả cốc rượu tràn lên miệng Giang Khâu, chảy lênh láng qua cằm, xuống ngực cậu bé. Giang Khâu nhắm mắt, nuốt ực ngụm rượu nữa. Giang Khâu nóng bừng cổ, vội bốc một vốc bào ngư. Nhai ngấu nghiến...

Hạnh và Lồng Chéo bơi vào đến bờ, cả hai đều mệt bã người. Lồng Chéo xách chiếc hòm sắt khóa kín, nước lọc xọc bên trong. Cậu bé nghiêng hòm. Nước biển chảy qua kẽ hở, ộc ra. Chờ ráo nước trong hòm, Lồng Chéo lại xách chạy theo Hạnh:

– Nghỉ một lát đã Hạnh. Đẳng ấy cũng bơi giỏi đấy. Chẳng kém gì dân vùng biển!

– Nhưng mình không lặn lâu bằng cậu. Có lúc mình như bị ngạt. Nhất là ở trong cái buồng tàu ấy. À mà sao lắm thuốc tiêm thế? Cậu xem này...

Lồng Chéo ngạc nhiên. Bàn tay Hạnh xò ra, còn hai ống thuốc tiêm. Lồng Chéo cầm lên một ống. Hàng chữ lờ mờ trên ống thủy tinh.

– Ôi chao! Xí nghiệp dược... Hà Nội, Hạnh ạ!

– Đúng rồi, Hà Nội. Tàu của mình hả?

– Có lẽ. Nhưng sao tàu của mình lại đắm ở đây?

Lồng Chéo xoay xoay ống thuốc, nghĩ ngợi một lúc, rồi bảo:

– Để mang về hỏi bố tớ. Ta nghỉ đã.

Hai đứa nằm xoài trên bãi cỏ. Cài hòm sắt nằm một bên. Những đám mây trắng ùn ùn lên từ phía biển xa, rồi lặng lẽ lan khắp cả bầu trời. Lồng Chéo khép nhẹ hàng mi như ngắm nhìn những đám mây bay nhẹ nhẹ. Hạnh bồng nhóm đầu, nằm nghiêng nhìn Lồng Chéo:

– Không biết trong hòm sắt có gì hả cậu?

– Tẹo nữa chúng mình phá khóa ra. Tớ cũng hồi hộp lắm. Nhưng, càng hồi hộp lâu, càng khoái!

Bất giác, Hạnh bật cười. Lồng Chéo quay sang:

– Cậu cười cái gì thế?

– Không, mình bị mấy cành cây khỉ gió này chọc vào nách, nhộn nhạo quá!

Lồng Chéo liếc mắt nhìn:

– À, cây râu mèo! Bối rối hay sắc lá cây này làm thuốc đấy. Hồi tớ bị sốt phát ban, mấy ngày không tiểu tiện được, uống có hai bát thuốc lá râu mèo, thông liền. Có lần, nghe ông y sĩ quân đội đi công tác qua đảo này nói lá râu mèo chữa ổi bệnh. Ai đi tè bị bí cũng uống nước lá râu mèo. Nó hay được sử dụng trong các bệnh sỏi thận, sỏi túi mật. Người bị phù thũng uống cũng tốt.

Hạnh vui mừng:

– Nghe cậu nói cũng thấy mê. Để mình bảo anh Thành sưu tầm cây râu mèo luôn. Anh mình là dược sĩ đi tìm các vị thuốc dân gian cho cơ quan đấy!

– Thế thì cần gì phải đi đâu. Ở đảo mình khối cây thuốc. Vừa chữa bệnh, vừa nở hoa đẹp hết chỗ nói. Ngay như loại râu mèo này, trông thích mê đi chứ!

Nét mặt Lồng Chéo sáng bừng lên trong ánh nắng biển. Lồng Chéo đang thích thú kể về hòn đảo của mình. Cây râu mèo đúng là đẹp thật. Nó đang độ ra hoa. Những ngọn cây cao vồng mang những chùm hoa xanh nhạt ngả màu tím đung đưa trước gió biển. Dưới những chùm hoa là những phiến lá xanh mơn mớn. Cả một bãi cây râu mèo rập rờn hoa đang kỳ nở rộ. Hạnh ngắt một chùm hoa:

– Nghe cái tên ngộ nhỉ, cứ như là con vật.

– Tại trông những nhị hoa mọc thò dài ra ngoài, nom như những chiếc râu con mèo, nên người ta đặt tên là cây râu mèo. Ôi, thiếu gì cây người ta đặt tên nghe lạ tai. Cây hàm ếch, cây cúc áo, cây tai chuột, cây bọ cạp, cây bạch đồng nữ, cây bạch hoa xà, cây bồ cu vẽ, cây chó đẻ, cây mào gà, cây mỏ quạ... Thôi, tớ tìm hòn đá, chúng mình phá cái khóa hòm sắt đã.

Lồng Chéo vừa bò dậy, vừa chạy lom khom trong bãi cây râu mèo. Chỉ một loáng sau, nó đã vác một hòn đá to bằng chiếc rá vo gạo về. Lồng Chéo lật chiếc hòm sắt nằm nghiêng, bảo Hạnh:

– Đàng ấy giữ cho chắc, tớ phá khóa...

Bỗng có tiếng động phía sau làm cả hai đứa giật mình, quay lại. Lão Lý Kheo nóng lòng muốn biết có gì trong chiếc hòm sắt, đã rời gốc cây thùy dương đi về phía chúng nó. Lòng Chéo ném hòn đá xuống đất:

– À, ông Lý Kheo!

– Lòng Chéo đó hả? Tao đi bẫy chim, nghe có tiếng người ở đây, tưởng ai...

Miệng nói, nhưng lão Lý Kheo lại đảo con mắt lươn thật nhanh về phía cái hòm sắt nhỏ. Rồi lão ta bước một bước, dẩy dẩy mũi chân vào thành hòm, giọng khề khà:

– Lòng Chéo có cái hòm đẹp lắm à, chắc đựng đồ quý lắm à.

Lòng Chéo ẩ chân lão Lý Kheo ra, xách cái hòm lên:

– Chẳng có gì quý đâu. Thôi, đi về nhà, Hạnh ơi!

Hạnh vội vã cầm thanh lao bước theo Lòng Chéo. Vừa chạy được vài bước, Hạnh quay lại, nhặt nốt hai ống thuốc tiêm lên. Lý Kheo mở to đôi mắt lươn.

– Cái gì đó, cậu bé?

Hạnh xòe bàn tay. Lão Lý Kheo ngạc nhiên:

– Thuốc tây hả? Cậu bé cần thuốc làm gì?

Hạnh cười:

– Bí mật đấy, ông lão ơi!

Rồi Hạnh chạy theo Lòng Chéo. Lão Lý Kheo đứng ngây người, chẳng hiểu gì hết. Lão ngó nghiêng chỗ hai đứa trẻ vừa nằm. Lão nhấc cả hòn đá Lòng Chéo còn để lại, cũng không còn cái gì nữa. Lão tức giận giơ cao hòn đá qua đầu, ném mạnh xuống bụi cây râu mèo. Cùng với tiếng hòn đá rơi huych, miệng lão chửi độc:

– Bí mật! Bí mật cái thằng bố chúng mày! Cá mập ăn chúng mày đi!

Lão lâu bầu một lúc rồi lặn ra bờ biển, đôi mắt lươn dõi mãi về phía chỗ con tàu đắm.

Chập tối hôm đó, ở rặng thùy dương trên ghềnh Bướu, có một bóng người đứng trên trên nhìn ra biển.

Biển vào đêm, đen thăm thẳm.

Những đợt gió thổi vào phía đảo u u xa vắng. Lá thùy dương truốt gió, ngã rạp về một bên.

Bóng người ngẩng cao đầu. Sau vòm lá, bầu trời tím tím lác đác những ngôi sao mọc sớm.

Biển như đang dâng lên cao. Nước triều từng đợt lấn mãi vào bờ cát. Người đứng trong rặng thùy dương chùng sốt ruột, đi đi lại lại, rồi vỗ lấy thân một cây thùy dương non, lay lay như muốn nhổ bật cây lên.

– Con mẹ thằng Giang Khâu! Cho cá mập nuốt nửa thân mày. Mày không đến đúng hẹn. Cá mập nuốt cả thân mày!

Lão Lý Kheo đang giận dữ. Lão Lý Kheo đang lên cơn điên. Lão chờ Giang Khâu đã hơn nửa tiếng rồi. Lão không sợ phải xuống biển một mình. Lão vốn quen với biển, quen cả với bóng đêm. Trong lòng lão, lão cũng muốn xuống chỗ con tàu đắm một mình. Từ đêm qua đến giờ, Lý Kheo toàn mơ thấy mình kiếm được đầy vàng. Vàng nhiều lắm. Nghĩ đến vàng, lão lại nhớ đến cái hồi xa lắm rồi. Đạo ấy lão còn trẻ, còn mạnh mẽ biết bao... Lão đâm nhanh nhẹn hẳn lên. Lão phải lợi dụng tối nay để lặn xuống con tàu dưới đáy biển. Bọn thằng Lồng Chéo và cái thằng bé con lạ mặt ấy đã mò đến con tàu trước lão. Hai thằng oắt đã xuống đó, thì rồi bọn khác sẽ xuống tiếp. Có khi chỉ ngày mai thôi. Nhưng đi một mình ra khơi lúc này, lão cũng trồn trợn. Lỡ ra gặp dân quân đi tuần, họ sẽ tưởng lão đi đón biệt kích, đón thám báo... Có thằng Giang Khâu vẫn hơn.

– Đúng là thằng oắt quên buổi hẹn ở đây rồi. Hay nó sợ?

Lão Lý Kheo càng tức, càng rung mạnh thân cây thùy dương. Lão thờ hì hụi, cởi chiếc mặt nạ buộc bên cạp quần, đeo lên mặt. Lão giật phắt cây lao đâm cá dựng bên gốc thùy dương lên, rồi lồm lũi đi về phía biển.

Những con sóng nổi lên mỗi lúc một to, mỗi lúc lại gào thét dữ dội bên tai lão. Lý Kheo chửi tục Giang Khâu suốt dọc đường xuống biển.

Nước triều dâng cao làm mắt lão thoáng bị mất hướng chỗ con tàu chìm mà buổi sáng lão đã cố nhớ.

Không xuống nơi con tàu đêm nay, chắc chẳng còn thấy được kho vàng nữa! Lý Kheo bước những bước vững chãi trên mặt nước biển sẫm sấp.

Nước sâu đến gối, rồi ngang bụng. Lão già quơ tay, nhào mình vượt lên những con sóng bạc.

Khi lão Lý Kheo ụa xuống biển, phía bãi rêu mè, có một chú bé vẫn chăm chú dõi theo.

Đó là Giang Khâu.

Lúc tối, trên đường đi ra rặng thùy dương, Giang Khâu đột ngột bỏ ý định giúp lão Lý Kheo xuống chỗ tàu đắm. Cái nét mặt đanh ác và điệu bộ đưa bàn tay cửa qua cổ của lão làm Giang Khâu chộn rộn trong lòng. Nó vừa lo sợ, vừa căm ghét lão già. Buổi bị Lý Kheo chuốc rượu, Giang Khâu buột miệng nói cho lão chuyện con tàu đắm, có ngờ đâu máu tham nổi lên trong lòng lão đến thế. Nhưng Giang Khâu bỗng lo lắng, nhớ lão Lý Kheo mò được vàng thật? Không, cái lão già độc địa này không thể một mình chiếm cái kho báu của đảo. Lúc trước, Giang Khâu chỉ vì giận Lồng Chéo biết chuyện bí mật của con tàu, lại rủ Hạnh đi riêng, Giang Khâu mới lộ cho lão Lý Kheo biết cho đỡ tức. Bây giờ phải chạy về báo cho Lồng Chéo thôi.

Giang Khâu chạy qua bãi rêu mè, qua vườn thanh hao. Những con chim đi ăn đêm nháo nhác khi thấy tiếng chân người chạy ào ào trong vườn cây. Giang Khâu vượt qua con đường đầy vụn san hô, nhắm thẳng qua nhà Lồng Chéo. Khi chạy qua ngôi nhà Hạnh đang ở, Giang Khâu bỗng nghe tiếng cười, tiếng nói. Có cả tiếng Lồng Chéo đang oang oang. Giang Khâu nép bên cái cửa sổ mở toang.

Ánh đèn chai trong nhà hắt ra xanh lè. Đúng là tiếng Lồng Chéo đang hỏi:

– Bố ơi, thế bố biết anh Hạp à?

– Biết mà – Bác Lồng Cầm trả lời con, rồi quay sang anh Cao. – Đúng là anh Hạp đây mà. Cuốn sổ của anh ấy đó: Lê Văn Hạp, dược sĩ quân y. Hồi đánh Mỹ, có lần chở thuốc vào nam, anh ấy đã qua đảo này, đã ăn thịt chim với tôi một bữa. Đêm đó nằm với anh, nghe toàn chuyện bộ đội mình vận chuyển lương thực, đạn dược, thuốc chữa bệnh theo đường biển vào nam đánh giặc. Cái anh Hạp ấy, tôi phục nhất là người chịu khó. Công việc vận chuyển gian nan đến vậy, địch đang bủa vây trên biển đến vậy, mà bảo tôi là vẫn tiếp tục nghiên cứu đề thi cái bằng ông tiến sĩ gì đấy. Y như anh Thành thôi. À, tôi nhớ ra rồi, anh Hạp bảo đi tìm hiểu dược liệu biển mà.

Anh Thành ôm lấy tập bản thảo đã ướt sũng nước, tuy được bọc kín trong túi ni lông. Anh bồi hồi thật sự. Từ lúc cùng anh Cao mở chiếc hòm sắt do Lồng Chéo và Hạnh đưa về, cả hai anh đã sửng sờ vì ngạc nhiên khi nghe bác Lồng Cầm kể về người dược sĩ quân y thời đánh Mỹ.

Cái hòm sắt đựng bốn cuốn sách về sinh vật in bằng tiếng Anh, một tập nhật ký viết tay đã bị nước biển làm nhòe nhoẹt và một tập bản thảo luận án phó tiến sĩ “Dược liệu biển vùng thềm lục địa Việt Nam”. Anh Thành giở từng trang bản thảo đánh máy. Bên tai anh, giọng bác Lồng Cầm vẫn đều đều kể chuyện về con tàu đắm, về người dược sĩ quân y mà anh chưa biết mặt.

... Đó là những năm ác liệt nhất của con đường mòn Hồ Chí Minh trên biển Đông. Bọn Mỹ – Ngụy bủa vây, chia thành từng ô nước trên biển để ngăn chặn tàu thuyền của miền bắc chi viện cho miền nam. Hải thuyền của địch tuần tra liên tục. Máy bay do thám cất cánh từ tinh mơ. Hệ thống ra - đa sục sạo. Đèn dù soi sáng từng cái bọt biển. Nhưng các con thuyền, con tàu của bộ đội ta vẫn rong ruổi ngày đêm vào nam. Có những chuyến hàng đến đích, nhưng có những con tàu đã không trở về.

Lồng Chéo lay tay bố:

– Dược sĩ Hạp cũng không trở về, hả bố?

Bác Lồng Cầm lắc đầu:

– Bố không biết. Cái lần bố gặp dược sĩ Hạp, nghe bác ấy nói đã vào nam bằng đường biển đến bốn đợt. Bác ấy yêu biển lắm. Đêm bác ấy nghỉ ở nhà

ta (dạo ấy Lồng Chéo sơ tán vào đất liền), bàn tay bác quần băng trắng. Bồ hỏi, bác chỉ cười. Sau mới biết lần ấy đi biển gặp bao chuyện vất vả. Đun được nồi cháo, sóng ập đến hết hết đi. Tay cũng tróc cả da, tứa máu. Tất cả câu chuyện về được sĩ Hạp, bố chỉ biết đến thế. Sau này, nghe tin bác ấy còn qua đảo mình một lần nữa, nhưng bố không có dịp gặp lại. Không ngờ, đồ lễ của bác ấy lại tìm thấy ở đây.

Anh Thành đã giở đến những trang cuối cùng của tập luận án. Anh vuốt nhẹ nhẹ lên tập giấy rồi quay sang anh Cao:

– Mình sẽ đem tập bản thảo này về Hà Nội. Bên Cục quân y chắc sẽ xác định được tác giả của nó...

Anh Cao tán thành:

– Cậu cố gắng xem. May mà tác giả còn sống...

Cả mấy anh em đang ngồi ngẩn ra, mỗi người một ý nghĩ riêng. Lồng Chéo thì thầm bên tai Hạnh: “Nếu được sĩ Hạp còn sống, nhận được các cuốn sách này chắc mừng lắm”. Hạnh lơ đãng gật đầu.

Ở ngoài mép cửa sổ, Giang Khâu mãi nghe câu chuyện giữa Lồng Chéo và mọi người, bây giờ mới hiểu ra. Nó bỗng cười thầm cái lão già Lý Kheo tham lam, chắc giờ này đang mò vàng ở con tàu.

Tiếng Hạnh lại vang đến tai Giang Khâu:

– Lồng Chéo này, vậy mà buổi sáng, cậu cứ lo mãi cái ông già trông như Trương Phi ấy cướp mất cái hòm sắt này!

– Ai? À, lão Lý Kheo! Sao tớ ghét lão ta thế. Đôi mắt ti hí mà cái gì cũng dòm thấy.

Bác Lồng Cẩm bỗng xen vào:

– Lồng Chéo à, con không được đến chơi với lão Lý Kheo, không được quanh quẩn ở gần nhà lão ta. Tâm địa lão ta xấu xa lắm mà!

Nghe bác Lồng Cẩm nhắc đến Lý Kheo, ở ngoài cửa sổ, Giang Khâu bỗng thấy lưng ớn lạnh mà mặt lại như nóng bừng. Ai cũng ghét lão Lý Kheo, thế mà Giang Khâu đêm qua còn ngồi uống rượu, ăn thề nhận anh em với lão. Giang Khâu biết thừa lão nói ngoài mép để lôi kéo mình thôi,

chớ anh em gì, với lại tuổi lão còn nhiều hơn cả tuổi của bố Giang Khâu nữa!

Giang Khâu muốn nhảy qua cửa sổ, vào nói thật mọi chuyện với Lồng Chéo. Đúng rồi! Không thể để lão già tham lam động đến các vật còn lại trên con tàu đắm của bộ đội mình. Bước chân Giang Khâu vừa co lên, bỗng rụt lại.

Ầm!

Từ phía biển, chỗ con tàu đắm, một tiếng nổ lớn âm âm vọng về. Trong đêm, tiếng nổ nghe càng rõ, vọng đến tận đầu kia của hòn đảo.

CHƯƠNG 5

TỔ YẾN TRÊN VÁCH ĐÁ LÀM NHỚ CHUYỆN THÙ OÁN CŨ CHIM SÂM CẦM ĐEO VÒNG ĐẾN KHÁC MÙA TRÚ ĐÔNG TỪ LỜI THÚ TỘI ĐẾN CUỘC GẶP LẠI ĐỀU LẠ LÙNG.

Anh Thành đợi con thuyền đang từ từ trôi nhẹ cặp vào một hốc đá ít lờm chớm, tay đặt lên vách đá, hỏi anh Cao:

– Chỗ này phải không?

– Đúng. Mình neo thuyền, cậu quăng lọng dây vào chỗ mỏm đá kia để trèo lên. Cần thận một chút.

Con Tườu Ngô chẳng đợi sợi dây neo vào đá, đã nhảy tót lên những hòn đá lô nhô chìa ra. Anh Cao co người, đu mình lên con đường hẻm giữa hai bờ vách núi đá gồ ghề. Con Tườu Ngô vẫn nhẹ nhàng nhảy bên anh. Vách núi sừng sững cao, nhưng những kẽ nứt cũng lờm chớm mở ra trước mắt hai người. Không quay lại phía sau, anh Cao vừa leo vừa giới thiệu:

– Kể cũng lạ! Dân đi tìm yến sào mà chưa đánh giá hết giá trị khu vực này. Hôm trước, mình nhắc mấy ông phụ trách đảo chú ý tận dụng nguồn lợi yến trên đảo này, các bố chỉ tặc lưỡi bỏ qua.

– Có lẽ đảo này heo hút, thuyền bè ít cập bến chẳng?

– Ồ, cũng có lý. Nhưng đất lành chim đậu. Xưa, chỉ có mỗi món dưa đỏ An Tiêm mà hòn đảo hoang trở nên sầm uất, nữa là cái thứ cao cấp yến sào, còn quý gấp mấy lần cái anh dưa hấu!

Hai người đã leo đến lưng chừng vách núi. Anh Thành nhìn xuống chỗ con thuyền đang neo ở dưới, thấy chờn chợn. Nước ở dưới vực đá xanh đến kỳ lạ. Những mỏm đá nổi lên mặt nước chỗ cao chỗ thấp như những cột chông nhọn.

Những tổ chim yến đã mỗi lúc một nhiều. Anh Thành phải quát con Tườu Ngộ, không cho nó phá phách những chiếc tổ yến xinh xắn và đàn yến con đang nhao nhác gọi mẹ. Những con chim yến mẹ bay tung, giập dừ kêu ầm ĩ khi thấy những con người bỗng nhiên đến quấy rầy chúng.

Những tổ yến xinh xinh, tròn xoay tròn ốc hay hình bán nguyệt có vành cong lên tựa như những cái nôi, với những lớp sợi xơ óng ả nhắng nhit chồng chất lên. Trong những hốc đá sâu, những tổ yến màu xám, màu vàng ản mình khéo léo. Ở vài mỏm đá nhô lên phía mặt trời, lại bày ra những cái tổ yến chẳng chịt sợi trắng trong. Lác đác có những chiếc tổ điểm sợi xơ sắc đỏ.

Anh Cao chọn lấy cái tổ màu đỏ, bóc cho vào túi vải đeo bên hông. Anh nhắc anh Thành:

– Bóc ít huyết yến này thôi. Bây giờ đã là vụ thu hoạch thứ hai, nên huyết yến hiếm hơn vụ mùa xuân. Trong thiên nhiên kể cũng lạ, chỉ riêng cái loài chim yến này làm tổ bằng nước dãi. Nước dãi lẫn máu trộn thành huyết yến, lại trở thành thứ ăn bổ. Không biết từ thời nào, người ta đã gọi là yến tiệc. Yến ghép với tiệc, đủ biết cái món nước dãi này thật cực kỳ!

Anh Thành cười:

– Ông này đam thực dụng, đi nghiên cứu về thuốc mà nhìn toàn lợi ích về chén!

Anh Cao ngó lại phía sau anh Thành:

– Mình biết là cái món dãi chim này công dụng lắm chứ! Cho vào túi vải, sắc uống, làm thuốc bồi dưỡng, làm “tiêu” đi cái gầy yếu, ho hen, thậm chí cả bệnh lao. Nhưng cụ Lãn Ông trước khi cho con bệnh uống thuốc, chẳng khuyên cứ chén nhiều chất bổ, ắt bệnh tự lui là gì!

Miệng nói, tay anh Cao lại bóc thêm một cái tổ yến mới. Cái tổ yến như một mớ sợi dẹt rồi. Anh Cao lấy một cái bàn chải lông, khéo léo chải những hạt bụi, hạt cát bám trên những sợi xơ yến, rồi hà hơi nắn tổ lại thành một vành khăn xinh xinh như một chiếc bánh dày. Anh Thành đăm chiêu:

– Vách đá này là một trong những vùng lắm tổ yến. Bây giờ chỉ mới là vụ hai, chứ vụ thứ nhất vào mùa xuân chắc là phong phú lắm. Mình nghe ở thị trường thế giới mỗi ký yến giá bằng một lạng vàng...

– Cái đó cầm chắc rồi. Dân ở đảo này có kể lại câu chuyện, nghe cứ như cổ tích. Một bận, có một cán bộ cách mạng từ đất liền bị địch mang ra biển hành hình rồi ném xuống biển. Anh trôi giạt ra đảo, đói, khát và kiệt sức. Bọn chúa đảo không biết việc bà con giấu giếm người cán bộ cách mạng. Một bận, có một thanh niên trong đêm dám leo lên vách đá lấy tổ yến về cho người cán bộ ăn lấy sức. Việc làm ấy nguy hiểm khỏi phải nói. Nguy hiểm vì trong đêm trèo lên vách đá bên bờ vực. Nguy hiểm hơn nữa, là bọn chúa đảo nếu biết, có thể giết chết anh thanh niên. Yến đối với bọn chúa đảo là vàng. Yến đi Chợ Lớn, sang Hồng Công, để vàng chảy trở về túi chúa đảo. Khi anh cán bộ hồi sức, bà con lại đóng bè cho anh về đất liền. Anh cán bộ đi biển được hai ngày thì tên chúa đảo biết chuyện. Anh thanh niên liều lĩnh đi lấy tổ yến bị chúa đảo giam cầm trong hầm đá đến nửa năm. Tên chúa đảo chết, anh mới được thả ra. Đứa con chúa đảo lên cầm quyền thay bố nó, muốn tỏ ra mình “hiền lành” hơn, đã thả anh. Nhưng trước khi tha tội chết cho người thanh niên, nó sai tên tay chân tin cẩn chặt một ngón tay anh để nhắc nhở lần sau anh không được tự động trèo lên vách đá tổ yến của nó.

– Bây giờ, anh thanh niên ấy đâu?

Anh Cao cười:

– Bác Lồng Cầm đó chứ ai!

– Còn tên chúa đảo?

– Chạy theo Mỹ rồi. Chỉ còn tên tay chân tin cẩn của nó ở lại đảo. Cái thằng đã chặt ngón tay của bác Lồng Cầm đó. Thằng cha Lý Kheo...

– Chà chà, thảo nào mình thấy cậu bé Lồng Chéo có vẻ căm ghét lão Lý Kheo đến thế. Còn người cán bộ được Lồng Cầm cứu thoát có lần nào về thăm đảo không?

– Mỗi năm ông ấy về hai ba lần. Nghe bác Lồng Cầm nói ông ta là chủ tịch huyện trong đất liền. Lần nào ra đảo, đồng chí chủ tịch huyện cũng được bác Lồng Cầm thết bữa thịt chim quý do con chim mỗi điều hâu săn được. Ông chủ tịch mấy lần mời bố con bác Lồng Cầm vào chơi đất liền để trả ơn chuyện cũ, nhưng bác Lồng Cầm đều chối. Bác Lồng Cầm khí khái lắm. Đúng là người vùng biển, sẵn sàng xả thân cho người khác nhưng không hề nghĩ đến ơn huệ gì hết. Chỉ có một lần, dịp mùa xuân vừa rồi, ông chủ tịch huyện năn nỉ bác Lồng Cầm chở cho ít giống cây thuốc trên đảo và vào đất liền giúp cho huyện ông xây dựng vườn thuốc nam chữa bệnh, bác Lồng Cầm mới mang con đi theo. Buồn cười là chuyến đi đó, bố con bác Lồng Cầm mang cả con chim mỗi đi theo. Các tay săn chim trong huyện đất liền thấy chim mỗi, cứ sấn lấy bác Lồng Cầm. Hóa ra chuyến đi của bố con bác thợ săn lại được hai việc: xây dựng được vườn dược liệu quý và tổ chức lại được hội săn chim cho huyện. Bác Lồng Cầm lại được bầu là chủ tịch danh dự hội săn chim của huyện nữa. Các cha thợ săn cứ là lác cả mắt! Bò lê suốt ngày trong các cánh đồng cỏ lác, cỏ năn, da thịt bị cào xước xước máu, mà chỉ kiếm tòn ten một dây chim có vài con vịt trời hoặc đôi ba con le, con sếu, trong khi đó cho chim điều hâu mỗi của bác Lồng Cầm thoát một cái, thoáng một chập, đã tha về hàng đồng chim. Có tay thợ săn gạ bác Lồng Cầm hàng chục ngàn để lại con chim mỗi hoặc đổi cả cái xe máy thật luych. Bác Lồng Cầm cười với đồng chí chủ tịch: “Tôi ở đảo, chả lẽ cười xe máy đi trên núi?” Ngày bác Lồng Cầm ra đảo, bố con bác được hàng trăm người đi tiễn, có lẽ còn đông hơn cả khách nước ngoài đến thăm huyện.

Anh Cao nhìn đồng hồ đeo tay, rồi huýt gọi một tiếng. Chú Tườu Ngô từ đằng sau hốc đá quăng mình qua mấy cành cây mọc cheo leo bên vách đá, nhảy lóc tóc đến gần. Anh Cao tung cho nó một quả trứng chim luộc, vỏ trắng bong:

– Phần cho chú mày. Chuẩn bị xuống núi chứ!

Ngoài biển, trên mặt nước xanh rờn, vẫn vọng lên những tiếng chim bay lượn. Anh Thành bám lấy một mỏm đá, vừa leo xuống vừa hỏi:

– Ông chủ tịch huyện được bác Lồng Cầm cứu hồi trước tên là gì nhỉ?

– Mình chưa gặp lần nào. Nghe bố con bác Lồng Cầm có nhắc đến một lần. Cái tên cũng hiền lành thôi. Mây! Chủ tịch huyện Quách Tiến Mây.

Suốt trên con đường từ vách chim yến trở về, anh Thành cố chọn lọc trong số những người anh đã gặp, nhưng vẫn không nhớ ra ai có tên là Mây. Cái tên này, phải chăng ở đâu đó, đã có ai nhắc đến. Nhưng những câu chuyện tiếp sau đó quá dồn dập, khiến anh Thành không thể nghĩ mãi đến đồng chí chủ tịch huyện.

Suốt buổi sáng, trong lúc anh Thành, anh Cao đi lấy tổ chim yến, thì ở đảo nhao nhác lên về chuyện lão Lý Kheo bị thương trong chiếc tàu đắm hồi đêm .

Mấy anh dân quân khênh được lão về nhà thì lão đã bất tỉnh nhân sự. Không ai hiểu nguyên nhân cái tiếng nổ giữa đêm khuya trên biển và tai nạn lão Lý Kheo do đâu mà xảy ra. Có người đoán lão mang thuốc nổ đi đánh cá đêm mà bị nạn. Nhưng thuốc nổ ở đâu mà có? Và lại, ở đảo thiếu gì cách đánh cá mà phải dùng thuốc nổ. Lại có người nói Lý Kheo ra biển liên hệ với biệt kích, chuyển đạn vào đảo nên bị sát thương. Chuyện cứ như vậy làm xôn xao hết nhà này đến nhà khác.

Sáng hôm nay, những mảnh gỗ, những đồ đạc từ ngoài biển sau vụ nổ trôi giạt vào bờ càng làm câu chuyện trở nên lạ lùng .

Chỉ có Giang Khâu là mong manh biết được câu chuyện về tai biến của lão Lý Kheo. Từ sáng sớm Giang Khâu đã chạy bộ đến nhà lão, nhón

chân nhòm qua cửa sổ. Mấy anh dân quân bỏ đi rồi, chỉ còn lão Lý Kheo nằm trên chiếc phản trong bóng mờ mờ tối của căn buồng kín như bưng. Giang Khâu khe khẽ gọi:

– Ông Lý Kheo! Ông Lý Kheo!

Không có tiếng trả lời. Gọi đến lần thứ ba, đôi mắt nhắm nghiền của lão mới động đậy. Ồ, lão già còn sống đây mà. Lão Lý Kheo nheo nheo con mắt, mở tí hí nhìn ra phía cửa sổ. Lão lắng nghe, miệng phều phào:

– Ai gọi tao đó?

– Tôi đây mà, Giang Khâu đây mà!

– A... con cá mập ăn nửa thân mày, Giang Khâu à!

Giang Khâu đỏ mặt. Cái lão già sắp chết đến nơi mà còn độc mồm độc miệng. Nhưng nhìn cái thân hình tả tơi của lão, Giang Khâu đâm thương hại, lại gọi:

– Ông Lý Kheo! Để tôi đi gọi anh Cao đến bốc thuốc cho ông nhờ!

Lão Lý Kheo lại hé mắt. Lão chơm chớp hàng mi, lắc nhẹ cái đầu. Bàn tay lão giơ lên, vuốt mạnh ngực, hơi thở cứ khò khè, tấm tức trong cổ họng. Bàn tay lão vuốt đến lần thứ ba thì lão lại ngất đi...

Đêm hôm trước, khi bơi được đến gần con tàu, chân tay lão Lý Kheo bỗng trở nên luỳnh quỳnh như không tuân theo lão nữa. Chiếc mặt nạ đi biển vắng đâu mất. Nước biển ộc vào mũi, vào mắt làm mắt lão cay sè như có ai vớt cả bát ớt khô vào mặt. Lão Lý Kheo cố nhịn thở, tụt vào một khoang tàu tối om om. Tay lão quờ quạng trong làn nước đen kịt. Chân lão bước hụt, dè lên những vật gì lủng củng trong góc khoang. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu lão già. Kho vàng đây rồi chẳng? Lão khom người, cố vươn cánh tay xuống nắn nắn những thỏi kim loại nặng trình trịch phía dưới chân. Tối quá! Tối mù mù. Không khí đã cạn trong lồng ngực lão. Lão phải cố nhịn, cố dè xén mọi hoạt động để giữ sức. Bàn tay lão chợt quờ phải một chiếc hòm gỗ, làm thành hòm bung ra trôi vào sóng ngầm. Lại có những vật gì lủng củng trong hòm.

Nhưng lão Lý Kheo đã kiệt sức lắm rồi, lão chỉ kịp nắm theo một thỏi kim loại rồi ngoi lên, cố tìm cái ô khoang để vọt ra. Đầu lão đụng phải thành khoang. Đầu cũng chỉ là cái trần gỗ chắc kín bưng. Lão Lý Kheo bỗng đâm hoảng. Cái lỗ cửa khoang đâu rồi? Chân lão quẫy mạnh. Những đám dây rợ từ đâu bỗng quẩn chằng lấy lão. Những chiếc dây nhều nhọt như những cánh vôi bạch tuộc. Lão Lý Kheo muốn kêu lên mà không kêu nổi. Lão quẫy càng mạnh, đám dây càng như thắt chặt hơn. Lão thả cái vật nặng nặng khỏi tay, cuống quýt gỡ đám dây quanh mình, một tay lần lần tìm trên nóc trần gỗ cái lỗ hổng lúc trước chui xuống. Lão mệt lắm rồi. Ngực lão ngọt ngọt như có hòn đá đè lên. Cho đến lúc một bàn tay lão tụt hẳn vào cái lỗ cửa khoang, thì lão co người, vọt lên như một con cá kiếm lao đi. Một vài sợi dây vẫn chằng ngang bụng lão. Lão Lý Kheo không kịp gỡ dây, mà dùng cả cái sức lực còn lại của thân mình, đu người lên phía trên mặt nước.

Tiếng nổ từ đáy con tàu đâm đẩy tung Lý Kheo khỏi mặt nước, rồi lại kéo lão xuống đáy sâu. Cái khoảnh khắc vọt lên trên mặt nước đã kịp cho lồng ngực lão tràn ụa làn gió biển mát rượi, nhưng lão đã ngất đi. Từng quầng sáng như ánh lửa chao đảo trong đầu lão. Sóng biển đêm quăng quật lão, xô đẩy cái thân mình đầy mập của lão trôi lên chìm xuống. Từ đáy biển, vọng lại tiếng nổ ùng ục, ùng ục như nước biển đang sôi lên...

– Cứu tôi với! Cứu tôi với!

... Lão Lý Kheo quần quại, rướn người lên. Mồ hôi đầm trên ngực, trên cổ lão. Đôi mắt lão lại hé mở. Căn buồng tối om om. Lão ngờ ngàng mở to đôi mắt. Có phải lão vẫn quay lộn trong khoang con tàu đắm không nhỉ? Một bàn tay âm ỉm đặt trên trán lão, rồi một giọng phụ nữ bên tai lão:

– Bác Lý Kheo tỉnh rồi!

Lão Lý Kheo đưa mắt về phía có tiếng người nói, lão mệt nhọc hỏi:

– Ai thế?

– Em đây mà, Tiểu Xuân đây mà!

Tiểu Xuân nào nhỉ? A, cô em họ của lão làm y tá trên đảo mà lão đã đuổi đi ngày nào vào cái năm xa xưa đó.

Lão Lý Kheo phều phào:

– Mở cánh cửa sổ ra! Tao sắp chết chìm rồi. Mở ra... Cơn mê sáng lại ập đến. Cả người lão Lý Kheo nóng giần giật. Lão như ngộp trong cảnh tượng lúc ở đáy nước một lần nữa...

Giang Khâu từ nhà lão Lý Kheo vội vã chạy đi tìm Lồng Chéo và Hạnh. Đến nhà Lồng Chéo, chẳng gặp một ai, Giang Khâu chạy ra phía bờ biển.

Gió thổi âm âm trên đảo. Hiếm có một ngày gió thổi dữ dội đến thế. Những đụn cát bay mù mịt, cuộn như lốc, cuốn tít lên cao và tan tác xuống mái nhà, lùm cây, rải trên các con đường vào các ngõ ngách. Hàng thù dương rào rào trong gió. Bầu trời vẫn xanh mượt mà, nhưng mặt đất lại âm âm trong cơn gió. Gió rít trên mái nhà, trong các vườn cây, bốc hàng đọt cát thả xuống biển.

Giang Khâu chạy trong cơn gió mù mịt. Qua vườn thanh hao, nó gặp anh Cao và anh Thành. Mừng quá, Giang Khâu nói không ra hơi:

– Các anh ơi! Lão Lý Kheo sắp chết rồi!

Anh Cao ngạc nhiên:

– Làm sao lão chết?

– Lão lặn xuống chỗ tàu đắm, vướng phải mìn nổ, được chở về nhà rồi.

Anh Cao kéo anh Thành:

– Ta đến xem lão Lý Kheo ra sao. Lão lặn xuống chỗ tàu đắm làm gì nhỉ?

Giang Khâu bồng đỏ mặt:

– Lão Lý Kheo đi tìm vàng ở con tàu đấy.

Anh Cao cười to:

– Vậy à? Thế ra cái máu tham hại lão rồi. Con tàu chở thuốc cho bộ đội mình ở miền nam, chở đâu phải tàu của bọn cướp biển mà có vàng. Nhưng

thôi, chú Giang Khâu dẫn hai anh đến xem lão ra sao.

Giang Khâu tuy trong bụng ghét cay ghét đắng lão Lý Kheo, nhưng trước cái tai nạn của lão ta, Giang Khâu bỗng thấy thương xót. Chẳng gì, chính Giang Khâu đã kể cho lão Lý Kheo về cái tàu đắm, khiến tính tham lam của lão nổi lên mà lão đâm liều lĩnh.

Ở nhà Lý Kheo ra, Giang Khâu định đi tìm Lồng Chéo kể hết với nó, để nhờ nó xin anh Cao đến chữa cho Lý Kheo. May quá, Giang Khâu gặp ngay anh Cao.

Ba anh em đến nhà Lý Kheo thì đã thấy người ta bu đen bu đỏ quanh nhà lão.

Bác Lồng Cầm vừa về sau một buổi đi săn cùng con chim mỗi quý của mình. Nhìn thấy Lồng Chéo đang sôi nổi trò chuyện với Giang Khâu và Hạnh, bác tươi cười:

– Bữa nay bắt được con chim lạ quá, Lồng Chéo à...

Bác Lồng Cầm đưa con chim săn được cho con trai, thì bà y tá từ ngoài cửa bỗng xộc vào:

– Bác Lồng Cầm ơi, bác Lý Kheo nguy ngập lắm rồi!

Bác Lồng Cầm quay lại nhìn bà y tá, neho neho một bên mắt như lúc ngắm bắn chim:

– Làm sao lão chết được?

– Bác chưa biết sao? Bác Lý Kheo đi kiếm vàng ở con tàu đắm, vương mìn hay đạn gì đó nổ.

– À, lão vẫn còn cái máu tham... Bà nhắc làm tôi nhớ ra cái tính cũ của lão ta!

Bà y tá thoáng đỏ mặt. Bà biết rõ cái chuyện bác Lồng Cầm bị lão Lý Kheo năm xưa chặt một ngón tay. Chính cái đêm khủng khiếp đó, bà đã dìu Lồng Cầm trở về nhà, mặc cho Lý Kheo về sau biết chuyện đã đuổi bà khỏi cửa. Bác Lồng Cầm nhìn bà y tá đang ngượng nghịu, giọng bác dịu lại :

– Thế bà cần gì đến tôi?

– Anh Cao bảo hỏi bác còn ít mật gấu nào, để chữa cho bác Lý Kheo mà...

Bác Lồng Cầm lặng lẽ vào trong buồng. Bà y tá mừng lắm. Bà biết rõ ở trên đảo, bác Lồng Cầm không chỉ nổi tiếng là người săn chim cừ khôi, mà còn có món mật gấu chữa bệnh gia truyền rất giỏi. Bác Lồng Cầm trong buồng đi ra, chụp cái mũ rộng vành lên đầu:

– Đi thôi!

Bà y tá bước theo bác Lồng Cầm bụng mừng hết chỗ nói. Đã bao nhiêu năm rồi, từ cái vụ lên vách chim yến lấy tổ về cho anh cán bộ bị lạc ra đảo, tới bây giờ Lồng Cầm mới chịu đến nhà Lý Kheo.

Trận gió trên đảo từ sáng nay vẫn chưa ngớt. Gió thổi ù ù qua những rặng thùy dương, qua những mảnh vườn, đem theo bụi cát trắng xóa. Cơn gió khô khan, mù mịt tiếp tục tràn qua đảo. Bà y tá rảo bước đi lên ngang bác Lồng Cầm. Bà nhìn nhanh sang bác thợ săn, đăm hoảng. Mặt bác Lồng Cầm đăm chiêu và lạnh lẽo đến sợ. Bà y tá đi chậm lại. Tiếng anh Cao làm bà bớt lo:

– Thầy thuốc nam đến rồi kìa!

Bác Lồng Cầm ngó qua cái thân hình đã tái ngắt và những mảng thâm tím trên người lão Lý Kheo, rồi ra nhà ngoài, rút chai rượu trắng ra, đổ vào bát. Anh Thành đón túi mật gấu khô từ tay bác Lồng Cầm, đổ ra một ít bột đen nhánh có lẫn những hạt sắc vàng óng ánh như hổ phách, hòa vào bát rượu.

Anh Thành đưa cho bà y tá bát rượu mật gấu:

– Cái món mật gấu này không những có tác dụng thanh nhiệt, trị kinh giản, làm thuốc giảm đau, mà còn nhiều thứ công dụng hơn cả mấy thứ thuốc của bà đó. Ông Lý Kheo bị mấy chỗ tụ huyết do ngã và chấn thương đau nhức, lại bị bất tỉnh nhiều lần, chỉ có cái anh chàng thuốc gia truyền này mới trị nổi!

Bác Lồng Cầm gói một ít bột mật gấu nữa, đưa cho bà y tá:

– Đêm nay, cho Lý Kheo dùng nốt chỗ này.

– Bác Lồng Cầm tốt quá!

Bác Lồng Cầm đứng lên, bước ra cửa.

Ra đến cửa, bác dừng lại định nói gì nhưng lại thôi và bỏ đi thẳng.

Con chim bác Lồng Cầm săn được nom đẹp lạ.

Con cốc của Hạnh còn thua nó về bộ lông. Bộ cánh óng lên, biếc xanh và tỏa ngời trên một màu đen nhánh khắp thân. Lồng Chéo vuốt vuốt trên cánh chim:

– Con sâm cầm di cư đây mà. Các cậu có thấy cái vòng đeo ở chân nó đẹp không?

Hạnh đẩy chú Tườu Ngộ cứ sản đến bên con sâm cầm ra:

– Để mình xem nào. Số 23049. Mát - xơ - va. Ôi, nó được thả từ Mát - xơ - va tháng 7 năm kia. Hai năm rồi! Nó đi đâu nhỉ?

Lồng Chéo cười:

– Năm nào ở đảo, mình cũng thấy từng đàn bay về trú đông, mùa xuân lại bay ngược lên phía bắc. Có lẽ con sâm cầm này về đây hai năm rồi chứ sao!

Giang Khâu sờ sờ cái vòng ánh lên màu vàng:

– Thế bọn mình lại phải thả nó trở lại quê nó hả?

– Ờ, có lẽ phải thả nó ra thôi, để nó trở về nơi người ta đưa nó đi...

Hạnh thăm thì nói với Lồng Chéo:

– Con chim đẹp quá! Thả nó về với bầu trời bao la kia, kể ra cũng tiếc thật.

Lồng Chéo phân vân:

– Chúng mình đợi bố tớ và các anh Thành, anh Cao về, hỏi xem đã. Năm nay, con chim sâm cầm này có lẽ về đây sớm hơn là điều lạ. Mọi năm, phải đến tháng mười, đàn chim di cư mới bay đến đảo mình cơ. Đẳng ấy chưa được xem những ngày chim di cư về nhỉ? Cứ là hàng nghìn, hàng vạn con, chúng bay rợp cả trời. Mòng két, vịt trời, ngỗng trời, dẽ giun, choắt, sếu, sâm cầm... kể ra chẳng hết. Ở bãi chim hôm trước đẳng ấy đến, cứ như ngày hội.

Lồng Chéo chỉ lên bức tường có treo một con chim nhồi to như con đại bàng, đôi cánh đỏ lửa xòe rộng. Tuy là chim nhồi, nhưng cặp mắt nó mở trừng trừng như còn sống. Lồng Chéo khoe:

– Con hồng hạc kia cũng do bố tớ săn được trong đàn chim di cư đó. Bố tớ thấy con chim đẹp nên nhồi chơi, chỉ có đôi mắt là giả thôi. Bố tớ kể loài hồng hạc này có con nặng tới tới bảy, tám cân, cánh khỏe, bay rất xa, rất hiếm hoi ở vùng đảo nước mình. Có lẽ nó lạc đàn nên theo đàn khác bay về nước mình. Tiếc cái là đằng ấy không ở đến mùa chim về trú đông, cả đảo cứ nháo nhác suốt ngày đêm vì chim đến trú ngụ.

Con sâm cầm bỗng kêu lên một tiếng thật to. Cả ba đứa quay ngoắt lại. Chú Tườu Ngô đang vít cánh nó xuống. Hạnh vội vã đẩy con khi ra xa, rồi quát:

– Đứng vào góc nhà!

Chú khi nhảy tót lên chiếc ghế đầu, ngồi ngó nghiêng, hàm răng nhe ra như tức tối. Tườu Ngô thấy Hạnh cứ vuốt mãi lưng con sâm cầm, nó giận dỗi tụt xuống ghế, lại sang chơi với con cóc.

Anh Thành, anh Cao và bố Lồng Chéo từ nhà lão Lý Kheo đã trở về. Bác Lồng Cầm đang có gì bức bối trong lòng, nhưng nhìn thấy con sâm cầm, lại tươi tỉnh:

– Quên nói với các anh, con sâm cầm tôi săn được buổi sáng có cả cái vòng đẹp lắm!

Anh Thành ngạc nhiên:

– Chim di cư hả? Sao mùa này lại có chim di cư?

– Ông quen thủy thổ núi rừng rồi, nên quen hiện tượng chim di cư trên đảo đấy. – Anh Cao cười. – Con sâm cầm này chắc về trú rét mùa đông năm ngoái, nay muốn ở lại. Có một số con quen với thời tiết và hoàn cảnh sống, chúng muốn tự thuần hóa với khí hậu phương nam mà. Các cụ chẳng nói: “Đất lành chim đậu”. Sống ở đảo này chắc thú vị, nên anh chàng sâm cầm mới lưu trú lại mà thôi.

Anh Thành ngăm nhìn chiếc vòng đeo chân con sâm cầm, rồi quay lại phía bác Lồng Cầm:

– Để tôi gửi chiếc vòng đeo chân chim tới Viện khoa học Việt Nam cho họ báo tin về nơi thả chim. Đây là quy định quốc tế mà. Nơi thả chim, họ sẽ tính toán và nghiên cứu sự di chuyển của con sâm cầm này. Bác Lồng Cầm có đồng ý không?

Bác Lồng Cầm hỏi:

– Thế có cần cho họ biết bắt được chú sâm cầm ở đảo này không?

– Cần chứ. Rất cần. Tôi sẽ viết cả tên bác nữa.

Bác Lồng Cầm tháo chiếc vòng chim ra, đưa cho anh Thành:

– Anh cứ gửi đi. Thích thật! Có lẽ con sâm cầm này bay đi hàng vạn cây số rồi.

Anh Cao quàng hai cánh tay rộng lên vai Lồng Chéo và Giang Khâu:

– Đúng là hàng vạn cây số đó. Vừa bay xa, lại cả bay cao qua những dãy núi trùng điệp nữa. Nhiều loài vẹt trời di cư đã bay qua đỉnh Hi - ma - lay - a cao 8850mét một cách dũng cảm. Dũng cảm thật đó, các chú bé ạ! Này nhé, các nhà du lịch, với đủ mọi trang bị dã ngoại phức tạp, mà còn chật vật lắm mới lên được độ cao đó. Vì sao? Vì lên đến độ cao đó, không khí chỉ còn độ một phần ba là ô - xy cần cho sự thở. Điều bí mật là bằng cách nào cơ của cánh chim có thể giữ được khả năng làm việc trong một thời gian dài ở điều kiện thiếu ô - xy như vậy? Cái vòng chân chim này, cùng với các theo dõi tính toán khác, sẽ làm sáng tỏ các đường di cư của chim và sức chịu đựng của chúng.

Giang Khâu tròn xoe mắt. Nó kéo áo anh Cao:

– Thế khi chim di cư bay, có con nào bị chết không, anh Cao?

Anh Cao trầm ngâm:

– Không ít con thiệt mạng đâu. Qua biển cả, bị gió bão, mất hướng, hàng loạt con đã không bay được về nơi nắng ấm. Rồi còn vô vàn trở ngại dọc đường nữa. Luồng ánh sáng của các nhà cao tầng thu hút chim bay trong đêm, rồi các cột ăng - ten truyền hình, giàn ra - đa, đèn biển làm hàng

loạt chim đâm sầm vào trong đêm. Ở sách người ta còn ghi lại: năm 1904, hàng triệu con sẻ đồng trên đường di cư đã gặp một cơn bão tuyết ở vùng Ai - ô - va. Đội ngũ đàn chim rối loạn, ướm đầm cánh và lạnh cóng. Chúng đâm vào các tòa nhà, dây điện và rơi xuống mặt tuyết giá lạnh. Xác của 75 vạn con chim xấu số rải khắp một vùng rộng tới ba cây số vuông...

Câu chuyện của anh Cao làm cho cả ba chú bé đều xúc động. Lồng Chéo đã biết bao nhiêu lần theo bả đi săn chim hoặc một mình lang thang ở bãi chim, nhưng cái chuyện chim di cư, Lồng Chéo bây giờ mới biết. Lồng Chéo thấy bồi hồi trong lòng. Ôi, những con chim từ xứ sở xa xôi kia, từ những vùng giá lạnh băng tuyết kia, để đến được những bờ biển, những hòn đảo, và những đầm lầy ẩm áp, chói lòa mặt trời phương nam này, cũng phải trải qua biết bao nỗi gian truân. Những chuyến bay dài với đôi cánh tung hoành trên trời xanh khoáng đạt nhưng biết bao nguy hiểm, biết bao thử thách.

Trong khi cả hai anh Cao và Thành cùng ba chú bé lúc này đều không để ý, thì bác Lồng Cẩm đã ôm nhẹ con sâm cầm đứng bên cửa sổ mở rộng. Đôi mắt người thợ săn ngược nhìn bầu trời đầy gió. Những đám cát như ai vốc tung lên cao, quay tròn, tỏa ra không gian. Đôi bàn tay bác Lồng Cẩm nâng con sâm cầm lên và xòe ra, đẩy nhẹ. Con sâm cầm vỗ cánh, bay vút vào bầu trời tự do.

Nghe tiếng chim vỗ cánh, mọi người quay vội ra phía cửa sổ, thì bắt gặp bác Lồng Cẩm cũng quay lại. Nụ cười trên gương mặt người thợ săn thật hiền, đang tỏa sáng...

Con sâm cầm được thả ra hôm trước, thì hôm sau tự dưng chú chim cốc cũng mất tích.

Hạnh tiếc ngán tiếc ngơ con chim quý. Con cốc ra đi một cách lặng lẽ. Nó trở về với trời xanh, hay tìm về bố con ông lão đánh cá? Hạnh phân vân không sao đoán nổi. Mặc dù cả Lồng Chéo và Giang Khâu đều hứa với Hạnh sẽ săn cho một con chim thật quý, thật đẹp ở bãi chim, nhưng Hạnh vẫn không nguôi nhớ con cốc.

Buổi sáng sau hôm con cốc bỏ đi, ngôi nhà anh Cao làm việc vắng vẻ hẳn. Anh Cao và anh Thành đã lên vùng vách yến từ sớm. Con Tều Ngô đang ngoài vườn cây. Hạnh đang ngồi giở mấy cuốn sách tìm thấy ở trong chiếc tàu đắm hôm trước, thì có tiếng gõ cửa.

Lão Lý Kheo đến.

Lão đúng là người vùng biển. Vừa hôm kia tưởng đã gần đất xa trời, được thuốc mật gấu của bác Lồng Cầm chữa chạy, lão đã đi lại được. Lão Lý Kheo nheo nheo con mắt trái:

– Cậu bé ở nhà một mình thôi ư? Lồng Cầm có sang đây không?

Hạnh mở rộng cửa:

– Ông Lý Kheo khỏi ốm rồi à? May quá!

– Cảm ơn cậu bé. Ta khỏi liền mà. Đang đi tìm Lồng Cầm để cảm ơn cái bụng tốt của nó. Tiều Xuân bảo ta, nó có cái thuốc mật gấu chữa cho ta, ta mới sống nổi...

Lão Lý Kheo bỗng ngừng nói. Lão kéo cái ghế, ngồi phịch xuống. Hạnh cười:

– Ông Lý Kheo, sao hôm trước ông nghĩ là con tàu đắm có vàng mà lặn xuống cho khổ?

Cái đầu ta mù mẫm mà. Bây giờ ta sáng ra rồi. Ta chịu ơn Lồng Cầm nhiều.

Lão Lý Kheo đi tìm Lồng Cầm từ sáng sớm đến giờ chưa gặp. Trong bụng lão chỉ muốn khi gặp Lồng Cầm, lão sẽ quỳ xuống mà tạ tội vì những câu chuyện xa xôi lắm rồi. Nhưng thôi, gặp cái cậu bé mới ra đảo này, lão cũng nói cho hả cái bụng. Tính lão Lý Kheo là thế. Nghĩ gì là làm ngay.

Những day dứt trong lòng lão Lý Kheo, Hạnh không thể nào biết được. Hạnh ngó lão, vừa ngạc nhiên vừa lạ lùng. Giọng lão cứ đều đều như kể với người ngang vai phải lứa với lão:

- Cậu bé ngoan ơi! Ta muốn tạ ơn cứu sống với Lồng Cầm. Ta hối hận lắm. Tiều Xuân nói với ta rồi. Cái mật gấu Lồng Cầm sẵn được đem chữa cho ta đó, bây giờ ta thì khỏi chết, còn Lồng Cầm thì hồi trước bị

thằng chúa đảo bắt ta phải chặt một ngón tay. Ta nghe thằng chúa đảo, ta nghe thằng chúa đảo...

Lão Lý Kheo nói được đến đây thì gục đầu xuống bàn. Hạnh hoảng hốt, vội vã lay lay vai lão. Lão Lý Kheo lại ngừng lên, đôi mắt ti hí đẫm nước mắt.

Hạnh đứng lên mở bung đôi cánh cửa sổ:

- Thôi, ông Lý Kheo đợi bác Lồng Cầm về mà nói.

Lão Lý Kheo ngừng lên, đôi mắt lơ lơ nhìn sang Hạnh. Giữa lúc Hạnh đang không biết làm gì với lão thì ở cửa sổ có tiếng huýt sáo, rồi cái đầu Giang Khâu ló ra :

- Hạnh ơi! Sang bên Lồng Chéo đi. Bố nó có khách đất liền ra đảo. Có cả anh Thành, anh Cao ở đó. Nhiều chuyện lạ lắm.

- Khách nào cơ?

- Ông chủ tịch huyện, người mà bố nó cứu sống trước kia mà.

- Ờ, đi !

Hạnh mừng rỡ thoát khỏi câu chuyện của lão Lý Kheo. Hạnh nhảy hai bước ra cửa, nhưng lại chạy vào, cho mấy quyển sách tìm thấy trong chiếc tàu đắm vào tủ, khoá lại. Mãi đến giờ Giang Khâu mới nhìn thấy lão Lý Kheo, cậu bé vội nép vào bên tường. Đợi Hạnh ra, Giang Khâu mới thì thầm:

- Lão Lý Kheo đến làm gì thế?

Hạnh chưa kịp trả lời thì đã nghe một giọng quen thuộc đằng sau:

- Anh Hạnh ! Anh Hạnh!

Hạnh quay ngoắt lại. Trời ơi, Cốc Ri ! Cô bé Cốc Ri và cả ông lão chủ thuyền đánh cá. Ông lão chủ thuyền cười vui vẻ:

- Ông cháu lão mang trả con chim cốc cho cậu đây. Gớm, lo quá! Tự dưng nó bay về, làm con bé Cốc Ri hết hồn. Tưởng điều gì xảy ra, nên nó bắt lão phải cho thuyền cặp đảo gấp.

Hạnh ôm lấy con chim cốc vào lòng, một tay dắt cô bé Cốc Ri:

- Anh Thành chắc cũng mừng lắm. Ông ơi, ông cùng Cốc Ri sang nhà bác Lòng Cấm đi. Mọi người đang ở cả đấy.

Cốc Ri vẫn ngoe nguẩy hai đuôi sam tóc. Nó nắm chặt lấy tay Hạnh:

- Em tưởng anh đi xa rồi cơ. Em cứ lo chẳng mang được con cóc cho anh.

Giang Khâu thấy Hạnh đang mừng vì gặp ông cháu lão đánh cá, vội chạy đi trước. Khi ông cháu Cốc Ri và Hạnh đến nhà bác Lòng Cấm thì cả anh Thành, anh Cao, bác Lòng Cấm và người khách cùng ra đón.

Ông cụ chủ thuyền đang líu riu nhìn theo đứa cháu nói trò chuyện với Hạnh, khi ngừng lên, bỗng đứng sững lại. Ông phều phào về phía người khách đứng bên bác Lòng Cấm :

- Chú đó hả? Có đúng chú không hả ?

Người khách của bác Lòng Cấm - đồng chí chủ tịch huyện vừa ở đất liền ra - cũng quýnh lên, nhào ra ôm lấy ông lão đánh cá:

Trời ơi, em tìm bác biết bao ngày rồi!

Ông lão đánh cá ứa ra hai dòng nước mắt:

- Tôi tưởng chú bị nạn từ cái trận bão biển ấy. Chú Mấy ơi !

Ông lần lần từ cánh tay đến lưng đồng chí chủ tịch huyện. Và giữa lúc bất ngờ nhất, ông lão òa lên khóc như trẻ thơ. Bác chủ tịch Mấy miệng vẫn cười, nhưng mắt cũng đầm đìa nước mắt. Bác dụi đầu vào lồng ngực vạm vỡ của ông lão, giọng nức lên từng hồi:

- Bác ơi, anh ơi, bấy lâu nay bác đi đâu? Mặt biển thì rộng lớn, trời đất thì mênh mông quá ! Có ngờ đâu lại có buổi hôm nay, em lại gặp bác. Em quên sao được những ngày bác cưu mang, nuôi dạy xưa kia!

Nói đoạn, chủ tịch Mấy gạt nước mắt, qua lại phía bác Lòng Cấm và mọi người đang ngạc nhiên vì cuộc gặp bất ngờ:

- Chú Lòng Cấm ơi, đây là anh nuôi của tôi mà nhiều lần tôi đã kể. Anh em tôi lưu lạc nhau đã rấỵ chục năm...

Bác lại nức lên khóc.

Hạnh ôm chặt con cóc. Cái câu chuyện đêm trăng trên biển mà ông lão chủ thuyền kể vui trở lại trong trí nhớ của Hạnh. Anh Mấy, con cóc, bức hoành phi và những ngày đói khổ, rồi đồng chí chủ tịch huyện bây giờ. . .

Mới có ít ngày ra biển, đã có biết bao chuyện lạ lùng, biết buồn vui. Ví như cuộc gặp lại của ông cháu cụ chủ thuyền với bác Mấy, cũng có thể nào ngờ nổi.

“Biển cả thì rộng lớn. Trời đất thì mênh mông”. Bác chủ tịch huyện nói đúng thật. Nhưng dù biển trời bát ngát, những con người tốt bụng bao giờ chẳng xích lại gần nhau, và giữa biển trời bao la đó, còn biết bao nhiêu câu chuyện say mê khác mà Hạnh chưa biết hết.

Những ngày mùa hạ đang đến, biển thì trong xanh và mây trời thăm biếc, trăng lệ biết bao nhiêu, đang kêu gọi Hạnh đi tiếp.

CHƯƠNG 6

• THEO GIANG KHẨU ĐI BẮT BẠCH TUỘC Ở GHỀNH ĐÁ LẠ

• ĐÊM ẤY, LÃO LỖI KHEO RƠI XUỐNG VỰC SÂU

• BỐN CON CÁ VOI PHƠI XÁC VÀ NỖI ĐAU KHỔ CUỐI CÙNG BIẾT ĐƯỢC VỀ BÁC LỒNG CẨM.

Khỏi phải nói, đêm ấy ở nhà bác Lồng Cẩm vui biết bao! Bác Lồng Cẩm hì hụi làm món thịt chim thết chủ tịch Mấy và bố con ông lão đánh cá cùng anh Cao, hai anh em Hạnh. Chuyện cũ, chuyện mới cứ nở như ngô rang. Ngọn đèn chai sáng xanh lên trong đêm. Chủ tịch Mấy vỗ lên vai Cốc Ri, nói vui:

- Nay mai, con bé Cốc Ri ở với ông thôi, chứ cứ lẻo đẻo theo ông nội đi biển hoài sao?

Cốc Ri giấu mặt sau ông nội, cười bẽn lễn:

- Nhà ông có ở gần biển không? Cháu chỉ thích ở biển thôi!

- Chui cha! Cha nào con đó! Mê biển hả? Học cho giỏi đi, lớn lên làm hẳn thuyền trưởng đánh cá, chớ đâu cứ lênh đênh sóng nước với con thuyền nan như đời ông nội cháu và đời ông xưa kia.

Ông già đánh cá tợp một hớp rượu, giọng trầm hẳn xuống:

- Bây giờ, chú làm cán bộ, bận lắm công nhiều việc. Bữa nào rảnh, dong thuyền ngược bắc thăm nhà tôi, thăm lại cảnh cũ người xưa. Cái đận...

Tiếng ông già đánh cá rủ rủ trong đêm. Hạnh ngồi cạnh anh Cao bên cửa sổ. Nó bỗng thấy nhột nhột sau lưng. Có bàn tay ai đang kéo vai nó. Quay lại, Hạnh thấy qua khe cửa sổ, một đôi mắt đen láy đang nhìn nó. Giang Khâu! Giang Khâu đưa mắt ra hiệu. Hạnh đứng dậy, lặng lẽ lên ra cửa. Giang Khâu vồ vập:

- Có buồn ngủ không? Theo mình đi đặng này, hay lắm!

Hạnh tròn xoe mắt:

- Khuya rồi, còn đi đâu?

- Đi kéo bẫy bạch tuộc!

Hạnh kinh ngạc:

- Bạch tuộc? Cậu không sợ hả? Mà sao lại đi bắt ban đêm?

Giang Khâu cười:

- Bắt đêm mới thú. Sáng mai, có thịt tươi xào lên, chắc ngon phải biết!

- Bạch tuộc có to không! Nó là con cháu trong ngành thân mềm đấy! Tớ nghe họ nói các cánh tay lực sĩ của nó có thể vặn gãy xương sống mình như chơi. Kinh bỏ xừ!

Giang Khâu cười “hi hi” một tiếng:

- Cậu lại nghe người ta viết trên sách để dọa trẻ con chứ gì. Cứ đi theo tớ, bắt bạch tuộc dễ ợt mà.

Hạnh nhìn cả khu vườn đã tối sẫm. Nó chột khẽ rùng mình tưởng tượng đến những cái vòi bạch tuộc ghê gớm quờ quạng trong nước. Những

chiếc vôi đó vươn ra, bám chặt lấy chân, lấy tay người lặn dưới nước. Hạnh đứng im, nhìn soi vào đôi mắt Giang Khâu xem đũa bạn nói đùa hay thật. Giang Khâu lại kéo ống tay áo Hạnh:

- Đi đi! Thích lắm. Cậu không xem mình bắt bạch tuộc, thì về không có chuyện kể với bọn bạn của cậu được đâu!

Hạnh tặc lưỡi:

- Ờ, đi. Có phải mang theo cái gì không?

- Khỏi cần!

Cơn gió ban ngày vẫn kéo dài không ngớt đến tận bây giờ. Gió ù ù thổi, xao xác từng trận lá bay. Những cành lá bứt khỏi cành, xô đuổi nhau chạy tít dọc những con đường cát trắng mờ mờ trong đêm. Biết bao ngôi sao sáng li ti trên trời cao hình như cũng rung rinh vì trận gió. Hiếm hoi mới có những ngày gió dữ dội như vậy. Con tắc kè trong khu vườn rậm kêu từng tiếng lạnh lói. Đã nghe ào ào tiếng sóng biển. Giang Khâu bỗng cười lên một tiếng khe khẽ. Hạnh quay sang Giang Khâu càng cười to:

- Ban này, tớ tưởng cậu là chúa nhất!

- Tớ vẫn ngại cái thằng bạch tuộc của cậu lắm!

Tại Hạnh bỗng thấy nóng nóng. Cái thằng bạn đến là ghê, dám đi bắt bạch tuộc trong cái đêm đầy gió này. Vậy mà sao Hạnh lại sợ nhỉ? Hạnh bỗng thấy háo hức hẳn lên. Vừa bước sát bên Giang Khâu, Hạnh vừa kể:

- Anh Thành của mình có lần bảo: bạch tuộc bơi rất giỏi. Bị săn bắt, nó phun “hỏa mù” tối sầm sả một vùng nước, làm người bắt nó tối tăm mặt mũi không còn nhìn thấy gì nữa. Cái chất “hỏa mù” đó kinh lắm. Các anh ở cơ quan anh Thành tớ nói có loài bạch tuộc từ cơ thể chúng người ta tách ra được một chất gọi là ốc - tô - pa - min để gây mê cho người sắp bị mổ đấy. Người ta còn gọi bạch tuộc là mực phủ, mực ma...

Giang Khâu nhanh nhẩu: Còn ở đảo mình thì gọi là “ma gia”. Có con khi xòe cái tua ra đến vài mét đường kính. Tớ chỉ thích đi bắt chim ở bãi chim, đi bẫy bạch tuộc và bắt rùa thôi.

- Bắt rùa?

- Chớ sao. Dạo đầu năm, tở và bố tở bắt được con rùa biển nặng gần hai tạ!

Hạnh cười:

- Cậu bốc!

- Sao lại bốc? Bố tở đo được chiều dài con rùa đến một mét ba. Đẹp thật! Da nó màu đen, có chấm trắng như hoa. Cái mai đến là cứng. Mai có bảy hàng gờ gai chạy dọc. Bên các anh thủy sản đòi mua, bố tở không bán, mà làm thịt mời hàng xóm đến chén. Có lần, một bác cán bộ thủy sản đến xin mua cái mai rùa làm kỷ niệm, bố tở cũng chẳng bán. Sau bác thủy sản năn nỉ mãi, nói là mua về để gửi vào phòng trưng bày hải sản, thì bố tở lại tặng luôn, chẳng lấy một xu nào! Tiếc quá, nếu cậu ở lâu trên đảo, mùa có nhiều rùa, tở dẫn đi bắt, sẽ mê hết sảy! Thôi, đến nơi rồi, cậu đứng đây để tở xuống bắt bạch tuộc cho mà xem.

Hạnh sờ tay lên hàng khuy áo:

- Tở xuống biển với cậu.

- Hay quá, không hãi nữa phỏng?

- Hơi hơi thôi. Nhưng đứng xem ở đây, có nhìn thấy gì đâu.

Giang Khâu vỗ tay vào trán:

- Ờ, tở quên. Đứng đây đúng là chẳng thấy gì!

Hai đứa leo qua một ghềnh đá lởm chồm cạnh một thành đá dựng đứng. Giang Khâu nắm tay Hạnh, một chân tụt xuống vũng nước đen kịt, dặn:

- Cẩn thận nhé! Sâu đấy. Tở để bẫy ở hốc đáy này. Cậu có thấy cái đầu dây kia không? Dây treo hũ bẫy tuộc đấy.

- Không lặn xuống hả?

- Chẳng cần.

Giang Khâu miệng nói, tay lần theo một đầu dây neo vào mỏm đá, kéo lên. Sợi dây dài hun hút tận đáy nước. Từ mặt nước, nhô lên một cái hũ, rồi hai cái, ba cái. Có đến bảy cái hũ gồm sành. Mỗi cái hũ có một chiếc quai được buộc dây dòng lên. Giang Khâu bảo:

- Giúp tớ một tay kéo lên. Nặng thấy bà...

Bảy cái hũ đầy nước sóng sánh trên miệng. Hai đứa kéo bổng lên. Giang Khâu thận trọng nghiêng từng chiếc hũ. Nước ào ào chảy ra. Hạnh ngó vào trong miệng hũ:

- Cái gì trong đó hả?

- Cứ sờ vào xem. Hạnh rút rờ quờ tay vào đáy chiếc hũ, bỗng giật phắt tay ra. Một cái gì nhũn nhẽo trong đáy hũ. Giang Khâu cười khe khẽ:

- Bạch tuộc đấy. Bây giờ thì nó hiền khô mà. Nó chẳng phun được “hỏa mù”, cũng chẳng tấn công cậu được nữa đâu!

- Cẩn thận kéo nó bò ra, Giang Khâu ạ.

- Ối! Cậu chẳng hiểu gì. Muốn lấy được nó ra, có mà phải móc sắt mới lôi được. Bây giờ, cứ để chùm hũ này ở đây. Chúng mình ra dây khác.

Hai đứa lại leo qua một đoạn hẻm gồ ghề nữa. Hạnh ngạc nhiên:

- Tớ cứ tưởng phải lặn xuống biển “vật nhau” với lại bạch tuộc để bắt. Ai nghĩ ra cái kiểu bẫy bạch tuộc này nhỉ?

- Tớ chẳng biết nữa. Bố tớ dạy cách bẫy thôi. Còn thì ai dạy cho bố tớ thì chẳng hiểu. Loại bạch tuộc này quen sống ở các ghềnh đá ngầm lờm chờm, chẳng có thể thả lưới bắt chúng được. Chúng sống kín đáo lắm. Có lần tớ thử lặn xuống xem chúng đi lại thế nào. Ban ngày nhìn rõ hơn nhưng kể cũng khó phân biệt. Bạch tuộc rất khéo thay hình đổi dạng, biến từ màu này sang màu khác cho lẫn với môi trường để dễ lẩn trốn. Cũng vì thích ẩn dật, sợ người ta bắt, cho nên nó gập các hũ của tớ đặt ở đáy nước, là hấp một cái, thu mình chui vào luôn. Giống “ma gia” này đúng là vừa khôn, vừa dại!

- Con “ma gia” của cậu, con bạch tuộc ấy mà, có... mấy chân?

- Người ta gọi là tay chứ không gọi là chân đâu. Thường có tám tay dài nghêu. Nào, ta chuẩn bị kéo dây nữa nhé!

Bàn tay Giang Khâu vừa chạm vào đầu dây treo hũ là bẫy tuộc, vội dừng lại, Giang Khâu thì thầm:

- Có tiếng người, Hạnh ạ.

- Đâu? Ai thế?

- Im. Nghe quen quen, Ồi, lão Lý Kheo. Đúng giọng lão ta. Lão ra đây làm gì nhi?...

Cả hai đưa ngời sụp xuống. Từ đằng sau vách đá, đúng là giọng của Lý Kheo. Lão đang nói như gắt:

- Tao không làm được đâu. Mà về nói với chúa đảo cho rồi!

- Lão phản lại chúa đảo hả? Lão không sợ ta tố cáo lão hả?

- Tao không sợ. Lòng Cấm tốt với tao, nó cứu tao đấy. Cả ông chủ tịch huyện cũng là người tốt. Mà mới là người xấu. Chúa đảo cũng là người xấu. Nó bỏ đảo đi rồi, mà còn như con cá mập, định hại tao.

Lão Lý Kheo ngừng lại. Cũng chưa thấy cái giọng lạ cất lên. Giang Khâu và Hạnh nắm toài ra mồm ghènh đá. Giang Khâu bấm nhẹ tay lên bả vai Hạnh. Hạnh quay lại. Giang Khâu thì thầm:

- Cậu nằm yên, để tớ bò ra xem lão Lý Kheo đứng với ai.

Tiếng người lạ ồm ồm:

- Vậy là lão không chịu giết chúng.

- Giết chúng! Sức tao mà giết nổi ai!

Một tiếng cười rờn rợn văng đến:

- Lão phải làm theo lời dặn của chúa đảo, nếu lão còn muốn gặp chúa đảo, nếu lão còn muốn kéo dài cái thân chó già của lão. Có thể thôi!

Lão Lý Kheo bỗng nổi khùng. Lão chộp lấy ngực bóng đen:

- Tao sẽ nộp mày cho công an trên đảo.

Bóng đen lại cười lên một tiếng kỳ dị:

- Bỏ áo ta ra! Nếu không, ta phải kết thúc cái xác chó già của lão...

Nhưng hăn chưa kịp nói hết câu, lão Lý Kheo đã ghì chặt lấy cổ hăn. Bóng đen dùng khuỷu tay đẩy mạnh vào ngực lão Lý Kheo. Hăn cố toài một tay ra, thực nhanh vào túi. Hăn lần lần tìm một vật gì trong đó. Cả hai người ôm lấy nhau, cùng thở hì hụi. Giang Khâu nhồm lên, nhảy một cái, hai cái, chạy về phía Lý Kheo, miệng gọi:

- Hạnh! Hạnh! Theo tớ...

Hạnh cũng vọt lên. Nó lúng túng trèo qua mòm đá gập ghềnh, theo hút Giang Khâu, Giang Khâu chưa đến kịp chỗ lão Lý Kheo, đã nghe tiếng lão rú lên. Tên kia đã kịp rút dao thúc mạnh ngược lên phía bụng lão Lý Kheo. Lão Lý Kheo bị đau, cànng hăng máu. Lão ráng sức ghì cánh tay sấn gân ép mạnh vào cổ tên kia. Tên kia rời tay khỏi cán dao, lả đi, thì lão Lý Keo cũng đuối sức. Lão lão đảo rời tay buông đối thủ ra, loạng choạng. Giang Khâu nhảy một bước đến bên tên kia. Hòn đá trong tay nó bồi luôn một trái vào lưng hẳn. Tên kia không đủ sức ngó lại, ngã dụi bò sấp về phía trước. Hạnh chạy đến bên Giang Khâu, chưa kịp ngó mặt tên kia bỗng đứng sững người, kêu lên:

- Ối!...

Nghe tiếng kêu thất thanh, Giang Khâu ngừng lên, cũng giật thót người. Lão Lý Kheo lão đảo, tay ôm bụng, và như chiếc lá rụng, từ mòm đá ven bờ vực, lão quy xuống, lăn hút xuống khoảng tối om chỉ nghe tiếng sóng vỗ ộp oạp.

*

* *

Sau câu chuyện gặp gỡ lạ lùng giữa ông cháu đánh cá với chủ tịch Mấy, chuyện lão Lý Kheo không theo bọn xấu, lại góp phần bắt được tay chân của tên chúa đảo cũ lên về đảo, càng âm âm lên trên đảo.

Bây giờ, người ta nói về lão Lý Kheo không khinh miệt như trước. Lão được mọi người đến thăm đầy nhà. Ở cái chõng gỗ mù u góc nhà, chất đầy nào chuối, nào gạo nếp, nào trứng. Ai có gì ngon cũng đem cho lão, cứ y như lão đang khỏe mạnh, chén được tuốt.

Anh Thành ngồi bên giường lão. Lão nắm lấy tay anh, rồi ngả về phía cửa sổ, phều phào nói với bác Lồng Cấm:

- Tôi đã không nghe nó để hại ông. Ông biết cho lòng tôi...

Bác Lồng Cấm bảo lão:

- Ông không theo bọn ăn cướp ấy là đúng, là tốt rồi. - Rồi bác đến bên anh Thành: - Ông Lý Kheo chừng đuối sức lắm. Mất máu vì vết thương của tên khốn nạn, lại bị rơi trên vực đá, e chừng... Anh giúp cho...

Anh Thành gật gật đầu, đi ra gọi Hạnh:

- Mang theo con Tườu Ngộ đi với anh.

Hạnh không hiểu anh Thành mang con Tườu Ngộ đi đâu, nhưng cũng quay lại, huýt một tiếng sáo. Con Tườu Ngộ thả mình khỏi cành cây mù u, nhảy thoăn thoắt theo Hạnh. Hai anh em đi về phía rặng dừa ở ven biển. Những cây dừa cao vút, buồng quả nặng trĩu. Anh Thành ném một mảnh ngói vỡ lên phía buồng dừa, cũng huýt một tiếng sáo gọi con Tườu Ngộ. Con Tườu Ngộ nhảy tung tung, nhe cả hàm răng ra khèng khèc. Hạnh hỏi:

- Anh sai nó trảy dừa phải không?

- Ừ. Cần nhiều dừa. Cần cho lão Lý Kheo chữa bệnh.

- Chữa bằng ăn dừa?

- Không phải cùi dừa, mà nước dừa. Đúng, chỉ có nước dừa...

Anh không nói tiếp, lại huýt tiếng sáo nữa. Con Tườu Ngộ ngó anh Thành, lại ngó theo mảnh ngói thứ hai đang bay về phía chùm dừa. Hạnh bế xốc con Tườu Ngộ lên, dùng lưng cho nó bám vào thân dừa. Con Tườu Ngộ trèo thốc lên cây dừa cao vút. Đến chỗ ở buồng dừa, nó vắt vèo ngồi lên một bẹ lá, ngó xuống. Hạnh vội làm hiệu bứt quả, ném xuống đất. Con Tườu Ngộ ghé răng cắn vào trái dừa. Nó lại nhìn xuống. Hạnh lặp lại động tác hái dừa. Bây giờ thì Tườu Ngộ hiểu. Nó giăng mạnh cuống dừa. Rồi một quả, hai quả... Đến một chục quả dừa rơi lộp bộp trên mặt cát. Anh Thành vội hô:

- Thôi, thôi. Đủ rồi, chú khí thông minh!

Hai anh em ôm đống dừa, bước về nhà lão Lý Kheo.

Lão Lý Kheo lại đang lên cơn mê sáng. Mới có mấy ngày, lão bị hai trận quăng vật ngoài biển, nên sức lực hầu như tàn tạ hẳn. Anh Cao đắp một cái chăn đơn lên ngực lão, quay lại bảo anh Thành:

- Người ông ta giá lạnh quá. Mình không lấy được mạch ở tay. Các phản xạ đều kém hẳn đi. Đã cho uống đến hai liều thuốc an thần, tiêm long não, các vi - ta - min C và B1 rồi, mà chưa thoát khỏi cơn choáng.

- Cậu bố cho mình mấy trái dứa. Mình lấy kim tiêm. Phải truyền nước dứa vào tĩnh mạch cho ông ta thôi.

Anh Cao đồng tình:

- Được. Cái món nước trời cho thay thế dung dịch tiêm glu - cô - da đẳng trương, lúc này là quý nhất đối với ông ta. Phải trị được các cơn choáng chấn động liên tục, mới hy vọng.

Giang Khâu tròn xoe mắt:

- Các anh chữa bệnh bằng cách lạ thật, em chưa thấy bác Tiểu Xuân làm cách này bao giờ.

Anh Cao nháy mắt:

- Em tài bắt bạch tuộc, thì cũng để phần anh khéo tay chữa bệnh chứ. Mỗi người một nghề mà. Giang Khâu có biết người ta gọi cây dứa là gì không? "Cây của sự sống" đấy! Thế mà người ta lại đặt câu hát thế này này:

Thương thay thân phận quả dứa

Non thì khoét mắt, già چرا lấy bầu!

Ấy vậy mà cái món nước dứa này, nó chữa khỏi bệnh đó. Hỏi anh Thành mà xem. Anh không nói đùa đâu. Nước dứa có các loại đường này, muối này, đạm này, và cả vi - ta - min đó.

Lần đầu tiên Giang Khâu nghe những chuyện lạ ấy. Nó trở mắt nhìn anh Thành hút dòng nước trong trẻo vào ống tiêm. Giang Khâu vẫn hồ nghi. Nhưng chỉ chiều đó thôi, khi bác Lồng Cầm đi săn về tạt qua hỏi thăm Lý Kheo, thì lão đã ửng hồng da mặt. Lão ngồi nhồm dậy, chỉ còn đau một chút chỗ vết thương ở bụng đã băng kia. Lão đòi ăn cháo. Bà y tá nấu cho lão một tô cháo nếp. Lão húp một hơi, mồ hôi đầm đìa trên trán, trên cổ.

Lão Lý Kheo lại thắng được cơn hiểm nghèo thứ hai trong một tuần.
Anh Thành đùa một câu:

- Bây giờ thì ông có thể thọ đến trăm tuổi.

Lão Lý Kheo ngượng ngập:

- Tôi ân hận lắm. Nếu được sống đến trăm tuổi, thì hơn nửa đời, tôi đã nghe theo bọn chúa đảo, bọn xấu xa.

Lão Lý Kheo gục mặt xuống và từ hốc mắt lão bỗng ứa ra đôi dòng nước mắt.

Trong lúc anh Thành tiêm nước dứa cho lão Lý Kheo, thì Hạnh bỏ đi tìm Lồng Chéo. Cả ngày hôm nay, Hạnh chưa nhìn thấy Lồng Chéo đâu. Hay nó lại ra bãi chim? Bỗng dưng Hạnh thấy buồn. Chỉ nay mai, anh Thành và Hạnh đã rời đảo, tiếp tục chuyến đi rồi. Ở mỗi nơi dừng chân, Hạnh chỉ mới gặp, chỉ mới thân với một vài đứa bạn, là lại phải chia tay. Ít ngày trên hòn đảo Hải Vũ cũng đã có biết bao chuyện vui, chuyện lạ. Hạnh lững thững đi về phía đám rừng cây có mấy ngọn núi đá cao gầy khúc trở trụ. Sườn núi mọc chên vênh vài ba cây gạo còn sót lại mấy chùm hoa đỏ. Ở phía đầu rừng, lác đác những cây kim giao đứng cao vời vợi. Hạnh bước qua một vườn cam dại, hoa nở trắng ngần, hương quyện quẩn quýt bốn bề.

Như có một bàn tay ai bỗng níu lấy vai Hạnh. Hạnh giật mình ngoái lại. Ồ, con cóc. Con cóc sà xuống đậu trên vai Hạnh, đôi mắt nó le lé nhìn. Hạnh vươn tay, vuốt nhẹ trên lưng cóc, vừa đi vừa thì thầm: "Sao mày biết tớ ở đây mà đi tìm, hờ cóc?" Con cóc vụt bay khỏi vai Hạnh, nhao về phía trước. Nó đậu trên một cành kim giao, ngó xuống như chờ đợi Hạnh, Hạnh bước theo cóc, đi mãi vào con đường hẻm sâu trong núi. Đường càng lên cao, càng khó đi. Bụi mây chẳng chịt mọc lan ra cả đường mòn. Lên đến một gờ đá thoai thoải, Hạnh ngồi xuống. Con cóc lại vụt bay vào những lùm lá rậm rạp, kêu mấy tiếng nháo nhác. Hạnh ngấm nhìn xuống. Xa xa ở phía dưới, sau khóm nhà là những vườn cây, là ven đảo. Một vệt xanh mờ mờ như sương chạy ôm lấy chân đảo và càng ra xa, càng tản ra phảng phất. Màu nước biển sẫm đậm, trải tận tít ngoài khơi.

Mãi ngấm nhìn, Hạnh không biết bác Lồng Cắm đang từ một ngách cây rùng đi ra. Bác ngạc nhiên:

- Hạnh đấy phải không? Cậu bé ngồi trúng mắt cá ông voi rồi!

Hạnh sửng sốt quay lại:

- Chú nói sao?

- Cậu ngồi giữa mắt cá voi đó. Đây là núi cá voi của đảo. Khi lên, cậu không nhìn thấy hình dáng nó à? Này nhé, kia là đuôi cá voi. Khoảng giữa là thân. Còn cả phần này là đầu cá voi. Cái cây kim giao cao vút kia kia, cậu có thấy giống tia nước cá voi phun lên không nào?

Hạnh cười:

- Cháu phải xuống núi mới thấy hết. Đứng đây, chả phân biệt được hình thù con cá gì đâu!

Bác Lồng Cắm ngồi xuống cạnh Hạnh, móc túi ra vê một điều thuốc rê:

- Núi cá voi này có từ lâu. Lồng Chéo nó không kể cho cậu nghe chuyện về cá voi hử?

- Dạ, chưa kể.

- Hay lắm nhé. Nhưng để tôi báo cho con chim mỗi đã...

Bác Lồng Cắm đưa lên miệng cái tù và ốc. Những tiếng " u... u... u" cất lên, vọng về phía núi xa. Chờ cho ngớt tiếng tù và, Hạnh hỏi:

- Bữa nay chú lại đi săn chim nữa à?

- Săn mấy con sâm cầm, cái món sâm cầm mùa này hiếm lắm. Nó cũng là loại chim ngày xưa bắt dâng cho vua chúa. Bữa trước, tôi đi cả buổi mới kiếm được con sâm cầm đeo vòng đó. Nếu mùa rét thì chẳng phải nói.

- Vậy sao chú không xuống bãi chim?

- Bãi chim không có. Phải vào núi. Đi từ sáng đến giờ, tôi chưa gặp con nào. Nếu có, con diều hâu mỗi này chẳng để xống được đâu. Ở mà... Ở mà... Đó, đó, sâm cầm đó...

Bác Lồng Cầm đang nói, bỗng chững lại, miệng lắp bắp, tay chỉ về phía cuối rừng cây. Hạnh ngạc nhiên nhìn theo. Một đôi chim đang bay vun vút trên nền trời đầy mây bông. Đằng sau chúng, rõ ràng là con điều hâu mồi của bác Lồng Cầm. Bác rít một hơi thuốc, lặng lẽ nhìn con mồi của mình đang đuổi theo đôi sâm cầm. Bất giác Hạnh cũng hồi hộp. Từ hôm lên đảo Hải Vũ, nghe tiếng con điều hâu mồi, nhưng đến bây giờ Hạnh mới tận mắt nhìn cảnh săn đuổi của nó. Đôi sâm cầm đã có vẻ đuối sức, một con tách ra, bay sà xuống thấp. Con điều hâu mồi cũng chúí theo luôn. Hai con chim lượn một vòng cánh cung, mỗi lúc một thu ngắn khoảng cách lại. Hạnh đã nghe thấy tiếng kêu gập gáp của con sâm cầm bị săn đuổi. Tiếng kêu lảnh lói giữa không trung êm ả. Mặc cho con sâm cầm kia đã bay xa dần, chim điều hâu mồi vẫn mãi miết đuổi theo con sâm cầm mỗi cánh. Đôi cánh của điều hâu vỗ liên tục. Nó lao đi với một tốc độ ghê gớm. Đến tận giờ, bác Lồng Cầm mới ngửa cổ thở ra một hơi thuốc lá nghi ngút. Bác biết con chim mồi của mình đã nắm chắc phần thắng rồi. Bác lim dim nhìn về phía đôi chim đuổi nhau. Hạnh cũng "ồ" lên một tiếng. Con điều hâu mồi, với động tác cuối cùng, ráng sức lao thẳng lên lưng con sâm cầm. Ngay trong không trung, đôi bàn chân đầy móng sắc của nó đã quắp chặt lấy cả thân mình thon dài của chú sâm cầm. Cặp mỏ khoằm khoằm của điều hâu bập thêm một nhát như đánh búa xuống lưng con sâm cầm, rồi nó cặp cả con chim tù binh, liệng thêm một vòng, sà xuống cách chỗ bác Lồng Cầm và Hạnh chừng gần chục mét.

Bác Lồng Cầm đứng dậy:

- Cừ lắm, "con" ngoan của ta. Ha ha... Một con sâm cầm béo nhẫy. Được bữa rán khớ khớ đấy, điều hâu mồi ạ!

Bác nói với con điều hâu một cách vui vẻ. Hiếm hoi mới thấy người thợ săn cười cởi mở đến thế. Bác Lồng Cầm gỡ con sâm cầm vừa săn được, bẻ chéo cánh, cho vào cái túi vải bạt rộng thùng thình luôn đeo bên sườn. Bác cho vào mỏ điều hâu mồi một quả gì đỏ sẫm, rồi vỗ vỗ nhẹ lên cánh nó, đoạn quay về phía Hạnh:

- Ta xuống núi thôi!

Hạnh đi trước bác Lồng Cắm, ngo xuống phía chân núi. Con điều hâu từ đằng sau đập cánh ào ào và bay vút qua đầu. Nó bay được một đoạn thì từ trong những lùm lá rậm rạp, con cốc cũng bay ra. Cốc bay theo điều hâu mỗi, kêu lên những tiếng quen thuộc "tri... tri... kiu, tri... tri... kiu u u, hu hu...". Đến chân núi, chỗ vườn cam hoa nở trắng xóa, bác Lồng Cắm dừng chân:

- Nào, Hạnh nhìn lại xem. Chỗ ta ngồi có đúng là hình cá ông voi không?

Hạnh ngo nghiêng một hồi, rồi bước tiếp:

– Đúng là cá voi. Chuyện thế nào hả chú Lồng Cắm?

Bác Lồng Cắm dăm chiêu, vô tình giảm đúng theo từng bước chân đi trước của Hạnh. Giọng người thợ săn thông thả:

- Tôi ở đảo từ lúc mới đẻ. Nghe kể lại rằng thời lâu lắm rồi, có lẽ hàng dăm chục năm trước, đảo Hải Vũ có một ngày động biển. Bữa ấy, có một đàn bốn con cá voi từ biển bơi vào bãi cát. Có một con nhỏ thôi, ba con còn lại đến là lớn. Người ta nói riêng thân nó đã bằng cả một gian nhà. Cả bốn con cá voi cứ nằm vậy, từ sáng đến chiều. Dân trên đảo mới đầu còn sợ hãi, sau quen dần, đến trẻ con cũng dám đến gần. Bà con không nỡ giết chúng. Tưởng rằng nếu mắc cạn, nước triều lên thì chúng sẽ bơi ra khơi, nhưng sáng hôm sau, cả bốn con cá voi vẫn nằm yên chỗ cũ. Đám dân chài khỏe mạnh bàn nhau chằng dây chèo, kéo từng con xuống nước. Y như kéo thuyền vậy. Nào ngờ, kéo buổi sáng, buổi chiều chúng lại bơi vào, phơi mình trên cát. Cũng đủ bốn con cũ, chỉ khác là bốn con cá voi nằm ở sâu vào bờ hơn chỗ trước gần hai chục mét.

Dân trên đảo thấy điềm khác thường, lo sợ ghê gớm. Thuyền chài trong mấy buổi không dám ra khơi đánh cá. Biển thì vẫn động nước ầm ỉ. Từ buổi sáng đến tận chiều, bầu trời chỉ một màu rắng đỏ như có đám cháy. Nhìn ra bãi cát ven biển trắng xóa, chỉ thấy lù lù bốn con cá voi nằm đó. Lão chủ đảo cầu cúng suốt ngày đêm...

Hạnh nói:

- Có lần anh Thành cho cháu đọc cuốn "Những chuyện vui về cá voi". Hóa ra, ở nước mình cũng có cá voi chết tập thể nhỉ. Đây là hiện tượng cá voi không đủ điều kiện môi trường, cho nên bỏ lên bờ chết đấy. Thiếu ô - xy mà.

- Tôi cũng không hiểu gì, nghe kể lại thôi. Bốn con cá voi cứ như vậy chết dần chết mòn. Lão chủ đảo cúng mãi cũng không thể kéo được chúng về với biển khơi. Lão chủ đảo tìm khắp trong các nhà trên đảo, mới dò ra một đứa trẻ đẻ ra trúng cái đêm trước hôm cá voi mắc cạn. Lão ta lén cho bọn tay chân bắt trộm đứa bé. Đây là một bé gái...

Bác Lồng Cầm ngừng lại. Hạnh hồi hộp lắng nghe. Tiếng chân bác Lồng Cầm vẫn đều đều phía sau Hạnh. Có đến một lúc sau, bác mới tiếp:

- Đứa bé gái bị chủ đảo dong thuyền cho ra ngoài khơi và thả xuống biển.

- Ối! Ối....

- Đúng đấy. Thả bé gái xuống biển để cúng thần cá voi. Nhưng bốn con cá voi chỉ còn là xác chết. Đến một tuần sau, chủ đảo bắt trai tráng neo chằng xác cá lại, dùng thuyền kéo ra tít khơi xa, đúng chỗ thả em bé gái, mới tháo dây chèo. Xác bốn con cá voi trôi giạt ra biển. Sau cái vụ đó, dân trên đảo phát hiện ra sườn đá vừa rồi giống hình con cá voi. Có lúc, lão chủ đảo định đổi tên đảo thành đảo Ông Voi, nhưng người ta quen với cái tên Hải Vỹ rồi...

Bác Lồng Cầm không nói gì làm suốt chặng đường về xóm. Hạnh phân vân mà không dám hỏi thêm. Đứa bé gái là con nhà ai nhi? Mới để có mấy ngày mà bị thả xuống biển khơi. Trời ơi, ở trên hòn đảo này, toàn những chuyện đến là gớm ghiếc. Bác Lồng Cầm chia tay Hạnh ở đầu mảnh vườn thanh hao. Đôi mắt bác hoe hoe đỏ. Bác quay đi, giọng trầm hẳn xuống:

- Đứa bé gái ấy đẻ trước tôi hơn sáu năm. Đây là chị cả của tôi, cậu Hạnh ạ!

CHƯƠNG 7

• CÂY THÙY DƯƠNG XÀO XẠC BUỒI CHIA TAY

• GẦN HAI ĐÊM HAI NGÀY TRÊN ĐẢO HOANG •

MẤY AI HẠNH PHÚC VÌ THẤY CHIM LỬA BAY TRONG ĐÊM VẮNG?

Anh Thành cởi sơ mi vắt vào lan can thành tàu:

- Đã ba ngày rồi, oi ghê gớm. Có lẽ sắp có mưa lớn. Hạnh hỏi anh trai:

- Chúng ta cách xa đảo Hải Vũ độ mấy chục cây rồi, anh nhỉ?

Anh Thành giảng giải:

- Đi biển không tính đường dài bằng cây số, mà tính bằng hải lý. Một trăm mười hải lý, tức là hơn hai trăm cây số rồi đấy! Chúng ta đã nằm trên vùng biển phía nam của nước mình rồi. Em có thấy gì khác không?

- Biển hình như rộng hơn, ít đảo nhỏ hơn. Nắng cũng nhiều. Nắng ghê gớm quá, anh ạ. Da em đã bắt đầu rộp lên và bong rồi...

- Bong da thì không lo lắm. Như một đợt đi nghỉ hè tắm biển thôi. Cái anh ngại là em bị say sóng. May mà em chịu được, không gay go lắm...

Thuyền trưởng Đính từ phía sau đi đến quàng tay lên vai Hạnh:

- Anh chàng này có "máu đi biển", như cách nói của dân thủy thủ chúng mình. Tớ cứ tưởng phải nôn ra mật xanh mật vàng rồi, vậy mà chỉ sơ sơ thôi. Khó đấy! Chiều nay đến đảo rồi. Đi với bọn mình, sống tuềnh toàn quá, ông Thành và em Hạnh thông cảm nhé.

Anh Thành cười:

Cha nội quên những ngày ở Trường Sơn đói vàng mắt rồi sao?

Thuyền trưởng Đính bỗng trở nên tư lự:

- Đạo ấy, có nghĩ đâu đến việc ông về đồng bằng trở thành người nghiên cứu khoa học và tôi lại xuống biển làm hải quân. Bọn mình mơ ước khác cơ. Ông còn Nhớ chứ?

- Nhớ! Nhớ cả việc ông còn định cưới một cô gái người Tà O, định hết chiến tranh sẽ xây dựng cho làng cô gái một trạm thủy điện từ thác "Phải Tắm"...

- Cái thác nước đến là đẹp. Lính mình đặt tên Phải Tắm, làm cho dân làng quen tai cũng phải gọi theo.

Hạnh ngạc nhiên:

- Cái tên thác nước là thế hở anh Đính?

- Không phai tên người Tà O đặt đâu. Tên các anh sáng tác thôi. Chả là ở rừng bức bối, mỗi lần đi đánh nhau về là lại phải đến tắm ở thác nước ấy. Đứng dưới chân thác, chẳng cần kỳ cọ, mà bụi đất cứ trôi tuồn tột ráo. Thôi, chuyện cổ tích đẹp để đó, có dịp ta ôn lại sau. Bây giờ ông Thành vào phòng tôi, ông truyền một chút nghề cho tôi về máy móc dược liệu chữa bệnh trên biển. Cô y sĩ trên tàu mới ra trường và chỉ độc có món tân dược, nghèo nàn quá. Bọn tôi lên đèn sóng nước, phải có cái bổ sung để phòng trăm sự bất thường... Ê, chú Tườu Ngô, ở lại với Hạnh. Chú mày vào lục hết giấy tờ trong phòng của tớ rồi!

Còn lại một mình trên boong tàu, Hạnh mãi mê ngắm những con sóng xanh cứ nhấp nhô chồm lên nhau mà chạy. Những con hải âu bay từng đợt, giạt về phía tây, kêu lên nhao nhác. Không hiểu sao đàn chim biển hôm nay lại ít bay lượn, lại không sà xuống con tàu kiếm những mảnh vụn thức ăn thừa như mấy hôm trước. Trời vẫn oi nồng một cách khó chịu. Con Tườu Ngô luồn qua luồn lại ở hàng lan can tàu, đôi mắt thao láo. Có lúc, Tườu Ngô dừng lại, thềm thường nhìn theo con cốc đang bay lượn tìm mồi trên mặt nước. Một con cá bay rẹt trên mặt sóng, con cốc vụt sà xuống, nhưng không kịp. Con cá đã chui đầu vào lòng nước. Tườu Ngô khoái chí, kêu lên một hồi "khếch khếch khếch":

Hơi nóng vẫn hầm hập bốc lên từ thành con tàu, từ mặt biển. Sao oi đến vậy? Hạnh bất giác ngoái về phía sau con tàu. Ba ngày rồi, anh em Hạnh chia tay những người trên đảo Hải Vũ. Gặp con tàu chở một số hàng đi các đảo, anh Thành nhờ quá giang luôn. Không ngờ thuyền trưởng Đính lại là đồng đội cũ của anh Thành. Chuyển đi càng gặp may mắn. Trước

hôm tàu khởi hành, chủ tịch Mấy và ông cháu Cốc Ri lên thuyền về huyện của bác Mấy. Bác Mấy kiên quyết bắt ông anh nuôi nghỉ buổi đánh cá, về chơi với mình. Bác giận dỗi ra mặt: "Kỳ này, anh không ở với em một tháng thì không được. Và lại đang kỳ nghỉ hè ; cháu Cốc Ri còn không bận gì". Giang Khâu và Lồng Chéo trước lúc chia tay, chẳng thấy đâu. Đến lúc thuyền kéo neo, hóa ra hai đứa bạn đã ở trên tàu. Tàu chạy đến non cây số, mới bịn rịn trèo qua lan can, nhảy vào xuống biển bơi về đảo. Ôi, cái cuộc tiễn đưa lạ lùng làm Hạnh chỉ muốn khóc. Bác Lồng Cầm thì chỉ kịp nhét vào ba lô của anh Thành một con hồng hạc cánh biếc nhồi vải làm quà cho Hạnh. Đến lúc tàu sắp chạy, anh Cao mới chạy ra bến. Anh gửi anh Thành cuốn sổ tay tìm thấy trong con tàu đắm và lá thư về Viện khoa học. Lão Lý Kheo cũng ra tiễn. Lão dúi vào tay Hạnh một chùm bọc kín, thì thào như sợ anh Thanh biết:

- Thịt chim rang đó. Để anh em cậu ăn đường. Trên tàu chắc toàn cá, ăn mãi cũng chán. Cầm lấy, cậu.

Lão Lý Kheo bữa đó đã lại sắc mặt, không tái xanh tái xám như sau bữa rơi xuống vực đá. Lão cứ đăm đăm nhìn theo con tàu xa dần đảo. Mọi người về rồi, mà lão còn đứng mãi không thôi. Trên đầu lão, rì rầm tiếng gió luồn qua kẽ lá thùy dương nghe buồn bã và quạnh vắng. Sự đời qua mấy ngày làm lão thấy lạ lùng. Hai lần chết hụt, sống lại là nhờ những người mà lão xưa nay vẫn gầy cho họ biết bao đau khổ, hoặc những người xa lạ lần đầu lão gặp nhưng giàu lòng nhân hậu. Cả những chú bé mà lão vẫn lạnh lùng, không hề thương mến trước đây. Lão Lý Kheo hối hận lắm. Lão giận mình mù mẫm, suốt cả đời nghe lời theo thẳng chúa đảo. Sao quanh lão, bây giờ cô đơn thế? Khi bị thập tử nhất sinh, thì mọi người đã vực lão dậy. Nhưng giờ đây, còn ai hỏi han lão nữa, còn ai chuyện trò với lão nữa không?

Lão Lý Kheo sợ hãi. Bây giờ về căn nhà trống trải một mình, càng buồn thêm. Cuộc chia tay vừa rồi gây trong lòng lão một sự thiếu vắng như mất đi những người thân quen. Đầu lão gục gặc cúi xuống. Ở khóe mắt lão, chỉ muốn trào ra dòng nước mắt. Tiếng gió xào xạc trên lùm thùy dương

cũng làm cho lão muốn khóc. Lão Lý Kheo bỗng giật nảy mình nghe tiếng nói trầm khỏe bên tai:

- Ông Lý Kheo sao chưa về?

Lão Lý Kheo quay lại. Vừa kịp nhận ra bác Lồng Cầm, thì nước mắt lão trào ra thật. Bác Lồng Cầm ngạo nhiên. Đây là lần thứ hai bác thấy lão khóc. Bác Lồng Cầm chột hiểu. Lão Lý Kheo buồn. Những hồi hận, thương cảm giày vò nổi lòng lão. Bác Lồng Cầm bất giác với hẳn đi những thù oán cũ. Bác kéo tay lão Lý Kheo:

- Ông về nhà tôi. Ta nhắm thịt chim với rượu sâm nam. Các anh ấy đi, rồi có dịp lại về thăm đảo ta...

Anh Thành và Hạnh không hề biết câu chuyện xảy ra ở gốc thùy dương. Con tàu chở hai anh em đã ra đến ngoài khơi, đang hướng về những hòn đảo xa xôi phía nam.

*

* *

Một con sóng cao như núi, chồm lên và đi xuống con tàu. Hạnh bị hút vào con sóng, không kịp bật lên tiếng gọi anh Thành. Tất cả con tàu, tất cả khoảng trời đang mù mịt gió, nước, đều như biến trong những thành sóng dày đặc. Hạnh bị ném văng ra xa, rơi ngợp vào đáy nước, rồi lại bị cuộn lên. Bốn bề chỉ còn nước. Nước trắng lóa. Những con sóng giật thốc Hạnh và đưa bổng lên, rồi lại tụt hẳn xuống. Gió rít điên cuồng hòa trộn vào tiếng sóng cả giận dữ.

Có đến mấy phút, cơn hốt hoảng làm Hạnh không biết gì nữa, để mặc cho những cơn sóng quăng giật mình. Một đợt sóng nữa nâng bổng Hạnh lên cao. Trong chớp sáng lóe lên, Hạnh chỉ kịp một giây mở được mắt. Phía xa xa, con tàu của thuyền trưởng Đinh đang xoay tròn nhảy bập bênh như một cái thùng rỗng. Ánh chớp tắt, cũng là lúc Hạnh chìm ngấm trong thành sóng. Thoáng nhanh trong đầu Hạnh là con tàu vẫn còn. Nó chưa bị chìm. Ý nghĩ đó làm Hạnh như tỉnh lại. Hạnh nhào người bơi về phía trước. Nước biển tràn vào miệng từng vốc mặn chát. Mắt Hạnh cay sè.

Những con sóng giật thốc Hạnh như níu kéo lại. Bầu trời đầy gió, đầy sóng bỗng chốc sầm tối.

Hạnh mệt nhoài, cố nholi ra khỏi những con sóng khủng khiếp, có lúc như sắp ngất đi, nhưng lại cố co người chống trả với cái mệt, cơn choáng ngất đang muốn ập xuống.

Gió nổi lên mỗi lúc một to. A, bây giờ những đợt gió như đẩy Hạnh đi. Cả thân mình Hạnh đang bay, đang chìm. Có lúc Hạnh tưởng như mình chỉ kịp lướt trên đỉnh những con sóng. Đợt sóng này đòi lên tiếp đợt sóng khác. Hạnh ngừng chân đạp nước. Có lẽ những nhịp sóng đã kéo Hạnh cách xa con tàu lắm rồi. Một nỗi lo sợ khác làm Hạnh bỗng hoảng hốt. Những con sóng sẽ đưa Hạnh đến đâu giữa biển khơi này? Chưa kịp hiểu hết nỗi lo thoáng đến, Hạnh đã ngất đi...

Khi tỉnh dậy, Hạnh bỗng rét run lên. Định nhồm lên, nhưng đầu Hạnh lại vập xuống. Cái đầu nặng như chứa đầy nước biển. Hạnh mệt mỏi mở mắt nhìn. Phía chân trời ngoài mặt biển, thành mây sầm đè nặng giữa những vệt mây màu da cam thẫm. Những con sóng vẫn như cuộn tròn và lăn vào bờ. Chiếc sơ mi cộc tay của Hạnh đã khô, nhưng cái quần thì còn dẫm nước mưa. Mảng muối trắng từ nước biển để lại bong ra vỡ vụn. Hạnh đập mạnh đôi tay lên mặt cát, rướn người ngồi dậy. Khát quá! Khát như trong cuống họng có ngọn lửa le lói. Hạnh lại nhắm mắt lại. Đôi mắt hoa lên. Chờ cho hết cơn chóng mặt, Hạnh khuyu đầu gối, nhồm lên. Ở một hốc đá lộ thiên, Hạnh thoáng nhìn thấy vũng nước đọng lại, lóng lánh như gương. Hạnh bước loạng choạng đến, vục đầu xuống. Nước ngọt! Có lẽ nước đọng lại từ trận mưa dông vừa qua. Dòng nước chảy tan qua các kẽ rãnh, tuôn trào vào ruột Hạnh. Mát quá! Mát đến tê cả chân răng.

Dòng nước làm Hạnh tỉnh hẳn. Hạnh bước lên những hòn đá gồ ghề. Không hiểu sao Hạnh còn sống sót nhỉ?

Con tàu của anh Đính, còn anh Thành? Nỗi đau nhói chọt nổi lên. Hạnh chạy vội lên một mỏm đá cao, nhìn về phía biển. Vẫn chỉ những con sóng. Vẫn chỉ những vệt mây da cam yếu ớt phía chân trời.

Hạnh đứng rất lâu, đến tận lúc làn sương mỏng manh đọng trên vai làm Hạnh rung mình. Anh Thành giờ này ở đâu? Thuyền trưởng Đính và các thủy thủ cùng con tàu ở đâu rồi? Tiếng một con chim bay qua chiu chít vọng về phía vách đá. Hòn đảo hoang vu quá! Những mảng rêu dày thẫm và ẩm ướt gây một cảm giác khó chịu với Hạnh. Ở chỗ mép nước, nhô ra một mỏm đá đen xỉn như đầu con cóc cụ. Dưới đầu nó, bập bênh những mảng đồ vật có lẽ từ lâu lắm đã trôi giạt từ biển vào. Hạnh lo lắng: đêm nay, mình ngủ ở đâu? Hòn đảo nhỏ, không biết có thú dữ không? Bất giác, Hạnh quay lại phía sau. Sương đêm đã làm nhòa đi những đám cây, hốc đá ngập bóng tối.

Hạnh lần bước leo lên cao, đi sâu vào hoang đảo. Có tiếng con gì kêu « hích hích hích » trong những hẻm đá. Một luồng gió lạnh từ trong những hốc đá thổi ra làm Hạnh run rẩy khắp người. Càng đi sâu vào đảo, càng thấy hoang vu hơn. Những đám tầm gửi ký sinh trên cây lan cả xuống mặt đất. Không một lối mòn. Hạnh bước ào lên những mảnh rêu dày, những bụi dương xỉ và những bụi cây lạ rậm rì trên mặt đất.

Bóng tối mỗi lúc một dày đặc. Một cây cổ thụ chắn sừng sững trên đường. Hạnh ngó nhìn lên. Một ý nghĩ thoáng đến. Mình phải ngủ tạm trên chạc cây kia thôi. Nằm dưới đất, liệu có rắn không nhỉ? Hạnh trèo lên chạc cây chỉ cách đầu một với tay. Cành cây to chắc, có thể nắm được. Nhưng sợ ngủ mê... Hạnh lại tụt xuống. Đôi tay mò mẫm vào bụi cây gần đó. Tìm thấy một cành nhỏ, Hạnh cố cong người níu nó xuống. Một lần. Hai lần. Cành cây uốn cong, kêu rắc một tiếng. Hạnh bẻ được bốn chiếc cành như vậy, lại trèo lên chạc cây cổ thụ. Được rồi đây ! Hạnh reo lên, đan chéo bốn thanh gỗ tươi thành một chỗ gác chân chắc chắn. Hạnh nằm ngả trên chạc cây, chân vắt lên giàn gỗ vừa làm. Bây giờ mới thấy mỏi rã rời khắp người.

Tưởng là mệt, Hạnh sẽ ngủ thiếp đi, nhưng giấc ngủ cứ chập chờn, chập chờn. Lạnh quá ! Mùa hè mà lạnh như đêm đông. Những tiếng rúc rích của con vật lạ từ các gốc cây, hẻm đá lúc nổi lên, lúc lặng đi một cách ma quái. Mãi gần về sáng, Hạnh mới chợp mắt được một chút.

Đói, lạnh làm Hạnh bưng tỉnh. Buổi sáng trên đảo hoang dù sao cũng bớt hãi hùng hơn đêm qua.

Mặt trời nhô lên trên biển, rọi qua lớp sương sớm, làm thành một màu đỏ hung hung. Biển lặng sóng sau cái ngày mưa gió dữ dội hôm qua. Hạnh rút một thanh gậy ban đêm cài làm chỗ nằm, rồi tụt nhanh xuống gốc cây. Hạnh không đi về phía biển, mà hướng sâu vào giữa đảo. Tiếng chim đã riu rít trên những rặng cây lạ. Hạnh lắng tai nghe. Có tiếng chim cu rốc thanh thanh. Cả tiếng chào mào rộn rã. Vừa ló khỏi một vách đá, Hạnh bỗng « ồ » lên một tiếng. Cả một đám hoa màu hồng rực rỡ, lơ lửng trên những cành cây cao ngất. Từng chùm hoa rủ xuống, phô sắc hồng mơn mớn, điểm vào đó là màu tím phơn phớt. Hoa thạch học ! Có anh Thành ở đây, chắc anh cũng sẽ mừng biết mấy. Cây hoa thạch học phụ sinh này làm thuốc chữa sốt nóng rất tốt.

Đi qua dưới những chùm hoa thạch học, Hạnh bước vòng xuống một đoạn đường đá gập ghềnh. Tưởng đi sâu vào đảo, lại hóa ra con đường dẫn đến ven một phía chân đảo khác. Trước mắt Hạnh, khối đá to như ngôi nhà, chỉ có một cửa hang hun hút xuống sâu. Hạnh bước xuống. Trong hang, bên những đoạn khúc khuỷu, là dòng nước yên ả, lững lờ chảy ra từ một khe đá. Lăn theo từng bậc đá, bên tai Hạnh bỗng vang lên đều đều như tiếng gõ mõ. Đó là âm thanh của mạch nước ngầm va vào vách đá. Ở một ngách của vòm hang, ánh sáng từ trên lỗ hổng rọi xuống rực rỡ.

Hạnh đứng ngây người. Ánh nắng qua làn nước phản chiếu lên thành vách kết tinh từ lâu đời những ngũ đá, trông như những dây hoa nở rộ. Những giọt nước từ vách đá rỏ xuống, long lanh tựa kim cương.

Hạnh búi lấy một móm đá trên vách, đu người ra khỏi ngách đá. Gió biển thổi ào ào vào trong động. Phía dưới là vũng nước xanh tận đáy. Một bãi rau muống biển bò lan trên mặt đất. Rau muống biển dày đặc, len cả vào cửa hang. Hạnh bứt một dây muống biển, ngắt bỏ mấy bông hoa tím, cho những lá rau vào miệng. Nhớt và chát quá ! Có phải đây là loại rau chữa cảm mạo, chữa chân tay đau nhức mà có lần anh Thành đã kể với Hạnh ? Nếu đúng nó thì không phải loại rau ăn. Nghĩ thế, nhưng cơn đói làm Hạnh

cổ nuốt. Hạnh lại nhớ đến bọc thịt chim của ông già Lý Kheo. Những miếng thịt rang thơm phức, béo nhậy.

Bữa ăn đầu tiên trên đảo không làm Hạnh đỡ mệt. Đám lá rau muống biển càng thêm cồn cào trong bụng. Nỗi buồn dội lên trong lòng Hạnh. Tiếng gió lùa vào ngách hang, nổi lên những tiếng u u u. Đều hiu quá ! Hạnh chui vào ngách hang, quàng trở lại, chân tay mỏi rã rời. Qua gốc cây ngủ đêm qua, Hạnh bước xuống bãi cát đã đón nhận mình sau cơn dông bão. Hạnh khóa chân trên làn nước biển ấm nồng. Đôi mắt Hạnh lại bắt gặp đám đồ vật trôi dạt vào hõm bụng hòn đá cóc. Hạnh lội đến bên hòn đá. Một miếng gỗ đã mục dềnh lên dềnh xuống. Cái vỏ chai nút kín va vào thành đá kêu lách cách. Hạnh nhặt mảnh gỗ lên. Một ý nghĩ thoáng qua khi Hạnh nhìn thấy ở mép gỗ mấy chiếc đanh chồi ra. Hạnh vội vã trèo lên gốc cây dưới « nhà » của mình. Cái đanh này có thể làm lưỡi câu được đây. Hạnh tìm được mảnh đá sắc, cố chẻ mảnh gỗ ra. Bận bịu một hồi, Hạnh mới tách được hai chiếc đanh khỏi thứ gỗ. Chiếc đanh hai phân làm Hạnh vui hẳn lên. Hạnh mài mũi đanh đến sáng loáng, nhọn hoắt, rồi uốn cong. Phải có dây nữa. Làm sao có dây được ? Giá có một cây chuối rừng thì tốt quá. Hạnh ngồi thừ người. Những cây gai dại lòa xòa dưới chân. Đám rêu được sưởi nắng, bớt nhớt nhầy như đêm qua. Hạnh lại nhớ đến con chim cốc. Giá có con cốc ở đây. Không hiểu trận dông bão chiều qua, con cốc và chú Tều Ngô còn sống nổi không?

Hạnh lơ đãng cho lưỡi câu vào túi áo. Cái đói lại cồn lên. Biển khơi đau đầu một màu xanh. Tiếng xào xạc của lá cây trong buổi trưa vắng càng làm tăng lên nỗi cô quạnh. Mấy con chim bay vút qua ngang trời và khuất hẳn về phía sau đảo hoang. Hạnh chồm người lên. Từ ngách rêu đá, một chú rắn bò ra, trườn mình trên tấm thảm rêu dày đặc. Hạnh nhắc lên một tảng đá sắc cạnh, chăm chú nhìn con vật chậm chạp bò qua. Lưng nó nhoang nhoáng màu nâu nhạt xen lẫn những vùng đen nhầy. Con rắn khô mộc! Đúng là con khô mộc Hạnh đã quen thuộc hình dáng nó trong phong trưng bày ở cơ quan anh Thành. Không kịp nghĩ ngợi. Hạnh nhao người, nện cả tảng đá xuống đầu con rắn. Cái thân dài loằng ngoằng đến một mét của khô

mộc rướn lên giãy nhẹ một hồi, rồi xiu xuống. Có món thịt răn đây rồi. May mà Hạnh đã nhiều buổi phụ với anh Thành làm món thịt răn ở cơ quan anh.

Chặt rời cái đầu răn bằng cạnh mảnh đá sắc chẻ gỗ lúc trước, Hạnh quăng chiếc đầu răn xuống hốc đá. Làm sao có lửa đây ? Mãi đến giờ, Hạnh mới thấy lo sợ thật sự. Không có lửa ! Suốt từ lúc bị sóng biển đưa vào đảo, Hạnh đâu có nghĩ đến nỗi gay cấn này. Hạnh đâu phải người vượt cổ mà có thể ăn sống. Lấy đâu ra lửa nhỉ ? Giá có một cái bật lửa trong túi nhỉ ? Những câu chuyện phiêu lưu loang loáng lướt qua trong đầu Hạnh. Các nhân vật trong truyện cũng có lúc phải sống kỳ cục như Hạnh hiện giờ. Phải có hai viên sỏi thật to. Đúng là Hạnh mù mẫm đi thật. Lúc mài cái đinh, có lúc Hạnh thấy tóe lửa lên. Hạnh chạy lên mỏm đá cao, vốc một nắm rêu khô nỏ cho cả vào túi, rồi lại đi sâu vào trong đảo. Đôi mắt Hạnh cố tìm trong các hốc đá. Nửa giờ qua đi, Hạnh mới kiếm được một chục viên đá cuội đỏ ở mép rãnh nước ngầm sâu trong đảo. Đá cuội đỏ chắc không bằng cuội vàng, nhưng cũng tốt rồi.

Hạnh chở về chỗ xác con răn, ngồi xếp xuống đám rêu đầy nắng. Những hòn đá cuội được lau khô đến nóng lên. Hạnh vun đám rêu khô lại, bắt đầu đánh mạnh hai hòn đá vào nhau. Những tiếng va chát chứa vọng tí vào hang hốc trên đảo. Đôi tay Hạnh rã rời. Hòn đá nóng dần trong tay Hạnh. Vài tia lửa lóe sáng, nhưng tia lửa không bắt được vào đám rêu khô.

Lại một tiếng đồng hồ trôi qua không mang kết quả gì. Hạnh mệt nhoài, nằm ngửa ra trên nệm rêu. Đến lúc ngồi dậy, viên đá cuội đã nguội tanh. Phải làm lại từ đầu thôi. Hạnh xoa xoa đám rêu khô, cầm lên hai hòn đá có những gân nhằng nhịt đỏ như máu.

Con tàu giảm tốc độ đi về phía nam. Thuyền trưởng Đính suốt một tiếng đồng hồ ở phòng điện báo. Những dòng điện báo theo nhịp ngón tay điện báo viên bay vào không trung báo tin việc chú bé Hạnh bị nạn cho các tàu bạn.

Hạnh mất tích đã một ngày rồi. Bụng anh Thành nóng như lửa đốt. Anh đau xót và mất hết hi vọng. Đứa em thân yêu của anh không còn nữa.

Không ngờ chuyến đi biển này lại là chuyến đi cuối cùng của Hạnh. Nước mắt anh bỗng trào ra. Những vỏ bào ngư hãy còn đầy ắp trong chiếc ba lô của anh. Con Tườu Ngộ vẫn nhảy nhót chơi chơi ở lan can tàu. Anh Thành dăm dăm nhìn về phía khơi xa.

Biển sau cơn phong ba lại tỏa hơi mát dịu Từng đàn chim biển chao cánh lượn lờ. Chị Hồng, y sĩ trên tàu, đến bên cạnh anh Thành, năn nỉ.

- Anh cố ăn vài bát cơm cho lại sức.

Anh Thành buồn bã :

- Cảm ơn chị, tôi không đói chút nào. Chị cứ chăm sóc các đồng chí thủy thủ. Các anh chắc còn mệt sau cơn bão vừa qua.

Chị Hồng an ủi :

- Anh Đính đã điện báo đi các tàu bạn cố tìm kiếm em Hạnh. May ra...

Chị Hồng ngập ngừng không dám nói hết câu. Giữa biển rộng mênh mông này, cậu bé Hạnh quá nhỏ nhoi, biết tìm đâu được sau cơn bão tố? Con tàu vẫn lừ đừ chạy trên sóng. Cơn bão biển hai hôm trước đã phá hỏng một số mái boong tàu, thổi bay đi ba thùng phuy dầu và một số đồ đạc của thủy thủ. Trong buồng ngủ, những chiến sĩ sau khi dọn dẹp và sửa chữa lại tàu, nằm ngủ li bì. Chị Hồng đến từng giường cố dựng từng người dậy húp bát cháo nóng, nhưng chẳng đánh thức được ai dậy. Thuyền trưởng Đính chui ra khỏi khoang cửa tàu, đến bên anh Thành. Thuyền trưởng lặng lẽ rút điều thuốc lá, chìa cho anh. Anh Thành lắc nhẹ đầu, nắm lấy bàn tay thuyền trưởng. Đang định nói một câu cảm ơn, anh bỗng kêu lên :

- Con cốc ! Con chim của em Hạnh bay đi từ trận bão lại về kìa. Nó không bị chết như mình tưởng !

Chị Hồng cũng vui lên một chút :

- Đúng là con cốc. Con chim giỏi quá !

Anh Thành, anh Đính vẫn dõi theo cánh chim cốc. Con chim lượn một vòng, rồi sà xuống sàn tàu. Chú Tườu Ngộ đến bên cốc, nhảy nhót chung quanh con chim. Thuyền trưởng Đính nhận xét :

- Chú khỉ cũng mừng rỡ vì bạn trở về ! Nó khôn thật...

Nhưng con cốc không thèm ngó đến chú khi. Nó nhảy vài bước đến bên anh Thành, rồi lại bay lên không. Nó bay chậm chậm ngược với đường đi con tàu. Anh Thành ngạc nhiên :

- Con cốc lại bay đi đâu nhỉ?

Chị Hồng gọi với theo:

- Quay lại đi, cốc!

Con chim quay lại thật. Nhưng lần này nó không đậu xuống. Nó lượn một vòng, lại bay đi. Vẫn hướng theo đường cũ. Anh Thành nhìn theo con chim. Một ý nghĩ như chớp sáng lên trong đầu. Câu chuyện ông cháu Cốc Ri hôm xưa... Anh níu tay thuyền trưởng Đính :

- Có lẽ con cốc biết em Hạnh giờ ở đâu. Nó báo tin và đòi dẫn đường đó !

Thuyền trưởng Đính phân vân. Sao lại có chuyện lạ đời như vậy xảy ra được ? Anh Thành nhìn theo con cốc bay đi lượn về đến lần thứ ba thì mừng hẳn lên :

- Cậu giúp mình, cho tàu quay trở lại. Theo con cốc thôi.

Anh Đính nhìn con chim, lại quay sang bạn, nghi ngờ :

- Nó có thể biết được không ?

- Mình chưa dám chắc. Nhưng nếu được, cậu cứ cho tàu quay lại. Rồi mình kể cho cậu nghe câu chuyện cũ về con cốc. Không phải con này, mà chuyện con cốc mẹ.

Thuyền trưởng Đính bước về phía phòng máy. Con tàu bắt đầu chạy chệnh chệch sang trái. Nó lượn vòng cung, quay trở lại. Chị y sĩ cứ ngẩng lên dõi theo con chim kỳ lạ. Bây giờ nó thôi không bay lượn nữa mà đậu xuống mũi tàu, nghênh nghếch cái đầu lên ngó nghiêng. Anh Thành đi về phía con chim, vuốt nhẹ trên lưng nó. Con cốc dụi đầu vào lòng tay anh.

Ngọn lửa bùng lên trong đám rêu khô và âm ỉ thành những cánh tàn đỏ. Hạnh nằm ngửa ra trên thảm rêu, hai chân đập xuống đất, ghêu ngao : « Nổi lửa lên em ! Nổi lửa lên em ! ». Khi Hạnh ngồi dậy, những cọng rêu đã tắt ngấm, chỉ còn một làn khói mỏng tang phảng phất. Hạnh úp cả hai bàn

tay vào đám tàn rêu hầy còn ấm nóng. Chỉ độ mấy bước nhảy, Hạnh đã lên tới đám rêu khô. Có bao nhiêu đám rêu khô, Hạnh vét kỳ hết. Đống rêu khô mỗi lúc một lớn. Hạnh lại vào sâu trong trong đảo. Nửa tiếng sau, trong tay Hạnh đã chập ních một ôm cành cây khô.

Ngọn lửa tự tạo làm Hạnh hết hẳn cái mệt nhọc suốt ngày. Hạnh lôi thân con rắn đánh được, cầm thêm một miếng đá dẹt sắc cạnh làm dao mổ, chạy ào xuống chân đảo.

Mặt trời đã như khối lửa đỏ lừ đừ xuống mặt biển. Hơi lạnh từ những khe núi trong đảo bắt đầu lùa ra thấm buốt. Hạnh lập cập mang con rắn đã làm sạch, trở về đống rêu khô.

Ngọn lửa sáng bùng lên, lem lém ăn những đám rêu giòn vụn. Hạnh chắt mấy cành củi khô vào lửa. Tiếng củi cháy nổ tanh tách, nghe thật vui tai. Hạnh đóng hai chiếc chạc cành tươi, đặt một thanh gỗ to vắt ngang. Con rắn quấn quanh thanh gỗ, được quay tròn đều quanh ngọn lửa. Màn đêm buông xuống chầm chậm. Mấy ngôi sao sớm đã nhấp nháy trên đầu. Mùi thơm của thịt rắn bắt đầu nung nức lên mũi. Thanh gỗ trong tay Hạnh vẫn quay đều đều. Bếp lửa ấm quá. Ánh sáng nhoang nhoáng len lỏi vào những góc tối.

Thịt rắn nướng thật ngon. Chưa bao giờ Hạnh được ăn bữa thịt như vậy. Miếng thịt vàng ươm, còn ám mùi khói thơm, nóng giãy. Những thớ thịt mềm mại, nung núc nạc. Tiếng côn trùng bắt đầu ri ri buồn bã khắp các hang hốc và bụi gai dại. Hạnh nhẩn nha dứt từng miếng thịt rắn đưa lên miệng. Bữa ăn kéo dài một lúc rõ lâu, Hạnh cời thêm ngọn lửa to thêm. Những cành gỗ tươi cũng đã bắt đầu bén lửa. Đêm thứ hai trên đảo hoang, có thêm ngọn lửa, đã bớt đi cái quạnh vắng và lo sợ trong lòng Hạnh. Đôi mắt Hạnh bỗng chốc nhắm lại. Hơi lửa ấm nóng làm Hạnh chỉ muốn nằm lăn ra bên bếp ngủ thiếp đi. Hạnh cố chống lại cơn buồn ngủ sau một ngày mệt nhọc, gỡ thân con rắn gói lại trong một bọc lá rừng dành cho bữa mai. Bếp lửa tàn dần. Những cục than đỏ lừ trong đêm. Không thể ngủ dưới đất được. Biết đâu một chú rắn mò ra bên bếp ấm cúng. Hạnh vội trèo lên cái

giàn cây đêm trước. Giấc ngủ đến thật nhanh, Hạnh thiếp đi trong giấc ngủ mê mệ.

Những tiếng kêu chói tai trong đêm làm Hạnh tỉnh giấc. Hạnh lắng tai nghe. Tiếng kêu đó vọng đến từ trên bầu trời cao. Hạnh mở choàng mắt ra, dôi vào bóng đêm. Tiếng chim đi ăn đêm. Không biết loài chim lạ nào bay qua đảo. Cùng với tiếng chim là một chấm sáng lao vun vút ngang trời. Hạnh nhồm dậy, chăm chú nhìn. Trong chớp mắt, chấm sáng biến thành vùng sáng lớn. Đúng là con chim đêm, nhưng sao nó sáng rực rỡ như vậy. Ngọn lửa bay để lại một vệt sáng chói. Con chim lửa bay qua rồi, Hạnh còn tần ngần mãi. Cái lạnh về khuya làm Hạnh thấy rùng mình. Cái con chim lửa kỳ lạ này, mình nhìn thấy thật hay đang mơ ngủ nhỉ ? Không, đúng là Hạnh nhìn thấy thật rồi. Đã lâu lắm, có lần anh Thành kể cho Hạnh : trong những đêm sâu thẳm, có thể nhìn thấy hiện tượng chim phát sáng bay trên bầu trời. Người ta bảo : ai nhìn thấy thì đó là người hạnh phúc. Thật ra đây chỉ là hiện tượng khoa học. Những con ngỗng trời, con rù rì, con thiên nga, con hải âu đều có thể phát sáng... Bởi vì chúng sống trong những khu rừng gỗ mục, những vùng nước biển có nhiều vi sinh vật phát sáng. Cánh chim, lông chim mang theo những vi sinh vật đó, và trong khi bay giữa màn đêm, đã phát sáng rực rỡ.

Nhưng dù sao, đêm nay Hạnh cũng là người hạnh phúc được nhìn thấy tận mắt con chim lửa bay qua. Một niềm vui sướng muốn được kể chuyện với bạn bè, muốn được lớn lên nhanh để khám phá những điều lý thú, như anh Thành, anh Cao, cứ dâng mãi trong lòng. Giấc ngủ mãi mới trở lại. Đảo hoang vẫn chìm trong đêm dày đặc.

Buổi sáng thứ hai trên đảo hoang thật đẹp. Hạnh dụi mắt, nhảy xuống gốc cây. Biển êm ả, nước rút ra xa, làm trơ lại những tảng đá ngầm xám ngắt. Mấy con cua biển cuống quýt bò trong hốc đá. Hạnh nhớ đến chiếc lưỡi câu uốn bằng chiếc đinh trong túi. Hạnh đi vào phía trong đảo. Chiều qua, lúc đi kiếm củi khô, Hạnh đã thấy những sợi dây rừng lòa xòa trong một bụi rậm. Không biết loại dây gì, nhưng Hạnh thấy thật dai. Hạnh chọn một sợi dây mảnh, thắt nút vào đầu mũ đinh đã thán thành móc khoằm

khoằm thay lỗ lưới câu. Mang một miếng thịt rắn làm mồi, Hạnh đi về phía biển. Chọn một hốc đá đoán chừng có cá, Hạnh lội xuống. Nước lạnh làm Hạnh thấy khó chịu nhưng cũng quen đi. Hạnh móc một miếng thịt rắn vào lưới câu, ròng dây xuống nước. Mấy phút sau, có con gì cắn câu. Hạnh giật mạnh lên. Một con cua bị kéo lên mặt nước, đôi càng ngo nguậy như chống trả ánh mặt trời, rồi lại rơi tồm xuống nước. Hạnh mắc một miếng mồi khác. Cần câu to xù in xuống mặt nước. Ở đây, đúng là lắm cá. Điều phỏng đoán đó của Hạnh không sai. Chỉ một phút sau, dây câu lại động đậy. Hạnh giật nhanh tay. Một chú cá nheo trắng lóa kéo trĩu cần câu. Hạnh hất vội đầu dây câu vào phía bờ. Con cá nheo to hơn lòng bàn tay quẫy đành đạch trên cạn. Đuôi nó quật quã như muốn đẩy cả mình trở về mặt nước. Đôi mắt cá nhỏ ti hí, lơ lơ như bị lừa. Hạnh gỡ con cá khỏi lưới câu. Vui thật ! Bây giờ không lo chuyện hết món thịt rắn là đói nữa. Không ngờ cái món mồi rắn lại hấp dẫn các chú cá ngờ nghệch và tham ăn này.

Hạnh tra mồi rồi buông dây câu lần nữa. Mặt nước êm ả thành một hai ba chiếc vòng sóng lan xa. Mãi chăm chú nhìn dây câu, Hạnh không nghe tiếng « tri tri... kiu iu... hu... hu, kiu... » vang lên giữa trời. Mãi đến khi tiếng kêu sát trên đầu và tiếng chim đập cánh vội vã, Hạnh mới ngẩng lên. Chiếc cần câu tuột khỏi tay Hạnh. Trời ơi, con cóc ! Con cóc yêu quý đã đến. Cốc sà xuống, nhào vào lòng Hạnh. Hạnh ôm lấy con chim, nước mắt bỗng ứa ra. Cốc ơi, mày từ đâu bay đến đây ? Anh Thành đâu rồi ? Con tàu còn hay đã chìm trong trận dông bão hôm trước ? Con cóc dụi dụi cái đầu có chiếc mỏ khoằm vào ngực Hạnh. Một tiếng còi tàu kéo lên vang động mặt biển. Hạnh sững sờ nhìn ra. Con tàu đang lù lũi hướng về phía đảo. Chao ôi, tàu của thuyền trưởng Đính đây mà. Hạnh một tay ôm con cóc, vụt nhảy lên bờ, một tay lần hàng cúc áo, cởi phăng chiếc áo ra, phất mạnh mấy vòng trên đầu, miệng gào to:

- Em ở đây ! Hạnh ở đây, các anh ơi !

Tiếng Hạnh vọng vào những vách đá, dội lại, rồi tản ra phía biển rộng. Một hồi còi nữa lại cất lên. Thuyền trưởng Đính đã nhìn thấy Hạnh. Cả anh

Thành, cả chị y sĩ Hồng và các thủy thủ trên tàu. Bao nhiêu thủy thủ đều tập trung hết phía mạn tàu, cùng vẫy tay rồi rút.

Hạnh ôm con cốc, quên cả lau nước mắt, nhảy từ mỏm đá cao xuống bãi cát, chạy nhao về phía mép nước biển. Con tàu đã thả neo ngoài khơi. Anh Thành và anh Đính bước xuống một con thuyền nhỏ, chèo vào đảo. Thuyền vừa rời mạn tàu, chú Tườu Ngô nhảy phắt theo. Nó bám lấy mép thuyền, tót đến ngồi cạnh thuyền trưởng Đính.

Hạnh lợi ào ào xuống nước. Con cốc bay vụt lên, lượn một vòng rộng trên đầu. Thuyền trưởng Đính bắc hai tay làm loa :

- Cứ từ từ. Bọn anh còn muốn lên thăm Rô - bin - xơn Hạnh ăn ngủ trên đảo thế nào đã chứ !

Chiếc thuyền vừa dừng, anh Thành và thuyền trưởng Đính đã nhảy xuống.

Hạnh ôm chầm lấy anh Thành, rồi lại nắm lấy tay anh Đính. Anh Thành ôm đôi vai chắc nịch của đứa em trai, xúc động :

- Thế là anh em mình lại gặp nhau. Anh không thể ngờ được như vậy. Con cốc dẫn đường đó. Công lao tất cả là ở nó !

Cả ba anh em và con Tườu Ngô bước lên bờ. Hạnh tóm lấy lưng con Tườu Ngô, vui vẻ :

- Chờ đó, tao sẽ cho chú mày và cốc chén thịt rắn nướng. Ngon lắm !

Thuyền trưởng Đính ngạc nhiên :

- Thịt rắn nướng ? em lấy đâu ra lửa ?

Hạnh chỉ cười hì hì. Cả ba người bước về phía « nhà » của Hạnh. Trước mắt họ, bếp than đen nhánh và những cành củi đốt dở dang còn lùm lùm một đống. Hạnh nhặt hai hòn sỏi đỏ thắm, rồi ngẩng lên :

- Ngọn lửa của em đây. Em sẽ giữ mãi làm kỷ niệm.

CHƯƠNG 8

**• HÀNG CHỮ LẠ TRÊN MAI CON VÍCH VỪA TÓM ĐƯỢC •
LÍNH THỦY TRÊN ĐẢO LÀ NHỮNG NGƯỜI VUI TÍNH NHẤT •
ĐI CÙNG ANH BANH LƯỢM CÁ TRÊN TRỜI NHƯ THẾ NÀO ?**

Chị y sĩ Hồng hết lòng chăm sóc Hạnh, cứ như cậu bé vừa lập một chiến công ghê gớm lắm. Hạnh ngưỡng ngịu từ chối bát cháo thơm phức mùi thịt nạc và hành thơm. Không biết chị Hồng tích trữ ở đâu được những lá hành tươi trong những ngày lên đênh trên biển ? Hạnh chỉ cười :

- Em lạc mấy ngày trên đảo, có gì đặc biệt đâu. Em vẫn khỏe lắm mà !

Chị Hồng nói với thuyền trưởng Đính :

- Cu cậu khỏe thì có khỏe, nhưng phải bữa đói vàng mắt. Không có con rắn khô mộc dại dột ra nộ mạng thì đã lả đi rồi !

Chị còn bảo : « Nếu cho tôi ở một mình trên đảo hoang ấy, thì tôi chết khiếp ».

Thuyền trưởng Đính hồ hởi :

- Yên trí ! Tàu cặp hòn đảo đầu tiên này, tôi sẽ có món đặc biệt thết em Hạnh và ông Thành. Ông Thành thì tôi không biết, chứ cu Hạnh thì chắc chắn là chưa được thưởng thức lần nào.

Hỏi mấy, anh Đính cũng không chịu tiết lộ là món gì. Anh chỉ cười tủm tỉm. Con tàu rời đảo hoang đã một ngày rưỡi, đi về phương nam. Các thủy thủ trên tàu đã lại sức sau trận bão sớm trên biển. Chưa bao giờ Hạnh sống với các anh « lính biển » vui đến thế. Các thủy thủ tiếc rẻ : « Không phải mùa trăng. Nếu mùa trăng, ban đêm tàu đi trên biển mới thật đẹp ». Đi tàu vào mùa trăng thì chưa, nhưng Hạnh đã sống cả đêm trăng trên con thuyền của ông cháu Cốc Ri rồi. Đúng là đẹp thật. Nhưng tối không có trăng cũng có cái thơ mộng của nó. Gió thổi lồng lộng đầy khơi. Những con sóng mang đầy trùng roi - một vi sinh vật biển - phát sáng như lân tinh, nhấp nháy nhánh như tấm thảm đính đầy hạt cườm long lanh.

Những đêm trên tàu thật vui. Anh Đính mang theo trên tàu một cái đàn gió. Đàn đã cũ, những mảng xà cứ ộp vào mặt đàn có miếng đã bong ra.

Tiếng đàn hơi « ẻo ệt » một chút nhưng vẫn thôi thúc, giục giã. Thợ máy trưởng của tàu - anh Nam - là người hay quấy nhộn. Anh Nam người to, cao. Mỗi buổi tối văn nghệ, bao giờ anh cũng thúc thuyền trưởng Đính dạo một bài nhạc mẫu giáo. Đúng là bài nhạc cho trẻ mẫu giáo. Nhạc nổi lên, anh Nam, với cái dáng đồ sộ, chân đi vòng vèo, hai cánh tay to và săn gân lại vẩy vẩy nhịp nhàng, rồi cất lời ca nheo nhéo :

Một con vịt xòe ra hai cái cánh

Nó kêu rằng : « Vít ! Vít ! Vít !... »

Cả nhóm thủy thủ ôm nhau bò ra mà cười. Thợ máy Nam chẳng hề nhếch mép, mà cứ vẩy múa may và hát kỳ hết bài. Hát xong, anh Nam nhào bò toài lên bệ cũng cười nức lên từng hồi.

Ba ngày trên biển, con tàu của thuyền trưởng Đính bắt đầu rẽ chệch về phía trái. Từ xa mù, Hạnh đã nhìn thấy lờ mờ trong những con sóng xanh đậm một chấm nhỏ giữa biển khơi. Như là một niềm vui cặp bến, chân vịt con tàu khua nước ào ào, tung lên đám bọt trắng xóa.

Đảo không có dân ở, mà chỉ có một đơn vị chiến sĩ bảo vệ. Đảo trưởng và các chiến sĩ đón tàu thuyền trưởng Đính thật hồ hởi. Ở nơi heo hút giữa biển, mỗi chuyến tàu ra đảo mang lại cho đơn vị bảo vệ đảo biết bao niềm vui, từ những phong thư tín nhà đến những thực phẩm, quần áo ở hậu phương.

Đảo trưởng Trân gặp anh Thành là gắn bó tri kỷ ngay. Anh Trân đi chiến đấu từ một làng quê Thái Bình. Người bố có mảnh vườn cây thuốc rất phong phú, nên từ nhỏ anh đã thuộc lòng các dược liệu chữa bệnh. Đảo trưởng Trân ôm lấy vai anh Thành :

- Ông ở đây, tôi sẽ dẫn ông đi khắp cái cơ ngơi của bọn tôi. Ông tha hồ sưu tầm, nghiên cứu. Khối thứ lạ, ở đồng bằng đốt đuốc kiếm không nổi.

Miệng nói chân đi, anh Trân kéo anh Thành thăm thú đảo luôn. Thuyền trưởng Đính cười :

- Cái ông Trân không có gì để được trong bụng lâu. Việc gì cũng táo tặc làm sốt sồn sột. Thôi, Hạnh đi với anh. Bây giờ đến lúc anh thực hiện

lời hứa với em lúc trên tàu.

Rồi anh quay lại phía chị Hồng :

- Đồng chí Hồng ở nhà liên hệ với bếp ăn, chuẩn bị trước nhá !

Chị Hồng cười. Chị đã biết cái « tử » tiếp khách của thuyền trưởng Đính. Chị đi rồi, anh Đính cùng Hạnh rời ngôi nhà khách, bước dưới rặng mù u, đi về phía chân đảo. Từ xa, đã nghe tiếng cười, tiếng reo hò của các chiến sĩ ồn ã một vùng. Thuyền trưởng Đính mừng rỡ :

- Anh em mình gặp may rồi ! Bữa nay chắc khơ khớ đấy.

- Cái gì khơ khớ hở anh ?

- Nhìn xem. Có mê không ?

Theo hướng anh chỉ là một nhóm đến bảy, tám chiến sĩ đang hò nhau vờn một con vích thật lớn. Thuyền trưởng Đính cũng xô lại giúp một tay. Con vích cố nhoai mình, lết bết bò đi. Nhưng tấm thân nặng nề của nó cứ lún sâu vào lòng cát. Con vích hướng về phía biển, cố thoát khỏi những cánh tay lực lưỡng của các chiến sĩ. « Hai... ba... này ! Hai... ba... này ! ». Cái dáng khum khum của con vích nghiêng về một bên. Sau tiếng « ba... này »!, nó đã bị lật ngửa ra, bốn chân chơi vơi trên không. Thuyền trưởng Đính vui vẻ :

- Thôi, để chú vích đó. Con này có lẽ đến ngót một tạ. Loại cự phách đây !

Một chiến sĩ trẻ măng, trần trụi trực, phơi ra cái lưng rám nắng, cười thật tươi và chỉ về phía cuối bãi cát :

- Chưa cự phách đâu thủ trưởng ạ. Bọn tôi vớ được con vích kia mới khiếp chứ. Dứt khoát là từ tạ hai đến tạ rưỡi. Thủ trưởng xem, lưng nó còn khắc chữ nữa.

Thuyền trưởng Đính nháy mắt :

- Cậu tưởng tượng giỏi đấy chứ !

- Báo cáo thủ trưởng, hoàn toàn sự thật. Trận đấu hôm nay 2 - 0. Con vích đó là quả đầu, thủ trưởng ạ !

Hạnh theo thuyền trưởng Đính và anh chiến sĩ trẻ đi về phía con vích. Anh chiến sĩ khom người sát mặt cát, dùng tấm lưng săn chắc của mình nâng một bên mai con vích đang nằm ngửa lên trời. Vừa nâng, anh vừa giục :

- Thủ trưởng đọc xem. Thú vị lắm !

Cả thuyền trưởng Đính và Hạnh đều quỳ chân lên cát, ngó vào. Hạnh ngạc nhiên thật sự. Đúng là trên mai con vích có khắc hàng chữ « Nam Yết - 5 - 1984 » Thuyền trưởng Đính xoa xoa ngón tay trên những hàng chữ ở mai vích, kêu lên : « Thú vị thật ! Đúng là thú vị thật ! Làm sao nó lại đến được đảo các cậu nhỉ ? ».

Anh chiến sĩ trẻ đã đứng dậy :

- Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi cũng thấy chuyện đến kỳ. Đảo Tây Song này cách xa Nam Yết 75 hải lý, tức là trăm rưỡi cây số, mà con vích đã bơi đến sống ở đây. Để bọn tôi điện cho Nam Yết, chắc các đồng chí cũng mừng lắm. Chắc là hè năm ngoái, các cha bắt được con vích này, khắc mấy chữ lên mai nó làm kỷ niệm.

Hạnh kéo tay anh lính trẻ :

- Hay là các anh cũng khắc tiếp mấy chữ nữa, rồi thả nó xuống biển luôn !

Anh chiến sĩ trẻ thụi nhẹ lên vai Hạnh :

- Ý kiến hay ! Nghe được ! bọn mình sẽ làm. Để xem con vích này sống bao nhiêu năm. Biết đâu, sang năm ở đảo khác lại vớ được anh chàng thì khoái phải biết !

Thuyền trưởng Đính ủng hộ luôn :

- Việc đó hay lắm. Cậu về kiếm cho mình cái đục nhỏ và cái búa. Nếu không có, bảo đồng chí Nam, thợ máy của mình. Mình có hồi đã là thợ khảm khắc. Bảo đảm khắc mấy chữ thật đẹp lên mai vích. Nhưng này, bữa nay thết bọn mình món thịt vích chứ ?

Anh chiến sĩ trên đảo lại nhoẻn miệng cười :

- Thủ trưởng cứ yên tâm. Có thịt vích, có trứng vích nữa. Mấy ỗ trứng bọn tôi kiếm được sáng nay dễ đến hơn trăm quả.

Rồi anh quay lại với Hạnh :

- Này, thịt vích ăn mềm như thịt gà mà lại đậm ngọt như thịt trâu. Đẳng ấy sẽ có một bữa chén thỏa thích để nhớ mãi đến đảo chúng mình !

Người lính trẻ chạy về chỗ đồng đội của mình. Anh nói chuyện gì đó với các bạn, chỉ nghe các chiến sĩ cười ran lên. Vừa cười, họ vừa thòng dây qua lưng con vích vừa bắt được, chằng vào đòn gỗ, khênh con vích đi.

Thuyền trưởng Đính rủ Hạnh :

- Ra chỗ những đụn cát kia, anh chỉ cho em ỗ trứng vích. Trứng vích cũng ngon như trứng gà.

Hai anh em đi khoảng dăm chục mét, anh Đính cúi xuống một đám cát. Anh bới bới đồng cát. Từ trong lòng cát, lộ ra mấy quả trứng trắng bong, tròn xoe như những quả bóng bàn. Hạnh cầm lên một quả. Xinh quá ! Quả trứng còn nóng hôi hổi. Thuyền trưởng Đính kể :

- Loại vích này hoạt động có quy luật của nó. Từ tháng năm đến tháng tám là lúc gió tây nam thổi mạnh, ban đêm vích thường bò lên đảo để trứng. Giống như rùa nhưng vích thường nặng hàng tạ. Loại dưới năm chục cân, các anh bộ đội không nỡ bắt, mà cứ để mặc nó đẻ trứng rồi lại trở về biển. Có buổi, anh đã ngồi hàng giờ xem vích đẻ trứng. Buồn cười lắm ! Vích lấy chân bới cát thành hố, đẻ trứng vào rồi lại lấy chân lấp cát trên hố trứng. Ổ trứng vích vùi trong cát được mặt trời ấp nóng, chỉ ít ngày sau là hàng đàn vích con ra đời, chúng chui khỏi lòng cát, bò lổm ngổm về với biển cả.

Sau bữa liên hoan có món chủ lực là thịt và trứng vích, con tàu của thuyền trưởng Đính lại lên đường. Đảo trưởng Trân có nèo kéo anh Đính sáng mai hãy cho tàu nhổ neo, nhưng thuyền trưởng từ chối :

- Bọn mình gặp bão, lại còn tìm Hạnh bị lạc, nên kế hoạch chậm mất mấy ngày rồi. Các đồng chí ở đảo khác chắc nóng ruột chờ tàu tiếp tế. Cậu

thông cảm nhé !

Con tàu nổ máy thì nắng chiều đã xế trên biển. Hạnh không muốn ngủ nữa, một mình lang thang đi chơi trên đảo. Nắng đang lúc gay gắt. Bãi cát nóng như rang. Những lùm cây thưa thớt nhấp nhô trên mặt đảo. Ở đây, cây thưa và thấp chưa tới ngực Hạnh. Con Tườu Ngộ nhảy thoăn thoắt theo Hạnh. Nắng vẫn hầm hập. Trời cao vời vợi, lơ thơ mấy đám mây trắng lóa như dính vào cái vòm xanh rợn mắt.

Hạnh đi về phía đám cây cao cao ở phía tây đảo. Đang đi trên bãi cát bỏng chân, chui vào bóng rợp của hàng phi lao mát rượi, thật thú vị. Con Tườu Ngộ lại đu mình nhảy tót lên cành phi lao, chuyền từ cành này sang cành khác. Không kiếm được quả gì có thể ăn được, nó dứt lại một đám lá kim, tung lên rào rào. Nghịch ngợm một hồi, thấy bóng Hạnh đã đi xa hút phía cuối rặng phi lao, con Tườu Ngộ vội vã nhảy xuống đất, cứ thế nhảy từng từng đuổi theo.

Vừa ló ra khỏi rặng cây râm mát, trước mắt Hạnh lại mở ra bát ngát một vùng nước biển bao la. Có hai anh lính trẻ đang lội bì bõm trên mặt nước, khóa sóng âm âm. Hạnh nhận ra một trong hai người là anh lính trẻ đã chỉ cho mình con vích có khắc chữ lúc sáng. Hạnh gọi to :

- Anh... gì ơi !

Người lính trẻ ngó lại, cười thật dễ mến :

- Sao lại « gì » ! Tớ là Banh. Khúc Tiến Banh !

- Con vích buổi sáng đâu, hờ anh Banh ?

- Bọn tớ thả rồi. Thuyền trưởng Đính khắc xong hàng chữ là thả vích xuống biển luôn. Không biết nó đã bơi tận đâu tận đâu rồi. Này có biết bơi không đấy ?

- Em biết !

- Cởi áo ra. Xuống đây với bọn tớ kiếm tảo biển về cho anh nuôi nấu canh bữa chiều.

Hạnh lội ào ào xuống nước. Nước biển làm khoan khoái lạ. Anh lính vớt tảo với anh Banh đang lặn dưới nước nhô đầu lên. Những đám rong biển

còn phủ đầy trên vai, trên cổ, nước chảy tong tong. Vừa vuốt nước trên mặt, anh vừa nhận xét :

- Mới một tuần không lấy, mà tảo mọc dày đặc che kín cả các vĩa đá, đáy biển.

Anh vớt từng mảng tảo, chất lên một cái thùng gỗ đặt trên chiếc phao lớn nổi lênh phênh trên mặt nước. Những dải tảo mỏng dẹt chi chít tỏa ra như hành liễu rủ bên hồ. Có mảng lại giống như bụi cây với những chiếc lá, chiếc cành. Lại có bụi tảo như gạc hươu tua tua mọc rẽ đôi nhiều nhánh. Anh Banh nhắc :

- Hươn ơi, cậu chỉ kiếm loại tảo mứt thôi. Các loại khác, bỏ hết. Chi có món rau mứt là tuyệt nhất. À này ông khách nhỏ, có biết đá bóng không ?

- Em có chơi !

- Đá bóng xong có biết chén thạch không ?

- Có chứ. Mùa hè này, ai cũng thích ăn thạch cả !

Anh Hươn thấy anh Banh chắt vấn liên tục cậu bé, bật cười :

- Hạnh này, cha Banh này có máu nghiện bóng đá. Chẳng thế mà có tên là Banh. Có lẽ đẻ ra đã có điềm giới là mê bóng đá đó. Từ hôm nay, Hạnh tổng kết xem mỗi ngày cha phải xen vào câu chuyện bao nhiêu ngôn ngữ của dân cầu thủ nhá !

Anh Banh cười hơ hớ :

- Tớ ánh à, cứ đá bóng xong, bao giờ cũng lùng lùng món thạch. Vừa mát lại vừa bổ. Chú có biết cái món rau câu mọc ở ven biển làm thạch, ăn mát tận tim gán đó. Đến danh thủ Pê - lê cũng mê chén thạch nữa là. Tớ nghe ở Nhật, có cha ba năm liền chỉ ăn toàn canh tảo mà da dẻ cứ đỏ hây hây.

Hạnh tươi cười :

- Thôi đúng rồi. Hồi trước, em đọc thấy người ta viết : ở trên tàu vũ trụ Phương Đông 2, họ chế tảo cho hai chú chó Ben - ca và Xtren - ca ăn và sống suốt chuyến bay rồi về trái đất vẫn bình thường.

Anh Banh khen :

- Chú mày nhớ giỏi nhỉ ! Để chốc nữa, bọn tớ chế biến món canh tảo cho chú ăn, có khi ngon như món ăn trên vũ trụ ấy.

Hai anh Banh và Hươn khênh thùng tảo về, còn Hạnh choàng cái phao bằng sấm ô tô qua vai. Con Tườu Ngộ chạy nhảy phía trước.

Ở khu nhà chỉ huy, đảo trưởng Trân vừa cùng anh Thành đi đâu về. Hai người đang trò chuyện vui vẻ lắm. Ngó thấy Hạnh đi theo hai chiến sĩ với rong biển về, đảo trưởng Trân hỏi :

- Hạnh đã làm quen với đảo chưa ?

- Em mới đến chỗ vùng tảo. Chưa đi được tất cả. Nghe các anh ấy nói, ở đảo này bắt cá ở cả trên trời có phải không anh ?

Đảo trưởng Trân rít một điếu thuốc, cười khì khì :

- Đánh cá trên trời hở ? Có đấy ! Nhưng phải chịu khó dậy sớm. Còn khối thứ lạ.

Anh Banh dẫn Hạnh đi về phía Đông hòn đảo. Vượt qua một bãi cây lúp xúp thưa thớt, anh Banh bứt một đám lá cây, đưa lên mũi ngửi. Anh bảo Hạnh :

- Lúc về, nhắc anh hái ít lá để nấu lên cho cậu Hươn giải cảm. Anh Hươn từ tối qua thấy sứt sứt sốt.

- Cây gì đây, anh Banh ?

- Cây ngũ sắc. Bọn anh dùng nó chữa cúm, sốt, hiệu nghiệm lắm. Đảo trưởng Trân mách cho biết đấy ! Anh Trân thuộc lòng hầu hết các loại cây có trên đảo y như ông lang bốc thuốc. Anh bảo cây ngũ sắc này thuộc họ cỏ roi ngựa, sống nhiều ở đảo. Em xem, các cụm hoa của nó mang nhiều màu : đỏ, trắng, vàng, hồng, lại cả màu hoa cà, cho nên người ta gọi là cây ngũ sắc. Mấy anh trên đảo sợ cái mùi hoa này, nhưng anh lại thích nó. Bị rần cắn, đập lá ngũ sắc lên cũng khỏi.

Đi qua bãi cây ngũ sắc, hai anh em vượt một trảng cát rộng, đến ven bờ biển. Đó là một bãi trũng sâu so với mặt đảo. Ven vùng là vách đá cao. Những con hà bám đầy trên thành vách. Ở lưng chừng vách đá có vết

ngang ngấn đôi, phía trên sang sáng, phía dưới thẫm màu, lõm sâu vào trong. Những mảng rêu ẩm ướt bám trên vách đá. Hạnh bước theo những bậc đá lồi lõm xuống bãi cát, chỉ tay hỏi anh Banh :

- Các anh phơi lưới đánh cá ở đây à ?

- Không phải phơi, mà dăng lưới bẫy cá. Em không nhìn thấy những chú cá phơi vảy lấp lánh kia sao ?

Hạnh trở mắt nhìn. Đúng là trong lưới có cá thật. Những vàng lưới chằng trên những chiếc cột như mắc võng, cao hơn mặt cát đến trên ba mét. Có đến bốn vàng lưới. Một cái thang buộc chắc chắn vào chân cột sát mép vách đá. Anh Banh cởi nút dây buộc thang, kê vào một chiếc cột, trèo lên. Vừa nhoài tay tóm gọn những con cá đang mắc lưới, anh vừa giải thích :

- Em có nhìn thấy ngăn nước ở vách đá không ? Các anh tính toán mãi mới ra cách đánh cá này đây. Chập tối, khi triều lên, nước biển sẽ dâng phủ kín các vàng lưới này. Các chú cá cứ việc tung tăng nhào vô lưới mà tưởng mình còn vùng vẫy tự do. Nước rút xuống, cá sẽ mắc lại ở lưới. Bọn anh chỉ cắt phiên thay nhau đến gỡ về và nộp cho bếp ăn. Kiểu đánh cá này, gọi là lượm cá trời cho đấy ! Vào vụ cá, có ngày bọn anh kiếm non tạ như chơi. Đủ mọi loại cá. Chỉ có một lần thất bại...

Anh Banh đưa cho Hạnh túi cá, trèo xuống và nhấc cái thang sang một vàng lưới khác. Anh kể tiếp :

- Lần ấy, biển động. Nước triều dâng lên như vỡ đê. Bọn anh nháo nhào chạy lên cao. Những chiếc cột treo lưới đu đưa ghê gớm. Một con nhám to như con trâu bị sóng đánh tạt vào vũng đặt lưới của bọn anh. Chao ơi, nó quẫy mới ghê ! Sóng đánh tung lên không, cao đến mấy mét. Chẳng ai dám xuống nước, tuy rằng bọn anh toàn dân lính thủy lão luyện cả. Con nhám quẫy lộn, phá tung cả bốn vàng lưới ngầm. Hôm sau nước rút, may mà lưới mắc lại chân cột, chớ không thì mất ráo.

- Ở vùng đảo của anh, có cá heo không ?

- Cá heo hử ? Cũng hiếm. Nhưng không phải không có. Nghe đảo trưởng Trân kể hồi chiến tranh, anh Trân theo một chú cá heo đã được huấn

luyện, lặn vào khu hải quân của Mỹ để đặt mìn phá cảng tàu. Con cá heo đưa anh Trân đi về an toàn. Bữa nào rồi rồi, em nói đảo trưởng kể cho mà nghe. Bây giờ, anh buộc lại cái thang rồi hai anh em ta về. Gớm, túi cá này nặng khiếp, còn tươi nguyên...

Buộc xong chiếc thang, anh Banh nhắc túi cá lên. Anh gọi Tườu Ngô :

- Ê, chú khỉ, thưởng cho mày một con cá tươi. Sau chuyến đi biển kỳ này, khéo con Tườu Ngô mất thói quen ăn hoa quả. Nom kìa, nó chén cá sống như ta ăn gỏi cá vậy. Ở thành phố, Hạnh nuôi nó bằng gì ?

Hạnh vừa trèo lên bậc đá, vừa trả lời :

- Đủ món, anh ạ. Nó ăn các thứ, chẳng chê cái gì. Có lần, mẹ em mua một nải chuối về định cho cả nhà bồi dưỡng, nó vác trộm đi luôn. Lúc mẹ em đi tìm, chỉ còn trơ cuống và vỏ. Anh Thành vừa buồn cười vừa bực mình, phạt giam cu cậu vào buồng một buổi. Ở nhà em, còn con Vện Ốc. Con cún ấy mà ! Thấy chú Tườu Ngô sắp bị nhốt, nó chui tọt vào gầm trước khi anh Thành khóa cửa ra vào. Con Vện Ốc đến là khôn. Có lẽ nó quan sát mọi người đóng và mở chốt cửa sổ đã quen, cho nên nó nhảy tót lên ghế, rồi lên bàn, cứ thế sửa về phía móc chốt cửa sổ. Một chập thì Tườu Ngô hiểu ra. Chú khỉ hí hoáy bầy tung chốt cửa sổ ra. Cả hai đứng chồm chồm trên bàn, đầu thò ra cửa sổ. Bọn em cười nôn cả ruột. Còn mẹ em thì vừa ngạc nhiên vừa khâm phục, bỏ qua cái tội con Tườu Ngô ăn vụng nải chuối tiêu chín vàng.

Nghe Hạnh kể, anh Banh cứ cười hoài. Anh tung thêm cho chú khỉ tinh khôn một con tôm còn tươi rói. Con Tườu Ngô lơ lảo đôi mắt, tung mình nhảy lên quờ bàn tay dài thượt bắt lấy con tôm biển. Anh Banh khen :

- Ối ! Ối ! Nó như thủ thành Y - a - sin ấy. Giỏi ! Giỏi ghê !

Hạnh âu yếm nhìn con Tườu Ngô. Nếu không có thêm nó làm bạn đường, trong chuyến đi dài trên biển sẽ bớt đi bao niềm vui.

CHƯƠNG 9

**• TỪ CON THẦN LẦN BAY ĐẾN HÀNH DƯƠNG XÍ HÓA
THẠCH TRÊN ĐẢO NGƯ ÔNG • TƯỞU NGỘ OI, CÓ NGỜ ĐÂU
LẠI LÀ LÚC VĨNH BIỆT • ĐI BẮT GÀ CHIM MÀ LẠI BỊ BẦY Ó
BIỂN ĐUỐI SUÝT CHẾT.**

Chuyến đi biển ấy, có ngờ đâu là chuyến đi cuối cùng của Hạnh với con Tưởu Ngộ.

Buổi trưa, anh Banh qua khu nhà ban chỉ huy tìm Hạnh không thấy. Anh lại đảo đi. Từ trong lùm cây mù u, Hạnh gọi văng lên:

- Em ở đây cơ mà!

Anh Banh chạy huỳnh huých trên cát. Anh sà xuống ngồi cạnh:

- Nhớ nhà sao mà ngồi thừ ở đây?

Hạnh cười:

- Gió biển mát quá! Em và con Tưởu Ngộ chỉ muốn ngủ.

Anh Banh kéo Hạnh đứng lên:

- Ngủ làm quái gì. Đi với tớ sang đảo Ngư Ông kiếm củi. Mê lắm!

- Đảo Ngư Ông gần hay xa hở anh?

- Ô hay, chú mày chưa biết hả? Đảo trường Trân chưa giới thiệu, vậy thì càng phải đi. Không xa đâu. Chỉ độ nửa giờ.

- Cho cả con Tưởu Ngộ đi, anh nhé?

Anh Banh gật đầu:

- Cũng được!

Giá Hạnh đừng cho nó đi! Giá con Tườu Ngộ bây giờ đang mãi đi chơi chỗ khác. Giá... Nhưng muộn rồi. Hạnh đã ôm con Tườu Ngộ theo anh Banh xuống con thuyền gỗ. Anh Banh ném hai con dao cùng một mớ dây chèo lùng nhùng vào lòng thuyền, ngồi ở mũi, khóa mạnh hai tay chèo. Vừa chèo thuyền, anh vừa kể:

- Nghe nói, ngày trước đảo Ngư Ông là một phần của Tây Song. Sau bao nhiêu năm tháng, nó bị cắt rời ra và trôi giạt sang phía đông của Tây Song. Rồi chú mày sẽ nhìn tận mắt hòn đảo. Nó không rộng lắm đâu, nhưng lại lắm cây cối. Bơi thuyền đến gần, trông hòn đảo lù lù giống một ông già ngồi câu cá, cho nên người ta đặt tên là Ngư Ông. Bọn anh lên đó kiếm củi về cho nhà bếp, vì Tây Song hiếm gỗ lắm.

- Em nghe nói ở biển có những hòn đảo rất lạ. Cứ mấy tháng nổi lên, rồi mấy tháng khác lại tụt xuống mất tích dưới mực nước biển, chẳng ai dám sống ở đó.

- Chắc là đảo san hô. Hòn nhỏ, anh nghe chuyện kỳ lạ hơn nhiều. Chẳng hiểu thật hay bịa. Có một hòn đảo cư dân đông đúc, nhà cửa mọc lên san sát. Bỗng có một ngày, hòn đảo chửa quây. Ai cũng tưởng động đất. Rồi hòn đảo «đi» trên biển. Đi một đoạn, nó tụt xuống nước. Bao nhiêu nhà cửa, vườn tược bị nhận chìm tuốt. Chỉ còn ít trai tráng bơi giỏi, kịp nhảy lên thuyền sống sót. Hóa ra cả hòn đảo là lưng một con cá voi khổng lồ đã sống mấy chục năm tuổi. Lão cá voi ngủ một giấc dài, khi tỉnh dậy, nó lặn xuống biển...

Hạnh cười thích thú:

- Chắc là chuyện tưởng tượng...

- Ờ, có lẽ như vậy. Còn đảo Ngư Ông lại là có thật. Chú mày coi, ngay sau lưng đó.

Hạnh quay lại. Một quả núi sừng sững trước mặt. Quả núi khom khom. Đúng là ai khéo đặt tên Ngư Ông cho nó. Đỉnh núi nhô ra một cái mỏm như đang chăm chăm nhìn xuống biển. Trên quả núi, cây xanh mọc um tùm. Cây ở đây nhiều hơn hẳn ở Tây Song. Anh Banh hướng con thuyền vào

một hẻm nước, rồi neo thuyền vào một gốc cây sát mép nước và nhảy thoát lên bờ:

- Đưa cho anh dao và cuộn thừng. Tốt rồi! Em lên đi.

Lâu mới có dịp trở lại với rừng, con Tườu Ngô khoái chí kêu lên một tràng dài «héc héc... héc». Anh Banh lần theo bậc đá đi trước. Đảo trầm mặc trong hoang vắng. Ánh nắng soi qua những kẽ lá, như rắc hoa vàng trên những nệm cỏ dày ít người bước tới. Từ trong rừng cây, tiếng chim công cộc gọi nhau vọng vào vách đá, phát lên những tiếng khô khốc. Những thân cây thẳng tắp, lá che rợp từng khoảnh đất. Ngay trước mặt Hạnh, một cây cổ thụ đứng sừng sững trên một tảng đá lớn. Nó sống được trên nền đá cứng đó là nhờ một bộ rễ cây khổng lồ, tỏa ra chằng chịt đan quanh phiến đá. Nhiều nhánh rễ to bằng cả cây cột, trườn tít ra xa đến năm sáu mét và luôn lách vào ngách các khe đá. Một đàn bướm trắng từ ngách đá bỗng ồ ạt bay ra. Đàn bướm quạt cánh phấp phới, sà xuống thấp rồi vồng lên cao, thấp thoáng sau bụi cây hoa dẻ, rồi ráo rào bay hút vào một ngách hẻm khác.

Anh Banh đứng ngẩn ra một thoáng ngắm đàn bướm lượn lờ cho đến khi chúng khuất hẳn, mới đi tiếp. Vừa đi, anh vừa kể:

- Em tớ là thằng Bông ở quê, thư nào cũng nhắc kiếm cho ít bướm ép khô gửi về. Tập sưu tầm của nó có đến mấy trăm con bướm sống ở đảo, trên rừng. Có con to như cánh quạt, màu sắc rất lạ. Phòng giáo dục huyện có lần xuống mượn tập sưu tầm để trưng bày. Các bố quản lý thế nào, bị mất trộm đến chục con bướm đẹp nhất. Bông khóc cả buổi. Cô giáo viết thư cho mình, bảo động viên cu Bông sau khi học xong nên vào ngành sinh vật, nghiên cứu côn trùng. Suyt, đứng lại, Hạnh có nhìn thấy con gì ở trên cành cây kia không?

Hạnh ngạc nhiên:

- Con thằn lằn.

- Ồ, thằn lằn. Nhưng để ý nhé. Nó sắp làm xiếc đấy!

Hạnh nép bên vai anh Banh, chăm chú nhìn. Con thằn lằn bò từ từ trên một cành cây cụt. Phải tinh mắt lắm mới phân biệt nổi nó. Lưng con thằn lằn hung hung nửa xám xám, lẫn vào màu vỏ cây khô. Nó bò dần ra đầu cụt của cành cây, rồi rướn mình nhào ra khoảng trống. Ô! Thằn lằn bay.

Đúng là con thằn lằn bay. Cánh nó là một màng da nổi dọc hai bên cơ thể với chi trước. Con thằn lằn bay một đoạn đến ba mét, nhào vào một cành cây khác. Vừa chạm cây, nó đã bò tuốt lên cao, lẫn vào đám lá rậm rạp. Anh Banh lại bước đi, giọng sung sướng:

- Nay, cả đơn vị chỉ có mình tớ là phát hiện ra cái chuyện lạ ấy thôi nhé. Năm ngoái một lần, cũng trên đảo này tớ đã nhìn thấy thằn lằn bay. Lần này, chú mày vớ bở. Chẳng ai ở đơn vị tớ tin đâu. Cha Hươn bảo tớ nói khoác. Tiếc rằng cao quá không thể bắt được con thằn lằn có cánh này, chứ tóm được cu cậu, tớ đóng hộp gửi về cu Bông, chắc cả huyện phục lác mắt!

- Anh Thành em bảo ở rừng quốc gia Cúc Phương cũng có thằn lằn bay. Người ta còn ướp khô, trưng bày cho khách tham quan. Nó là giống bò sát cổ còn sót lại, rất hiếm. Hóa ra ở đây cũng có.

Anh Banh phấn chấn:

- Thật hả! Thích nhỉ! Vậy mà tớ không biết. Tớ cứ đoán ào đi là con thằn lằn, hóa ra đúng tú cu cậu! Cha Hươn còn khích tớ: « Ông Banh quáng mắt, thấy con chim, con sóc chuyền cành, lại tưởng ra thằn lằn bay! Cứ làm như quả bóng của ông lúc nào cũng bay vù vù! » Nghe cha Hươn nói tức anh ách như bò đá!

Hạnh cũng bật cười. Mỗi một ngày ở đảo Song Tây, Hạnh đã thân thiết với anh Banh, anh Hươn và cả tiểu đội chiến sĩ hải quân. Mỗi lần sinh hoạt, hai anh Banh và Hươn hay « kê » nhau « lệch tú đứng » - theo cách gọi đùa của các chiến sĩ trên đảo. Nói vậy, chứ cả hai gắn bó với nhau như anh em. Một anh mê đá bóng, một anh mê vẽ. Ở va li « gia tài chiến sĩ » của anh Hươn, phải có đến hàng trăm bức tranh. Anh Banh càng sôi nổi bao nhiêu, anh Hươn càng hiền bấy nhiêu. Hiền đến lạ! Cười, chỉ tùm tùm. Một cái răng cửa khênh, nom ngồ ngộ. Đôi bạn thân nhau đến chẳng mấy khi rời nhau. Bữa trước, anh Hươn bảo:

- Bao giờ cu Hạnh rời đảo, anh sẽ tặng cho một bức tranh vẽ phong cảnh đảo Song Tây làm kỷ niệm.

Anh Banh hỏi:

- Thế tranh có vẽ cả cu Hạnh chớ?

- Dĩ nhiên!

- Vậy tôi có một lời khuyên cu Hạnh: nhận tranh mang về, đừng khoe ai nhé.

Anh Hươn ngạc nhiên:

- Ý cậu nói gì?

Anh Banh phá lên cười:

- Vì rằng, nếu vẽ cu Hạnh, các bạn nó tưởng là con Tườu Ngô mất. Tớ biết thừa « tài ba » của ông vẽ sĩ Hươn rồi!

Anh Hươn chẳng tự ái, chỉ thủng thẳng:

- Được rồi, cu Hạnh sẽ xem tranh. Cu Hạnh xinh trai thế kia, vẽ không khó như cậu. Chớ vẽ cậu, thì tớ có tô điểm hết cả hộp màu cũng chịu. Đen đen này, nâu nâu này, cái trán lại dô như đầu đảo Ngư Ông, có họa vẽ bằng than nếp mới thể hiện nổi!

Bây giờ nghe kể chuyện « vẽ sĩ » Hươn, Hạnh cũng phải bật cười, nói bằng cái giọng của anh Banh:

- Vậy anh Hươn « sút thủng lưới » anh có nhiều không?

Anh Banh cười xòa:

- Tính tớ tuếch toác, nên cha Hươn hay vớ được chỗ yếu của tớ. Thôi, lần sau rút kinh nghiệm, tớ phải suy ngẫm để sút cho hẳn một quả chéo góc tung lưới cho khoái! Đùa đấy thôi, bọn tớ chẳng bao giờ giận nhau. Bây giờ, anh em mình vào trong núi kiếm gỗ. Tớ chặt, cậu phạt cành nhỏ, xếp lại nhé!

Hai anh em luồn qua một trảng cỏ hẹp, đi sâu vào một cánh rừng thưa thớt. Ở đây, cảnh tượng càng tịch mịch. Rừng sạch và đẹp như tranh. Thảm cỏ mướt mà lên xanh tốt sau mùa xuân. Lá khô năm ngoái phủ những gốc cây

cao, giẫm lên êm như đi trên một chiếc nệm. Đây đó nổi lên những bụi cây dại, lấp ló những bông hoa cánh mỏng manh một màu tím ngắt. Hạnh vừa đi vừa ngó nghiêng khu rừng lạ. Tiếng khướu hót xa xa đầu rừng. Con đa đa nghe tiếng bước chân người, kêu thoảng thốt ở đâu đây phá tan bầu không khí vắng lặng. Anh Banh dừng chân ở một khoảnh rừng có nhiều cây cổ thụ xòa sát mặt cỏ, ước chừng những cành cây có thể kiếm được:

- Chỗ này « xuya » rồi! Toàn gỗ hoàng đàn. Lẽ ra loại gỗ này ở xuôi đóng giường đóng tủ, nhưng ở đây nhiều quá. Chẳng ai đến đẵn, cây hoàng đàn mọc vô tổ chức, cho nên anh em ta phải « phạt » bớt nó!

Anh nhắm một cành hoàng đàn gãy bò toài trên cỏ, chặt một nhát mạnh. Tiếng dao dội lên trong khu rừng vắng. Từ chót vót trên lùm lá cao, bầy chim táo tác bay vụt lên không trung. Con đa đa thôi kêu những tiếng khắc khoải. Cả cánh rừng vang đều đều tiếng chặt gỗ. Hạnh kéo những cành cây đứt rời, tĩa những cành nhỏ. Phập! Phập! Phập! Hai anh em, mãi mê đẵn củi. Bóng nắng chênh chếch dần về tây, soi thấp thoáng trên vai, trên lưng, làm nóng ran cả người... Chặt một hồi, anh Banh ngừng tay:

- Khát cháy cả cổ. Ta tìm coi con suối nào kiếm bùm nước đã. Đi thôi, Hạnh!

Hạnh kêu lên:

- Sao anh lại trèo lên cao?

- Ngốc ạ. Trên kia có suối nước ngọt. Xuống thấp, chú mày định giải khát bằng nước biển ư?

Hết một khe đá, hai anh em rẽ ngoặt vào một ngách nhỏ. Anh Banh chỉ một dòng nước nhỏ chảy tí tách bên một tảng đá:

- Ngươi Ông tặng anh em mình đó. Hạnh cứ việc uống thỏa thích.

Dòng nước trong veo rơi từ mỏm đá này xuống mỏm khác. Những cây dương xỉ lòa xòa lúc ẩn lúc hiện sau những hòn đá đầy rêu. Vừa định cúi xuống hứng tia nước từ một phiến đá vọt ra, Hạnh bỗng ngừng lại, kêu lên:

- Anh Banh này, hòn đá cổ!

- Sao Hạnh biết?

- Anh xem, đây có lẽ là một nửa hòn đá bị vỡ. Trên mặt vỡ của nó, còn in vết lá cây dương xỉ đấy. Đủ cả cành, cả lá nguyên vẹn, Phiến đá này có lẽ sống hàng mấy trăm triệu năm trước rồi hóa thạch nằm trong đá kết thành. Anh em mình mang về đảo Tây Song, rồi gửi cho bên khảo cổ nhé!

Anh Banh gật gù:

- Vậy là hòn đảo anh em mình đang đứng, có vẻ đã vài trăm triệu tuổi rồi. Ngươi Ông già quá nhỉ?

Hạnh miết tay lên mặt đá còn in hẳn hình nhánh dương xỉ, phân vân:

- Em cũng không biết nữa. Nhưng mà chắc chắn hòn đá này đã sống rất lâu. Một trăm triệu năm, hay nghìn triệu năm, các anh khảo cổ mới tính được.

Rồi Hạnh hứng lên:

- Em với anh trèo vào sâu nữa đi. Khéo lại vớ được một mảnh thiên thạch nào đó cũng nên!

Anh Banh cười:

- Chú mày bốc! Hòn đảo so với biển, nhỏ li ti như hạt vừng trên chiếc bánh đa. Thiên Thạch nào rơi cũng nhảy òm xuống biển chớ đâu mà nhè đầu Ngươi Ông mà nện được. Chà, cái trí tưởng tượng của chú mày cũng khờ khớ đấy. Dừng, sao chú không nghĩ là có người hành tinh khác nhảy dù xuống đây cho anh em ta... yết kiến?

Hạnh cũng cười. Anh Banh cúi xuống nhắc viên đá cổ có hình lá cây lên vai:

- Muộn rồi. Ta về thôi...

Anh chưa nói hết câu thì từ phía mỏm núi, chỗ hình cái đầu Ngươi Ông nhô ra bên, vọng lại những tiếng rít gió khủng khiếp, Hạnh nhìn lên bỗng kêu thét một tiếng. Anh Banh vội vã đặt hòn đá xuống, vớ lấy con dao dẫn củi, chạy xô ra sườn núi, ngó lên. Anh bỗng rùng mình, hai chân đứng như mọc rễ.

Trên mỏm núi đá, cách chỗ hai anh em đến hơn ba chục mét, phía dưới là một vực sâu trũng xuống đầy cây cối rậm rịt không thể trèo qua, một con

trần gió đang cuồn cuộn khoan thân lại. Giữa cái khoan ghê gớm đó, nhô ra nửa thân mình của con Tườu Ngộ. Tiếng kêu thảm thiết như xé lòng Hạnh. Anh Banh bám chặt lấy thân một cây hoàng đàn non, nhìn con trần đang thít dần cái thân con khỉ của Hạnh. Tay anh nắm chặt con dao cũng rung lên bần bật. Không có cách nào vượt nổi đoạn vực hiểm trở đầy cây cối rậm rạp để đến cứu con Tườu Ngộ tội nghiệp.

Bên tai anh, tiếng Hạnh rên rỉ:

- Làm thế nào bây giờ, anh Banh ơi! Con Tườu Ngộ của em chết mất!

Hạnh dụi mắt, hai tay ôm chầm lấy cánh tay anh Banh, hốt hoảng nhìn về phía con trần. Thân con quái vật mới ghê làm sao, toàn một màu mốc thối như rêu đá, oằn lên oằn xuống và cứ khoan dần lại.

Hạnh kêu to, lạc cả tiếng:

- Nhảy ra, Tườu Ngộ ơi!

Nghe tiếng Hạnh, con Tườu Ngộ cố quay đầu lại. Đôi mắt khiếp sợ của nó trố ra trên bộ mặt nhăn nhúm một cách đau đớn. Tườu Ngộ kêu lên cầu cứu « Héc... hęc... hęc »

Tiếng kêu gấp gáp và tuyệt vọng hướng về phía Hạnh. Nó quẩn quại, cố ngắc ngư cái đầu và nửa thân trên còn hở ra ngoài, đôi tay nó run bần bật cào cào trên lưng con trần đang lượn vòng và thu hẹp lại. Con Tườu Ngộ ngoái nhìn lần nữa về phía Hạnh. Anh Banh phải giữ chặt lấy lưng Hạnh, giọng tự dưng nhỏ hẳn đi:

- Cẩn thận, chú em. Chú em. Chú rơi xuống vực bây giờ!

Trong bụng Hạnh như có ngọn lửa ai đốt lên nóng rùng rục. Tai Hạnh ù hẳn đi, không nghe thấy gì hết, không biết gì hết. Và sao Hạnh cũng chẳng còn nhìn thấy gì cả. Nước mắt Hạnh nhòa ra. Tiếng con Tườu Ngộ lại vọng đến, yếu ớt và rời rạc. Hạnh lau vội nước mắt. Con Tườu Ngộ vẫn nhìn hẳn trừng trừng. Đôi mắt của nó... đôi mắt quen thuộc... Hạnh bủn rủn đầu gối như sắp quy xuống. Bỗng nhiên, con Tườu Ngộ cựa mình, đưa mình ra khỏi cái khoan tròn của con trần gió. Nó nhảy một cái, loạng choạng lao về phía mặt đá trống trải còn lại. Con trần gió quăng mình, quật

theo bóng con khỉ. Cả thân hình đồ sộ của nó giáng mạnh xuống mỏm đá và theo đà quăng, lao xuống mỏm vực. Cái đuôi dài ngoằng như cây gỗ của nó đập mạnh vào lưng con Tườu Ngộ, cuốn cả chú khỉ rơi hút theo. Hạnh lại thét lên một tiếng, ngòi phịch xuống mặt đất. Anh Banh nhào người ngó theo hai con vật đang rơi từ trên đầu Ngư Ông xuống. Xác con trăn va mạnh vào vách đá, lăn đi một vòng và chìm chìm trong sóng biển. Sau đó, con Tườu Ngộ cũng lộn đi một vòng, đầu đập vào tảng đá chồi về phía trước, trước khi bắn vọt ra ngoài thành một vòng cung, rồi cũng mất tăm vào dòng nước.

Anh Banh lặng lẽ nhìn xuống chỗ hai con vật vừa rơi xuống. Sóng biển vẫn oàm oạp vỗ. Một khoảng nước bắt đầu nhuộm đỏ rồi loang dần ra. Những đợt sóng triều vỗ mạnh vào thành vách đá một cách dữ dội. Từ trên cao, dáng Ngư Ông vẫn trầm mặc ngó xuống đáy nước. Giò bắt đầu thổi, truốt qua lá cây trên đỉnh núi, tiếng gió vi vút mạnh nổi buồn biết thuở nào nguôi...

Con Tườu Ngộ tinh nghịch và thông minh không còn có mặt trên chặng đường đi tiếp của anh Thành, của Hạnh nữa. Cái chợ miền núi năm trước, những ngày lang thang, vượt qua những chóp núi Trường Sơn, niềm vui nhộn trong ngôi nhà phố nhỏ, bao đêm ngày lên đên sóng nước và nhảy nhót trên đảo xa. Ký ức về những chuyện buồn vui trong những ngày qua, về con Tườu Ngộ, không nguôi trong lòng Hạnh.

Bây giờ, xác của Tườu Ngộ trôi dạt nơi nào? Không còn một vết tích, không còn dáng hình của con vật quen thuộc nữa rồi. Tườu Ngộ ơi!

Tin con Tườu Ngộ bị nạn đến với anh Thành làm anh buồn trĩu trong lòng. Tuy ít có dịp cho Tườu Ngộ đi theo trong những ngày qua, nhưng anh cũng mẫn chú khỉ nhỏ lanh lẹ và nghịch ngợm. Anh hiểu sự đau xót của đứa em trai vì không tìm được xác Tườu Ngộ ở chân núi Ngư Ông. Đảo trưởng Trân an ủi Hạnh:

- Em đi theo anh Thành thăm trạm nghiên cứu răn biển làm thuốc ở trên đảo của các anh cho khuây khỏa.

Hạnh buồn bã từ chối gợi ý của anh Trân. Bây giờ, cứ hình dung đến những con rắn khoanh tròn, Hạnh lại nhớ đến hình ảnh con Tườu Ngô lúc sắp bị con trăn gió cuốn chết. Tội nghiệp cho con khi đã theo Hạnh biết bao ngày hè trong chuyến đi vất vả này. Hạnh thờ thẩn một mình bước về phía bờ biển. Anh Banh nhìn theo cái dáng đi vật vờ của chú bé, vội vã chạy theo. Anh không biết nói câu gì để chú bé vơi đi niềm thương tiếc con Tườu Ngô. Anh Banh cứ thông thả bước cạnh Hạnh, làn gió biển thổi xòa mái tóc hung hung. Tít trên trời cao, mây trời bông bênh, lúc quần tụ từng đám. Lúc tản ra trôi giạt về phương bắc. Một ngày đẹp trời. Năng trái vàng vời vời, trong nắng thoang thoang làn gió mặn mà của biển khơi. Có đến một hồi lâu, anh mới nhẹ nhàng rủ Hạnh:

- Thôi, Hạnh ra bãi san hô bắt gà ghim đi. Đêm qua mưa, thế nào cũng vớt được vài chú dưới biển lò dò bò lên đảo.

Hạnh nghi ngờ:

- Làm sao gà lại từ biển bò lên đảo được. Anh trêu em đấy à?

- Đâu có. Gà ghim thật mà. Bọn anh gọi... Thôi, để ra bãi, anh chỉ cho.

Hạnh đi theo anh Banh vòng qua bãi biển, ngược về phía bắc đảo. Buổi sáng, biển động. Tiếng sóng ầm ầm át cả tiếng nói của anh Banh:

- Cái giống gà ghim chỉ rời mặt nước lên cạn sau mỗi cơn mưa. Mà mưa ở trên đảo vùng này hiếm hoi lắm. Chiều qua, các cô gái khí tượng thủy văn đến báo tin cho bọn anh biết rằng đêm sẽ mưa.

Hạnh ngạc nhiên:

- Sao các chị thủy văn ra đảo chiều qua mà em không trông thấy?

Anh Banh vờ vai Hạnh, cười hình hịch:

- Ấy là bọn anh gọi đùa đàn chim Hải âu thôi. Chim hải âu báo thời tiết rất chính xác nhá. Chiều qua, đàn hải âu chỉ bay quần quanh trên đảo, không dám bay xa. Sợ ướt cánh mà!

- Ở đảo lắm chuyện lạ, anh Banh nhỉ!

- Ồi chà chà! Lại không nhiều chuyện lạ! Có khi lý thú như đi xem một trận bóng đá quốc tế ấy chứ! Ví như cái con gà ghim anh em mình sắp đến

tóm gọn như thủ thành bắt bóng đây, mà không lạ hử? Nói riêng về trứng của nó, bé tẻo teo thôi, nhưng mỗi quả trứng xanh biếc đó cực bổ. Hôm có một ông lão đánh cá, râu phải dài tới rốn, gặp bão phải neo thuyền vào đảo, kể lại anh mới biết. Cái thời Trịnh Nguyễn phân tranh mà em học sử rồi đó, bọn chúa Nguyễn có lúc bị đánh đuổi lang bạt ra biển. Hồi đó, chúa Nguyễn có một đội quân binh làm nhiệm vụ kiểm tra, bảo vệ đảo và thu lượm các hải sản quý và vàng, bạc, ngà voi về cho chúa. Chúa Nguyễn thích một món đặc biệt: trứng gà ghim. Trứng gà ghim bổ mà! Vậy là cả đội bảo vệ đảo nháo nhác chạy như cờ lông công đi lùng. Ác cái là dịp đó trời cứ nắng như đổ lửa. Trứng vích, trứng đồi mồi, trứng răn... thì vô khối, nhưng trứng gà ghim chẳng mò đâu ra. Lệnh chúa ban, không làm được, có mà a lê... hấp! Chém gáo dừa luôn! Trong đội binh, có cha mới mách mẹo để kiếm trứng gà ghim. Chú có biết mẹo gì không?

Hạnh lắc đầu. Anh Banh nhặt một mảnh đá dẹt, nghiêng mình, vung tay ném thia loa trên mặt sóng, rồi quay lại, kể tiếp:

- Cả đêm, đội binh phục ở bãi san hô, lấy nước biển làm mưa giả. Mưa ào ào trút xuống...

- Họ lấy đâu ra bơm nước như bây giờ mà phun mưa?

Anh Banh ngẩn người, rồi gãi tai:

- Tớ cũng cóc biết. Chỗ này tớ quên hỏi cụ già đánh cá. Nhỡ ra họ chế tạo ra mấy bơm thủ công thì sao. Cả đội có 18 chiếc thuyền tuần tiễu, không có cái gì bơm nước chữa cháy thì khi hỏa hoạn, bó tay à?

Hạnh cười khúc khích:

- Thôi được, anh kể tiếp đi. Nhưng cấm bịa!

Anh Banh phồng mồm, phì mạnh hơi, làm vẻ giận dữ, lại cười xòa, nói một hồi:

- Gì có chuyện bịa. Chuyện khoa học – lịch sử - tiểu thuyết đấy chứ! Đến đâu rồi nhỉ? À, mưa. Đội binh bảo vệ làm mưa khéo đến nỗi cả một đàn gà ghim bị lừa tuốt. Sáng ra, chúng lồm ngồm bò lên bãi san hô để cho lão chúa cả tá trứng. Đội binh bảo vệ đảo sướng quá, mang tiến chúa. Chúa

chén thật đã. Sau món trứng, chúa vuốt râu khen: « Cha chả! Ta khoan khoái quá! Thế nhưng còn cái món thịt kê ghim đâu sao chưa dọn ra cho ta thưởng thức? »

Tay đội trưởng đội binh chỉ còn thiếu nước ngắt thẳng căng. Tưởng là chúa chỉ đòi ăn trứng, chớ đâu lại muốn cả thịt gà ghim. Mà thịt gà ghim thì tay đội trưởng đã khao quân rồi. Tay đội trưởng cũng loại đối đáp giỏi. Sau khi bình tĩnh trở lại, hăn mới quỳ xuống:

- Thưa chúa công, đàn kê ghim sau khi đẻ trứng, chúng lại trở về biển hết rồi ạ.

Lão chúa nổi giận ùng ùng, lại đang ngà ngà say, lão đứng lên, chỉ tay ra bờ biển:

- Phải tát cạn cái « ao » này, tìm cho ta thịt kê ghim!

Nói xong, chúa xiu ngay xuống ghế. Say quá mà! Tay đội trưởng đội binh hết hồn, phấp phỏng đợi giờ bị chém đầu. Nhưng lão chúa khi tỉnh dậy xuống thuyền đi tiếp ngay. Tay đội trưởng đội binh mới hoàn hồn, thề rằng chẳng bao giờ ăn cái món gà ghim chết giẫm nữa! Đấy, chuyện thật một trăm phần nghìn là như vậy.

Hạnh cù tay vào sườn anh Banh:

- Cứ như truyện Đinh Bộ Lĩnh thịt trâu rồi đút đuôi trâu xuống lỗ giả làm trâu chui xuống đất!

Nói xong, Hạnh cúi xuống nhặt một hòn đá nửa hồng nửa xanh biếc. Hòn đá đẹp quá. Mấy đường vân chạy ngoằn ngoèo trên mặt đá màu đỏ sậm. Anh Banh nhìn qua hòn đá trên tay Hạnh:

- Đá san hô đấy mà. Nhờ sự có mặt của trùng roi và tảo cộng sinh nên san hô thường có các màu rất lạ. Ở trên cạn, nhìn san hô không thú bằng mang kính lặn xuống đáy nước. Ôi chao! Cứ lóng lánh đủ mọi màu tụ hội lại, xanh xanh hồng hồng tím tím. Nó còn phát sáng rực rỡ trong những ngày nắng đẹp...

Hạnh giơ lên hòn đá màu:

- Ở nhiều nước, nghe nói người ta nghiên cứu lấy ra từ một giống san hô một số chất để làm thuốc. Em không hiểu kỹ lắm. Chỉ nhớ một số chất gọi là prô - xia - glan - đin, quý lắm. Tùy theo liều lượng và nhóm hóa học mắc nối thêm vào, có thể dùng nó để chữa một số bệnh ở não, hệ thần kinh và nhiều chứng bệnh khác.

- Cái chất này giá trị nhì! Các ông khoa học ít chịu ra đảo. Các cha ấy mà đến đảo của bọn anh cứ là chở hàng tàu viễn dương cũng không hết san hô. Cái giống này nó phát triển nhanh đến khiếp!

Bên bờ biển, bỗng âm ì tiếng chim. Hạnh giật mình quay sang. Ngay sát mép nước, gần chục con đại bàng đang tranh nhau một con cá trắng lấp. Ba bốn con vừa bay vừa đâm bổ xuống đánh nhau, phát ra những tiếng « oac oac » vang động cả một góc đảo. Một con quặp chặt ở mỏ đuôi chú cá nặng đến vài cân. Con đại bàng biển trông dữ tợn làm sao! Từ cổ lan đến lưng, toàn một màu lông đen kịt, phía dưới cổ lại hoe hoe vàng. Cái mỏ khoằm khoằm của đại bàng cùng với một túm lông ở chóp đầu đỏ tía như lửa. Những vuốt sắc từ móng chân con đại bàng quặp chặt lấy hòn đá dưới chân một cách hung ác. Lại thêm hai con khác lao vào giành mồi. Con đại bàng đang giữ mồi bị những con khác mổ tới tấp lên đầu, lên lưng, cánh tả tới và đổ dụi lên phiến đá.

Anh Banh vừa cất tiếng: « Lũ ó biển này... » thì Hạnh đã vung tay ném mạnh hòn đá màu vào bầy đại bàng biển đang tranh nhau cá. Anh Banh hốt hoảng kéo giật tay Hạnh:

- Thôi chết! Chạy mau! Chạy...

Hạnh không kịp hỏi han, vội vã phóng chân theo anh Banh. Hai anh em phóng tuốt về phía rừng cây mù u. Đằng sau hai người, tiếng « oac... oac... oac » nháo nhác hẳn lên. Hạnh vừa chạy vừa ngó lại. Bầy đại bàng đã bỏ con mồi, đập cánh bụi mù bay vọt lên. Chỉ kịp thoáng thấy những con đại bàng giận dữ, lông cổ xù ra, lao thẳng về phía hai anh em. Anh Banh hét to:

- Cố lên! Đến khu mù ù! Ôm lấy đầu! Bọn ó sẽ nhào xuống mổ đó!

Như cái máy, hai tay Hạnh vòng lên che đầu, đôi chân luỳnh quỳnh phóng về phía trước, sát bước anh Banh. Bầy đại bàng vẫn đuổi theo. Những đôi cánh khỏe mạnh của chúng đập vào không khí như bão nổi.

Trước mắt Hạnh là những lùm mù u xanh ngắt, đung đưa đung đưa. Hơi thở đã dồn lên gấp gáp trong ngực. Hạnh vẫn không dám rời đôi tay che lấy đầu. Đôi chân Hạnh đã mỏi dừ. Bầy đại bàng vẫn phóng tới. Con đại bàng to nhất vượt lên trên hai anh em, nó đảo cánh vòng lại và sà xuống. Hạnh kinh hãi nhìn con chim ác nhao về phía anh Banh và thoát một cái, cả chiếc mỏ cứng giáng xuống đầu anh. Đôi cánh con đại bàng đập chồm lên nửa người anh lính thủy trẻ. Anh Banh nhịn đau, nhoài nghiêng mình. Hạnh vội vã nhảy sang trái, sang phải. Ba bốn con đại bàng khác cũng đang lượn lờ trên đầu. Mắt Hạnh một thoáng chợt tối đi, Hạnh đang đà chạy chỉ kịp ngã xoài về phía trước. Con đại bàng bổ trượt, kêu lên một tiếng, bay vọt lên cao, Hạnh bật dậy, kêu to:

- Chạy chữ chi, anh Banh. Chạy chữ chi...

Nhưng Hạnh cũng không kịp nói hết câu. Một con đại bàng khác từ phía sau sà xuống. Cả mảng vai Hạnh như có một đầu búa nện vào. Vái áo toạc ra đánh xoạt, Hạnh ngã sấp trên mặt cát. Anh Banh vừa ngó bầy đại bàng đang dai dẳng lượn trên đầu, vừa nhảy vội đến nâng Hạnh. Trước mặt hai anh em, một cặp đại bàng lại đang lấy đà, như hai mũi tên, từ một góc cao vun vút chúi xuống. Anh Banh đẩy mạnh Hạnh sang bên và cũng lăn mình một vòng. Hai con đại bàng nhào vút qua khoảng trống giữa hai người, chúc đầu rồi vọt lên.

Đoành! Đoành! Đoành!

Ba tiếng súng nổ, đạn chiu chiu trên đầu Hạnh.

Anh Banh đứng chồm dậy. Bầy đại bàng xao xác tản ra, bay lên cao. Hạnh vẫn nằm ngửa trên cát, vừa thở hỗn hển vừa nhìn theo bầy đại bàng bay xa dần. Tiếng anh Hươn vang lên từ khu mù u:

- Mừng các chiến sĩ bại trận còn sống sót!

Anh Banh thở phào:

- May mà cậu đến kịp! Tưởng đến phải vào nằm trại quân y!

Anh Hươn xách súng đến ngồi cạnh Hạnh:

- Làm thế nào đến nông nỗi này hả chú bé? Chọc phải ổ ó biển phải không?

Anh Banh tập tễnh đến bên hai người:

- Tớ chưa kịp phổ biến kinh nghiệm, ông trẻ này đã choảng cho lũ ó biển một hòn đá. Tưởng là bị tranh mồi, lũ ó biển nổi khùng. Ồ, vai Hạnh toạc cả ra kìa!

Hạnh lặn vai. Chỗ áo rách tướp, da vai xót như lửa. Mấy vuốt sắc của con đại bàng đã để lại trên vai Hạnh ba vết cào tứa máu. Hạnh vừa nhăn nhó, vừa gượng cười:

- Thì trán anh cũng sưng vều đó thôi!

Anh Banh phẩy tay:

- Cho qua! Vết thương xoàng thôi, tớ là lính thủy mà! Lát nữa kiếm ít lá bạch hoa xà rịt vào là khỏi ngay!

Anh lau máu, rồi day day chỗ trán tím bầm. Anh Hươn đứng dậy:

- Đến giờ rồi! Tớ phải đi trực chiến đây! Các cha rủ nhau đi đâu thế?

- Đi bắt gà ghim ở bãi san hô. Gà chưa tóm được lại bị lũ ó biển tiêu diệt, ớn quá! Sao, Hạnh còn cái hứng đi ra bãi san hô không?

Hạnh chồm dậy:

- Đi chứ!

- Thì đi. Chào « vẽ sĩ » Hươn nhé!

Anh Hươn vẫy tay theo hai người, giọng với theo:

- Giá bây giờ có bút, tớ sẽ vẽ cảnh hai anh em trên bãi biển. Trông oai quá! Chỉ phải cái tả tươi như...

Tiếng anh tản ra trong tiếng sóng ào ào của biển.

Bữa đó, bù vào việc bị đám đại bàng đuổi đánh, hai anh em đã tìm được ba con gà ghim béo nhẩy, mỗi con to bằng quả dưa già. Con gà ghim có bộ lông đen nhánh, tua tủa. Khi nhìn thấy chúng lò dò ở bãi san hô, Hạnh a lên

một tiếng: gà ghim của anh Banh, hóa ra là những con nhím biển. Thứ « gà » lạ lùng, từ dưới nước chỉ sau cơn mưa mới lên cạn đẻ trứng.

CHƯƠNG 10

- **CHUYỆN LẠ TRONG ĐÊM VUI VỚI CÁC CHIẾN SĨ HẢI QUÂN •
CHÚ CÁ HEO KHÔN NGOAN THOÁT KHỎI CUỘC SĂN ĐUỔI
HIỂM NGHÈO**
- **ĐI COI KỶ ĐÀ ĂN TRỘM TRỨNG VÀ CHÉN MÓN TÔM BIỂN
NƯỚNG HẤP DẪN.**

Thấm thoát đã là cuối tháng bảy. Anh Thành nhẽ ra còn ở đảo Tây Song một vài tuần nữa, nhưng lo sắp đến mùa bão sớm đành phải lên đường. Gặp dịp may, con tàu của thuyền trưởng Đính kỳ này chở hàng đến cụm đảo phía nam, anh cùng Hạnh xuống tàu luôn.

Chỉ có con cóc đi cùng, Tườu Ngộ đã nằm lại với biển khơi chân đảo Ngư Ông rồi. Anh Thành không muốn nhắc đến chuyện con Tườu Ngộ, sợ Hạnh buồn bã thêm. Anh khen cóc:

- Con chim biển này trở thành người giúp việc cho anh rồi đấy nhờ. Đặc lực lắm! Cần đến loại cá biển nào là nó đi kiếm về cho liền. Hạnh có biết loại cá đường chỉ xuất hiện vào cỡ đông hoặc xuân, đó là « hội » cá. Dịp đó, hàng đàn cá đường di chuyển chỗ ở, kêu ụt ịt ồn ã, kéo đến hàng trăm mét. Nhưng mùa này hiếm lắm. Vậy mà con cóc lại săn về cho anh một chú

cá đường đó. Dĩ nhiên, bọn anh phải tiếp sức vì con cá đường chẳng nhẹ nhàng đâu!

Hạnh nhìn con cốc. Đúng là dạo này nó quẩn quít suốt ngày với anh Thành thật. Hạnh hỏi:

- Cá đường có gì quan hệ với dược liệu mà anh nghiên cứu?

Anh Thành mở nắp hộp sắt tây moi trong ba lô ra đưa cho Hạnh:

- Quý lắm chứ! Đây là bong bóng con cá đường mà cốc săn được. Bong bóng cá đường sắc với một số vị thuốc bắc, chữa hen suyễn và dưỡng sức cho người cao tuổi, hiệu nghiệm phải biết. Còn đây là bột thuốc chống suy nhược thần kinh, bồi bổ sức khỏe khi yếu mệt – anh mở nắp một hộp khác. Nó từ những chú cá ngựa mà chim cốc kiếm về cho anh... Em chưa được nhìn thấy những con cá ngựa đâu. Mình nó nhiều tua dài, nó lặn rất giỏi trong các làn rong biển. Ở loại rong tảo nào, nó đổi màu theo loại đó. Vậy mà chẳng đánh lừa được cặp mắt tinh tường của cốc. Loài cá ngựa có cái kỳ lạ. Ở cá ngựa đực, bụng đeo lưng lủng một cái túi. Con cái đẻ trứng vào cái túi đó, sáu bảy tháng sau trứng nở thành cá con. Bọn anh gọi các cặp cá ngựa là « vợ đẻ đau nhưng chồng mang nặng » đó!

Từ bên trái mạn tàu, vầng trăng bắt đầu nhô lên mặt biển. Trăng tháng bảy trong trẻo, tỏa ánh sáng vàng ấm trên sóng nước. Con tàu từ từ dừng lại và tắt hẳn tiếng máy. Thuyền trưởng Đính từ phía boong sau gọi với sang:

Ông Thành và em Hạnh lại đây. Nửa tiếng sinh hoạt văn nghệ mừng bước vào mùa trăng mới!

Anh Thành vui vẻ hỏi:

- Vậy hả? Có tiết mục gì khơ khớ không?

- Ông hỏi tiết mục văn nghệ hay «tiết mục» liên hoan? Tiết mục liên hoan thì y sĩ Hồng sẽ chu tất!

Chị Hồng đang ngồi lom khom bên một cái bếp than đỏ rực. Chị vén mấy sợi tóc lòa xòa trên trán, ngẩng lên cười, đôi mắt tràn ngập ánh trăng:

- Tiếc rằng hôm nay tàu không cập đảo nào, nên chẳng kiếm được ít sò huyết. Thôi, bữa nay ăn chay. Chỉ có ít mực khô nướng cho các ca sĩ ẩm giọng thôi,

Chị đưa cho Hạnh một con mực to gần bằng chiếc quạt nan.

- Ưu tiên người ít tuổi nhất tàu. Mực Nam Bộ đấy! Kể ra không ngon bằng loại mực ở bờ biển phía bắc, nhưng được cái ưu điểm là con mực to gấp ba, gấp bốn, ăn đỡ thòm thềm!

Hạnh đón lấy con mực nướng thơm phức, rút một sợi tua dài loẵng ngoẵng nhấm nháp trong miệng. Chị Hồng quay lại nhóm anh em thủy thủ đang quây quần trên boong. Nhìn thấy anh Nam đang ngồi vắt vẻo ở lan can tàu, chị Hồng giơ một con mực khác lên:

- Đến lượt đồng chí thợ máy. Ăn trước thì phải biểu diễn mở màn. Nhưng phải lao động xong mới được chén!

Anh Nam nhảy đánh bịch một cái xuống sàn tàu, vui vẻ:

- Đồng chí y sĩ lại đặt ra thể lệ mới, phải trả nợ miệng hử? Đồng ý thôi! « Một con vịt xòe ra hai cái cánh » nhé!

Anh vừa xòe tay, chị Hồng đã cười như nắc nẻ:

- Thôi, thôi. Bài khác. Tại sao đồng chí cứ hát tranh bài của nhi đồng?

Anh Nam ngẩn mặt:

- Vậy bài gì? Hay là nhảy đi - xcô? Ừ, nhảy nhé! Nhạc công đâu! Nổi sáo, nổi đàn cò cử cho diễn viên...

Hạnh trở mắt nhìn anh thợ máy. Cái đàn gió lại ẻo ẹt những âm thanh rè rè. Tiếng cười, tiếng vỗ nhịp tay lộp bộp. Anh Nam khuynh chân. Cái lưng to như lưng gấu của anh lắc lư một hồi, rồi phốc một cái như múa võ, anh nhảy thật sự. Chẳng hiểu là kiểu nhảy gì. Chỉ thấy anh lúc thì chơi chơi chúm về phía trước, hai chân đưa nhau đập về phía sau như ngựa phi, lúc thì ưỡn ngực, giậm chân, quay tít người như điệu múa Nga. Rồi anh lại nhảy tưng tưng, chân tung lên, lượn một vòng tròn rộng. Khi đến cạnh một chiến sĩ đang vỗ tay, nghiêng người ngửa cổ lên cười, anh sát vào và nghịch ngợm đá hậu một cái đúng mông anh bạn. Anh chiến sĩ vội kêu lên:

- Á! Bõ Nam múa võ hả?

Anh thợ máy quành lượn một vòng nữa, rồi đứng lại, rạp người chào. Hai tay anh chống xuống sàn tàu, chân xoay về phía sau. Một kiểu chào khán giả như... xiếc. Tiếng vỗ tay lại nổi lên đôm đốp. Chị Hồng cố nén cười, đưa con mực nướng cho anh Nam, rồi hỏi:

- Đến lượt ai đây?

Tiếng thuyền trưởng Đính bỗng cất lên:

- Đến lượt bầy cá heo!

Ai nấy đều ngạc nhiên. Anh Đính vẫy tay gọi mọi người:

- Thật đấy! Các đồng chí lại đây...

Mọi người ùa ra thành tàu. Hạnh cũng vội chen đến chỗ anh Đính. Dưới sát mạn tàu, tiếng nước như réo sôi. Một đàn cá heo đang quẫy lộn nhộn nhịp. Anh Đính khoác vai Hạnh, thú vị bảo:

- Loại cá heo khôn lắm. Anh đi biển nhiều, anh thuộc tính bọn chúng. Nghe tiếng nhạc, đàn cá heo này tìm đến để chia vui đấy.

Rồi anh quay sang người chiến sĩ đang đeo đàn gió:

- Nhạc lên, cậu! Không có tiếng đàn, bầy cá bơi đi bây giờ.

Tiếng đàn gió cất lên một bài nhạc êm ả. Khúc nhạc vừa dạo đầu, không ai bảo ai, cả đơn vị đã hát theo. Tiếng hát hòa vào nhau, lúc bổng lúc trầm. Hạnh cũng hát theo nho nhỏ. Bài hát từ lâu rồi Hạnh đã biết, nhưng nay chỉ còn nhớ lờ mờ.

Dạt dào biển mênh mông

Tiếng sóng tận chân trời

Đoàn ta ra khơi, tiếng hát cất vang...

Tiếng hát bay trong ánh trăng vời vợi. Lời ca tự dưng thấy thấm thiết đến thế! Có phải trong cái đêm trăng mông lung này, cảnh trời nước bao la làm lời ca đẹp thêm một cách lạ lùng. Mọi người vừa hát, vừa nhìn xuống chân tàu. Đàn cá heo lượn lờ vui nhộn. Thỉnh thoảng, một con hứng chí nhảy vọt lên khỏi mặt nước thành một vòng cung. Khi cả thân mình nó

chúi xuống, cái đuôi còn quẫy một cái làm tung ra rào rào những giọt nước lóe sáng trong bóng trăng.

Lời ca vừa dứt, anh chiến sĩ chơi đàn gió lại chuyển sang một bài nhạc khác. Lần này là bài nhạc vui. Tiếng nhạc giục giã, nhộn nhạo. Đàn cá heo thôi không bơi lượn nữa, mà nhảy lên nhảy xuống nghịch ngợm. Tiếng nước rào rào, nước tung tóe trắng xóa. Chị Hồng reo lên:

- Chúng nó chơi thể thao! Cừ quá!

Một chú cá heo bất thần nhảy vọt qua mình một con khác như phóng qua cầu nhảy. Anh Thành trầm trồ:

- Đúng là kiện tướng bơi lội!

Anh vừa dứt lời, một con cá heo khác đầu to như cái chum, bay vọt cầu vồng lên. Thân cá ướt nhầy loang loáng lướt qua sát cạnh lan can tàu. Những giọt nước biển từ thân cá rào rào đập lên quần áo các chiến sĩ đang đứng say mê ngắm bầy cá nhào lộn. Con cá đến là khỏe, dễ chừng « bay » cao đến hơn một mét. Các chiến sĩ vỗ tay rầm rầm. Nghe tiếng vỗ tay, lại thêm hai con khác tung mình nhảy chéo nhau, đầu và đuôi chúng hòa nhịp thành một hình đối xứng thật đẹp!

Vầng trăng đã lên chênh chếch ngang đầu. Thuyền trưởng Đính nhìn bầy cá heo lần cuối, rồi kiến quyết:

- Bữa nay, sinh hoạt đón trăng nên quá giờ quy định một chút. Bây giờ, các đồng chí kéo neo, chúng ta chạy tiếp.

Tiếng đàn đã im bật. Chị Hồng ném mấy con mực khô còn lại xuống biển:

- Tạm biệt các chú cá heo vui nhộn. Có ngày gặp lại nhé.

Mấy chú cá heo nhảy lên đón những con mực khô. Nghe tiếng máy nổ rầm rầm, đàn cá tản ra xa một chút. Các chiến sĩ đã đi về buồng ngủ, mà Hạnh còn đứng mãi bên mạn tàu, quyến luyến chẳng muốn chia tay bầy cá heo. Anh Thành ôm lấy vai em trai, cũng nhìn theo những con cá heo đang bơi theo hai bên mạn tàu. Chúng bơi thật nhanh. Những chiếc đầu nhấp nhô trên sóng, làm thành dải nước bọt chạy song song theo con tàu. Anh Thành cười:

- Em có biết tại sao bầy cá lại bơi nhanh thế kia không? Không hả? Cấu tạo của cá heo rất lạ. Nó có một lớp da đặc biệt, trong đó có vô số nốt sần rỗng tựa như ống nứa tép. Toàn bộ lớp da đó có đặc tính co giãn, do đó giảm được sức cản khi tiếp xúc với nước. Vì vậy, cá heo là một trong những loài cá có tốc độ bơi nhanh ở biển... Thôi muộn rồi. Đàn cá cũng đã bơi xa, anh em mình đi ngủ. Mai, tàu cặp đảo, còn nhiều việc anh phải làm tiếp.

Hạnh theo anh bước về buồng thuyền trưởng Đính dành cho hai anh em. Con tàu vẫn rì rầm chạy trong đêm. Hạnh nằm mãi, giấc ngủ vẫn chưa đến. Tiếng sóng biển vỗ đều đều. Một vệt sáng trắng rọi qua cửa sổ buồng tàu, hắt lên trên đầu giường Hạnh. Đêm nay đẹp quá! Đàn cá heo chắc đã bơi rất xa con tàu. Hạnh chập chờn nhớ đến những ngày đã qua. Biết bao nhiêu chuyện từ lúc bước xuống con thuyền rời khỏi đất liền ra biển. Những nét mặt thân quen đã trở thành nỗi nhớ. Mỗi ngày mới đến, lại gặp bao điều mới lạ. Những ao ước mơ hồ mà Hạnh không hình dung nổi là ao ước gì, cứ dần dần hình thành. Phải chăng đó là lòng yêu những buổi mai băng khuâng ngấm nhìn làn sương biển mờ mờ bốc lên, những hoàng hôn ngõ ngàng trước một chân trời ngợp trong ánh da cam trầm lặng. Những đêm hè trôi nổi giữa một vùng biển khoáng đạt ở phương nam. Đất nước thì bao la, bao giờ Hạnh đi hết. Hình như tuổi thơ đã đi qua lúc nào không biết, mà ở phía trước kia, những xứ sở xa xôi đang chờ đón Hạnh bước vào một quãng đường khác những ngày qua, vừa xa lạ vừa quyến rũ.

Vệt ánh trắng vẫn lặng lẽ soi nghiêng. Anh Thành đã ngủ từ lâu. Hạnh nằm sấp, tì cằm trên cánh tay, nhìn đăm đăm vào cái khoảng sáng trắng trong treo. Một nỗi niềm băng khuâng thơ ngây và niềm vui kỳ lạ trong lòng, khắc khoải mãi không nguôi. Đến lúc vừa chợp mắt thì một tiếng « rầm » từ phía boong tàu nổi lên làm Hạnh choàng dậy. Hạnh chui ra ngoài cửa buồng. Một đồng lù lù trên sàn tàu, chặn cả lối đi. Hạnh tỉnh hẳn cả cơn ngái ngủ. Một con cá heo đã nằm đó, nước từ thân nó chảy vũng vãnh chung quanh. Hạnh chạy xô đến chỗ phòng thuyền trưởng, đập vào cánh cửa:

- Anh Đính dậy mau ! Con cá heo nhảy lên tàu !

Anh Đính mở cửa. Anh Nam cũng bước ra khỏi khoang máy :

- Cái gì vậy ? Tàu bị sự cố hả ?

Nhưng anh bỗng im bặt khi thấy con cá heo. Anh vội vã bước tới bên nó. Anh Đính ngó xuống mặt nước :

- Có cá mập xuất hiện. Một, hai,... năm, sáu con. Nhiều lắm. Cả một đàn. Có lẽ chúng săn cá heo này đây. Làm sao mà chú mày lại lạc bầy đến nông nổi bị cá mập săn đuổi cơ chứ !

Anh Nam kêu lên :

- Vậy cá heo bị rách một mảng ! Có lẽ bị cá mập đớp phải. Cả phía lườn cũng rách ra đây này, thủ trưởng Đính ạ !

Hạnh đến sát con cá heo. Nó đang bị đau, mắt nhắm nghiền, cái bụng và phía lườn phập phồng mạnh. Thỉnh thoảng miệng cá ngoác ra rồi lại khép vào. Anh Nam vuốt ve đầu con cá heo:

- Cố gắng chịu khó nằm đây nhé. Tàu của chúng tớ chạy xa khỏi luồng cá mập, sẽ cho chủ trở về với biển ngay thôi.

Bàn tay anh Nam vuốt nhẹ mấy lần, con cá heo mới choàng mở mắt. Nó lại đớp mấy lần không khí, cựa quậy cái thân bóng nhẫy. Anh Đính quay lại nhìn xuống mặt biển. Đàn cá mập vẫn vun vút đuổi theo tàu. Những con cá góm ghiếc vừa bơi vừa ngoác ra cái miệng nhọn hoắt. Lưng chúng phời hẳn lên mặt sóng, đen trùi trùi. Con tàu vẫn đều đều nổ máy, để lại phía sau những cuộn sóng réo ùng ục.

Có đến hơn một hải lý, con tàu mới dứt nổi đàn cá mập hung dữ. Mặt biển trở lại êm ả. Thuyền trưởng Đính nhìn con nước, rồi bảo anh Nam:

- Cậu cho tàu chạy tiếp đoạn nữa, bảo đảm thật an toàn cho con cá heo, rồi huy động anh em khênh nó thả xuống biển.

Hạnh kéo tay anh Đính:

- Nhưng con cá còn bị thương anh ạ.

Anh Đính mách nước:

- Em vuốt ve nó, vết thương sẽ dịu đi. Loài cá heo thích tình cảm; càng nựng, nó càng khoẻ ra.

Rồi anh đi về hướng buồm máy. Hạnh đứng ngăn người nhìn con cá lạ. Không biết có phải con cá heo trong bầy cá đã nhảy múa chập tối không nhỉ ?Trông nó hiền thế. Con cá heo đã bắt đầu mở he hé mắt. Bụng nó vẫn thở phập phồng. Hạnh rờ tay lên lưng con cá. Da cá nhớt nước, mịn màng. Đám thuỷ thủ đã liên tục bu đến bên con cá heo. Thuyền trưởng Đính cũng trở lại bên Hạnh. Anh bảo các chiến sĩ đang lao xao bàn tán về chú cá mắc nạn :

- Các đồng chí khẩn trương thả con cá heo xuống nước kéo ở trên cạn lâu, nó bị ngạt.

Con cá heo được khênh lên qua lan can tàu. Anh Nam đứng ở phía đầu con cá, điều khiển :

- Từ từ, các cậu. Nhẹ tay thôi, nó bị thương do cá mập đấy. Nâng lên thật đều nhé. Nào, hai ba, thả!

Sau nhịp hô của anh Nam, cá heo được buông xuống biển. Nước biển tung trắng, nhận con cá vào lòng. Chú cá heo chìm sâu xuống, rồi lại bơi lên mặt nước. Tàu vẫn chạy đều đều. Con cá heo bơi theo con tàu một đoạn rồi mới lặn xuống. Hạnh và các chiến sĩ còn nhìn lại phía sau đến tận lúc không còn nhìn thấy bóng dáng của chú cá bị nạn.

Vầng trăng đã chênh chếch ngả sang phía Tây, Hạnh nhìn anh Nam :

- Liệu nó có chết không, hả anh ?

Anh Nam đập nhẹ hai bàn tay vào nhau, cười:

- Sống chớ, khoẻ là khác. Giống cá heo này không dễ “từ trần” sớm đâu.

*

**

Làng chài trên đảo đã qua vụ cá chính và bước sang mùa cá phụ, nhưng còn tấp nập lắm. Không phải ngày đi biển, nên đảo đông người và bận bịu công việc. Đám con trai từ sáng sớm đã có mặt ở bến, sửa sang lại thuyền đánh cá. Tiếng búa, tiếng máy vang vang trên sóng nước. Lui vào

phía trong bãi, tầng tầng lớp lớp những cột đàng phời lưới. Các cô gái làng chài cần cù đang vá lại những mắt lưới bị rách. Tiếng trò chuyện, tiếng cười rộn lên ở nhóm này, nhóm khác. Vừa đặt chân lên đảo, anh Thành đã mừng rỡ bảo Hạnh:

- Nghe anh Đính giới thiệu vùng đảo này có rất nhiều hải sâm. Anh sẽ ở lại một thời gian “để mắt” đến vị thuốc quý này. Em có muốn đi xem loại “địa” biển đó không?

- Nó là thực vật hay động vật, anh?

- Em hình dung xem: hải sâm, giống như một quả dưa chuột, da sần sùi, hơi nhám và mềm nhũn. Khi bị kẻ thù tấn công, hải sâm thường hy sinh toàn bộ ruột gan của mình để... tặng kẻ thù. Phần vỏ cơ thể trốn thoát, sẽ tái tạo bộ ruột gan mới sau này. Kỳ lạ hơn, có một loại cá tí xíu lại có thể bơi vào trong bụng hải sâm ngủ một giấc no nê. Người ta ví hải sâm gần như nhân sâm, điều chế thuốc để bồi bổ và kéo dài tuổi thọ của con người. Kế hoạch nghiên cứu hải sâm của anh Thành gặp thuận lợi ngay từ đầu. Bác tài công Thiết, chủ nhà mà hai anh em Hạnh ở nhờ trên đảo, một người đậm chắc, có mái đầu húi cua, cười hiền lành :

- Anh Thành cứ đi làm việc của anh. Ở đây, cậu Hạnh chẳng buồn đâu! Khối chuyện để nghe, khối cái để xem.

Rồi bác ra cửa, gọi toán lên :

- Thêu đâu ? Ơi Thêu !

Một đứa bé đen nhẻm từ đâu nhô ra. Nó cười trần trùng trực, giọng đang kỳ vỡ tiếng:

- Ba gọi tôi ?

- Vào đây ! Anh Hạnh sẽ ở nhà ta ít buổi. Con dẫn anh Hạnh đi xem trại nuôi đồi mồi, chán đồi mồi thì sang khu tổ mò trai ngọc.

Bác lại hỏi Hạnh:

- Cháu mấy tuổi?

- Dạ, thưa đến hè này là mười lăm tuổi.

- Hơn thẳng Thêu một tuổi. Vậy thẳng Thêu là em.

Thằng Thêu ngó xéo con mắt qua Hạnh, giọng khô khan :

- Xem đòi mồi, phải chịu khó thức đêm. Có thức nổi không đã chớ, ba?

Bác tài công kêu lên :

- Cái thằng! Bộ kiêu kỳ quá đa!

Hạnh tủm tủm:

- Khỏi lo! Tớ đã thức quen rồi!

Thêu vẫn không nhếch mép cười, mà thủng thẳng :

- Vậy thì chịu trận liền nghe. Đêm nay, tôi đưa anh ra bãi đòi mồi. Ngủ gật là tôi không công nổi về đâu !

Nhìn bề ngoài và mới gặp lần đầu, thấy Thêu khô khốc đến kỳ. Nhưng thật ra, tính nết nó giống ba nó như đúc. Khi coi thường, thì chẳng cần gì cả. Nhưng khi đã tin ai, lại sống hết lòng. Thêu đã bắt đầu thân với Hạnh, gọi Hạnh là anh nhưng vẫn xưng tôi. Ăn cơm chiều xong, nó bỏ vào túi một bao diêm, rồi bảo Hạnh:

- Tôi mang theo ít tôm khô, lúc đói nướng lên nhậu cho ấm bụng. Anh có biết ăn tôm biển không ?

Hạnh cười, gật đầu. Thêu bằng lòng lắm :

- Thế mới thú. Chớ như mấy đứa ở thành phố ra đảo, vừa ăn vài con tôm, con cá biển, đã đau bụng chạy re. Quen ăn thịt ở nhà rồi mà.

- Hạnh muốn bảo Thêu : “Tớ cũng ở thành phố đó! “ nhưng lại thôi. Hai đứa vừa đi vừa nói chuyện. Hoá ra thằng Thêu cũng mau chuyện, chớ chẳng lững khững gì. Mà lại biết lắm chuyện mới lạ lắm. Thêu dặn :

- Đi bắt đòi mồi thích hơn đi bắt vích. Đòi mồi khôn lắm. Có động nó lập tức lủi ngay xuống biển. Gió nam, nó bỏ lên bãi phía bắc. Gió bắc, lại lên bãi phía Nam. Bây giờ anh và tôi ra bãi phía bắc phục kích nghe!

Bãi đẻ trứng của đòi mồi nằm thoải thoải dưới một hàng nước mặn. Thêu kiếm ít lá khô trải cho hai đứa nghỉ. Nó nằm ngửa ra, vắt chân chữ ngũ, hít căng lồng ngực, khoái trá:

- Đợi trăng lên. Nằm ở bờ biển, khoái nghen!

Hạnh bò toài cạnh Thêu:

- Tớ nghe nói, mai đòi mồi ở quê cậu dùng làm nhiều đồ quý lắm.

Đôi mắt Thêu vẫn ngó ông trăng qua kẽ lá:

- Khởi nói. Ở trên đảo, có cả một xưởng sản xuất đủ thứ từ mai đồi mồi. Từ cái lược đến cái thứ hộp đựng thuốc lá, đựng trà thuốc. Các chú công nhân tách ở mai đồi mồi các vảy sừng. Anh không biết, chớ mỗi cái mai có đến hơn một chục vảy sừng cỡ lớn, ấy là chưa kể vẩy da. Vẩy quý lắm. Soi lên ánh mặt trời, vảy sừng trong như nhựa, đủ các thứ vân vàng, đỏ, nâu, óng ánh thiệt đẹp. Để mai tôi dẫn anh qua xưởng sản xuất hàng đồi mồi, anh mê hết nỗi ghen!

- Anh Thành nói đồi mồi cũng làm thuốc chữa bệnh được, có phải mai đồi mồi không?

- Ủ, ba tôi tán vảy sừng thành bột. Hồi nhỏ, tôi mắc chứng hay hốt hoảng, phải uống thuốc đó hoài.

Trăng đã lên cao. Thêu nhòm dậy bảo :

- Anh Hạnh nè, bây giờ không được ngủ. Bọn đồi mồi sắp mò lên đó! Tôi nói có sai đâu, anh coi...

Một con đồi mồi chậm rãi nhô ra khỏi mép sóng. Nó ngơ ngác một chút, rồi bất thần phóng lên bãi cát. Hai chân trước con đồi mồi như mái chèo, gạt cát liên tục. Trong ánh trăng, Hạnh nhìn rõ cái mai khum khum của đồi mồi lấp lánh sáng. Con đồi mồi bò một vòng trên bãi cát. Để lại những vết chân loằng ngoằng, lỗ chỗ trên mặt cát. Nó tiến đến một hõm cát, hai chân bót vôi vãi, rồi nằm xệp xuống đẻ trứng. Có đến một chập, con đồi mồi lại nhồm lên, bới cát lấp lên chỗ nó vừa nằm. Thêu nói khe khẽ :

- Nó tinh lắm. Anh xem con đồi mồi giấu trứng kìa!

Đống cát đã lùm lùm lên ổ trứng, con đồi mồi ép người lên, rồi bò qua ổ trứng, để lại những vết chân mới. Nó chưa xuống nước, mà còn bò quanh một hồi, làm thành những đường đi ngoằn ngoèo trên mặt cát.

Nhìn con đồi mồi bò đi bò lại dưới ánh trăng, Hạnh lại nhớ đến lần anh Banh và các chiến sĩ đảo Tây Song đi bắt vích. Sao mà giống đến thế! Bên tai Hạnh, tiếng Thêu lại thì thào:

- Tôi để anh coi con đồi mồi đẻ trứng, nên tha cho nó về với biển. Đợi con sau, sẽ xuống bắt. Nhớ kỹ chỗ ổ trứng ghen. Nếu gặp ngày mưa

đông, cả bầy đòi mồi lên bãi cát giấu trứng, không nhớ ổ của nó, có mà tìm nhọc đó !

- Đợi bao giờ con đòi mồi khác lên, hả Thêu?

- Ráng đợi, chớp mắt lên liền nghen ! Ô, nhưng anh coi, có kẻ mò đến ăn hót trứng của mình đa !

“Kẻ” ăn hót mà Thêu chỉ tay, hoá ra là một con kỳ đà to kèn. Kỳ đà đang lần theo vết chân lỗ chỗ của đòi mồi để lại trên mặt cát, tiến dần đến ổ trứng. Sóng lưng của nó nhấp nhô lượn sóng, lúc ẩn lúc hiện qua các đụn cát.

Con kỳ đà tinh khôn đã đến đúng cái ổ trứng đòi mồi. Trước tiên, cái mồm nhọn hoắt của nó dũi dũi xuống mặt cát, rồi nó thò chân bới. Ổ trứng lộ ra dần, con kỳ đà càng bới nhanh hơn. Thằng Thêu lục trong túi ra một cái súng cao su, vê vê viên đạn đất nung rồi bất thần chẳng cần ngắm, nó giương súng. Viên đất nung bay vút về phía con kỳ đà. Con kỳ đà đang chén những quả trứng đòi mồi ngon lành, giật nảy mình, hốt hoảng nhảy một cái qua ổ trứng và phóng một mạch độn vào đụn cát lớn nhất.

Hạnh tiếc rẻ :

- Ở quê cậu, không hay bắt kỳ đà sao ?

- Bắt chứ. Nhưng phải chuẩn bị dây, đòn tre. Bắt bằng tay không, đuôi nó quật bể xương. Và lại, kỳ đà nhiều vô kể, để hôm khác bắt. Hôm nay, chỉ đi coi đòi mồi thôi.

- Có phải bắt đòi mồi như bắt vích không hở Thêu?

Thêu gật gù :

- Cũng vậy thôi. Nhưng bắt đòi mồi thì khó hơn, phải nhanh tay. Nếu lơ ngơ là nó dùng chân hất cát mù mịt vào mắt mình rồi lủi xuống biển. Dạo này, bọn tôi chỉ tìm đòi mồi đực để săn, còn đòi mồi cái thì tha cho nó đẻ trứng. Đòi mồi đực được bắt bằng lưới. Mai mốt tôi dẫn anh vào hồ nuôi đòi mồi trên đảo coi. Các anh ở xưởng sản xuất hàng đòi mồi đào hồ từ năm kia.

Hạnh ngạc nhiên :

- Nuôi ở hồ nước ngọt à ?

Thêu lắc đầu :

- Coi bộ anh ngây thơ quá đũa! Nuôi sao được bằng nước ngọt. Phải đào kênh dẫn nước biển vô hồ mới nuôi nổi, rồi lại kiểm trứng đờm mồi để tự do ở bãi cát mang về hồ cho ấp ra đờm mồi con và thả xuống hồ.

Vừa nói, Thêu vừa ùn đống lá khô lại. Nó móc túi lấy diêm, nhóm lửa. Ngọn lửa bén lá khô, cháy lên rùng rục. Thêu đưa cho Hạnh một con tôm hùm to bằng quả chuối, miệng hít hà :

- Ăn tôm luộc mãi, ớn thấy mồ. Tôm nướng, vừa bùi vừa thơm, ngon hết nổi!

Nó cũng cầm lấy một con tôm, sọc một cành cây tươi huơ huơ trên ngọn lửa, rồi nhắc Hạnh :

- Anh nướng cho đều, đừng để cháy đen vỏ tôm, ăn khét lẹt. Còn muốn ăn trứng đờm mồi, thì chốc nữa tôi xuống bãi cát nhặt về.

Im một hồi, Thêu lại nói, giọng y như bác tài công Thiết :

- Chim trời cá nước. Anh ở đảo dài dài, sẽ thưởng thức khối thứ lạ mà ở nhà kiếm không nổi đâu. Còn muốn đi xem, anh có dám lặn xuống cùng mấy anh mò trai ngọc không?

Hạnh gật đầu. Thêu mừng rơn :

- Vậy là chịu chơi nghen. Sáng mai đi luôn...

Hạnh bật cười. Tính Thêu thật lạ. Nó muốn dẫn Hạnh đi khắp cả đảo trong ngày mai chắc? Hứa đi coi xưởng đờm mồi, đi xem hồ nuôi đờm mồi, rồi lại lặn mò trai ngọc. Cái gì cũng sồn sồn muốn làm ngay cả. Thêu ngó xéo Hạnh:

- Anh có gì vui mà cười vậy?

- Không có chi ! Tớ nghĩ đến được đi xem mò ngọc mà thích quá.

- Ờ, thì đợi sớm mai. Còn bây giờ, chén tôm nướng đi, anh Hạnh!

Nhưng sáng sớm, Hạnh chưa đi nổi. Thuyền trưởng Đính rời con tàu đỗ tít ngoài xa, đi thuyền vào đảo tìm anh Thành để cho tàu nhổ neo. Anh Nam cũng đi cùng, vừa gặp Hạnh đã khoe rầm rĩ:

- Đêm qua, tiệc tăng không có chú em ở trên tàu.

- Có việc gì đấy anh?

- Hạnh còn nhớ con cá heo bị bầy mập đuổi rồi nhảy lên boong không? Đêm qua, cả bầy cá heo đến cảm ơn bọn anh đó.

- Hạnh cười :

- Anh nói trợn!

- Ở kia, thế mới lạ chớ. Thủ trưởng Đính đây cũng biết. Đúng không, thủ trưởng?

Thuyền trưởng Đính gật đầu đồng tình. Anh Nam kể tiếp:

- Bọn anh đang sắp đến giờ ngủ, bỗng nghe ở mạn tàu những tiếng ộp oạp như sóng lớn. Anh vội chạy ra. Cả một bầy cá heo đang bu kín mặt nước , đầu nhấp nhô trên sóng. Bọn anh chưa hiểu chuyện gì xảy ra, thì thuyền trưởng Định đã reo lên : « Có cả con cá heo bị thương đem qua kia kìa. Đúng là con cá heo quen thuộc mà Hạnh đã vuốt ve nó. Nó lượn gần thành tàu nhất , mừng rỡ gặp lại những người quen. Chị Hồng thích quá, vỗ tay bảo: “Chú mày đến cảm ơn việc thoát khỏi đàn mập hả ?”. Rồi chị ném cho nó một chiếc bánh mì mới ra lò. Con cá heo nhảy lên, đớp gọn. Con cá heo lại nhảy lên lặn xuống thật vui. Thế có lạ không, chú mày ?

Thêu cũng thú vị lắm. Nó ngồi chăm chú nghe anh Nam kể. Anh Đính đợi anh Nam kể xong, đưa cho anh Thành một chiếc phong bì:

- Trong này có điện từ Hà Nội đánh về nhờ tàu mình chuyển cho cậu. Ở Viện gọi cậu về sớm, tham gia đoàn đại biểu đi Đức nghiên cứu phối hợp chế biến một số thuốc từ dược liệu biển. May mà tàu bọn mình chưa kịp nhổ neo.

Anh Thành lấy điện ra đọc, rồi bình thản nói với Anh Đính:

- Còn được vài ngày nữa, mình làm nốt cái món “đĩa” biển rồi rời đảo cùng kịp chán. Nhờ cậu điện giúp cho phân viện của mình ở thành phố

Hồ Chí Minh, nói các cậu ấy giúp vé cho hai anh em mình bay ra Hà Nội.

Thêu thoáng nhăn mặt. Nó quay sang Hạnh thì thào :

- Vậy là cậu phải về sớm hả ?

Hạnh buồn bã gật đầu. Thêu kéo tay Hạnh :

- Thế thì đi lặn trai ngọc luôn chứ?

- Đi luôn mà!

Nhưng Hạnh lại vẫn chưa đi được. Anh Đính và anh Nam vừa đi khỏi, ngoài ngõ đã vang lên tiếng một ông khách lạ:

- Bác Thiết có nhà không? Tầm đây! Tầm đây!

Thêu vội vã chạy ra:

- Ba cháu ra bến cá. Bác mới ra đảo?

Người khách lạ vẫn ồn ã:

- Thằng Thêu hả? Ờ, bác mới ra. Mày lớn và mập, bác không nhận ra nổi nữa. Bác ra nhờ ba mày giới thiệu cho mấy anh trên đảo chế biến da cá sấu và sản xuất keo da cá đây.

Bác Tầm bây giờ mới nhìn thấy anh em Hạnh. Bác vồn vã như người quen đã lâu :

- Chào anh, anh cũng ở đất liền ra công tác hả ?

- Tôi nghiên cứu dược liệu làm thuốc.

Bác Tầm nắm lấy tay anh Thành :

- Anh là bác sĩ?

- Không, là dược sĩ, bác ạ.

- Vậy là anh không về với bọn tôi. Khỏi nói, chỗ quê tôi chẳng thiếu việc cho anh làm đâu. Rừng cây thuốc nhiều vô kể. Tôi mời anh đó!

- Anh Thành mỉm cười. Người khách lạ đến là xởi lởi. Anh hỏi :

- Dưng mà quê bác ở đâu chứ?

Bác Tầm vỗ tay lên trán đồm độp, rồi cười ầm lên:

- Tôi vô duyên lắm phải không, mời anh mà quên giới thiệu. Tôi ở Minh Hải. Vùng cực nam đó . Anh qua lần nào chưa?

Anh Thành mừng rỡ:

- Nghe nói nhiều mà chưa đến. Có dịp, tôi tìm đến bác liền.

Bác Tầm khen:

- Quyết định dứt khoát như vậy mới là chịu chơi, in hệt tính người quê tôi. Về Minh Hải, qua Phước Mỹ Hạ , cứ hỏi tên Bảy Tầm, là ai cũng biết trội. Tôi sẽ dẫn anh đi hết cùng trời cuối sông. Sân chim nè, rạch cá sấu nè, rừng đước, rừng chàm nè, anh sẽ đặt chân tới hết. Muốn kiếm cây thuốc gì, tôi cũng chỉ cho.

Anh Thành nhận lời:

- Bác nói mấy câu mà tôi đã mê liền. Tôi sẽ bố trí thời gian, điện trước cho bác.

Bác Tầm vội khoát tay:

- Cần gì điện đóm cho nhiều khê! Lúc nào anh đến, tôi cũng đón ngay. Bảy Tầm này đã hứa là như danh đóng cột, chịu chưa?

CHƯƠNG 11

• MIẾNG VÕ HIẾM GIA TRUYỀN RA MẮT • LỊCH SỬ HAI VƯỢT CỌP TRÊN NGỰC ÔNG GIÀ MÃI VÕ TÁM NGÓT • ÔNG TRƯỞNG VẠN MÒ NGỌC MỘT MÌNH TRỪNG TRỊ CẢ CHÚA ĐẢO VÀ QUAN HUYỆN

Anh Thành vừa đi được một lát, lại quay về nhà bảo Hạnh và Thêu:

- Hai đứa ra mà coi đấu quyền, vui lắm !

Thêu ngẩn người :

- Hôm nay có phải ngày hội đâu, anh Hai

- Ờ, nhưng ở bãi cá nam, có một ông già mới ra đảo, mà có lần Hạnh gặp rồi đó, đang biểu diễn võ thuật, em ra sẽ nhận ra ngay. Mau lên , đang

đến hồi hay.

Hạnh và Thêu vội vã chạy theo anh Thành. Bãi cá nam đông nghịt người. Chưa đến buổi ra khơi, nên dân tài công, dân chèo lái và đám con nít tụ kín một vùng bãi cát. Hạnh và Thêu len được vào vòng trong của đám võ, cố nghển đầu lên. Một ông già người đen nhẻm, đang ngồi trên một cái hòm gỗ nhỏ. Đôi mắt ông già giờ sáng quắc và nghiêm, nhưng khi cười nom bộ thật hiền. Bộ râu cá ngạnh của ông cụp xuống, vãnh lên nom thật ngộ. Hạnh bỗng bàng hoàng: ông già bán thuốc cao khi mà Hạnh và anh Thành đã gặp ở chợ Ba Na trên dãy Trường Sơn năm trước. Con Tườu Ngô ông già cho Hạnh, cũng trong phiên chợ vùng cao ấy, bây giờ đã chết. Tiếc quá, chú khi không gặp lại chủ của nó rồi. Hạnh ngạc nhiên thấy anh Thành đã chen được đến bên ông già từ lúc nào. Anh đang nói chuyện gì với ông già, Hạnh không biết, chỉ nghe tiếng ông cười thật sảng khoái. Đứng cạnh ông già là một cô gái nom cao ngẩng, tóc búi tròn vo sau gáy, nhìn đám đông một cách hờ hững. Một anh dân đánh cá trên đảo ghé tai ông già nói một câu, ông già gật gật đầu và lục trong hòm gỗ của mình, đưa cho anh một chiếc trống nhỏ bọc da cá sấu. Anh thanh niên thẳng tay nện một hồi trống “tâng... tâng... tâng... “. Dứt tiếng trống, anh đồng dục nói :

- Xin các chú, các dì ý kiến. Bữa nay, bác Tám Ngọt đây từ đất Bình Định vô. Bác mang theo nhiều thuốc quý như nhung, mật ong, cao, quế để bán. Từ lâu bà con trên đảo ta đã nghe danh truyền về món võ nghệ Tây Sơn. Tôi có ý kiến thế này, các chú các dì cho ý kiến ..

Đám đông ồn ồn lên một lúc. Bác tài công Thiết đứng lên, nóng nảy :

- Nói đại đi, sao cứ rào đón hoài mà !

- Vâng. Ý kiến của đám trẻ bọn tui thế này. Xin bác Tám Ngọt thi đấu với một vài người ở đảo ta. Nếu bác Tám thắng, đảo ta sẽ góp tiền mua hết số hàng bác mang vô, rồi mời bác dạy cho bọn trẻ vài đường võ nghệ, phòng khi tàu thuyền đảo ta ra khơi, ra lộng gặp bọn cướp biển, ta đánh lại.

Bác Thiết lại ngắt lời :

- Nghe được đó. Vậy, nếu bác Tâm quy giáo đầu hàng thì sao?

Tiếng cười nổi lên âm ã. Chờ cho ngớt tiếng ồn, ông già Tám Ngọt mới vê vê đuôi râu cá ngạnh, giọng thản nhiên :

- Thì tôi xin biểu bà con số thuốc quý mang theo, gọi là lễ ra mắt làm quen. Bây giờ, giải phóng rồi, bốn bề một nhà, là anh em với nhau, phải đâu hằn thù chi nữa.

Ông già vừa ngớt lời, tiếng vỗ tay nổi lên đôm đốp. Bác tài công Thiết gật gù :

- Bác Tám khảng khái thiệt. Thôi Tư Quyền đâu, ra tiếp bác Tám chớ còn chần chừ chi nữa !

Bác Thiết ấy lưng một anh thanh niên ra khỏi đám đông. Đám đông lại ào lên :

- Tư Quyền ! Trố tài đi !

- Tư Quyền ! Đánh giới vào, để bác Tám Ngọt biết đảo ta cũng không kém cõi!

Anh Tư Quyền xoay mặt về bốn phí, cúi chào. Rồi anh với bác Tám Ngọt :

- Xin mời! Xin mời bậc đàn anh hạ cố.

Bác Tám Ngọt lại vê vê râu cá ngạnh :

- Chú năm nay mấy tuổi?

- Dạ, tôi hai mươi chín tuổi!

- Khá lắm. Vậy chú còn thanh niên. Tôi để đứa con của tôi hầu chú mấy miếng quyền là đủ...

Cả đám đông nhao lên. Người cười vui vẻ. Người tự ái ra mặt. Anh thanh niên cầm trống lại thúc một hồi, bác Thiết phải can ngăn :

- Thôi được, Tư Quyền cứ đấu. Kể ra, bên nam bên nữ thì cũng chệnh lệch, nhưng bác Tám đã có lời thì Tư Quyền chịu đi.

Tư Quyền hơi nhướn mắt, ngó xéo về cô gái cao ngẩng, mặt anh đỏ sừng, đăm lúng túng chẳng biết tiến hay lui nữa. Cô gái bác Tám bước ra khoảng trống, nói với anh Tư:

- Em là Út Định. Xin mời anh Tư đánh trước !

- Tôi nhường cô Út.

Tiếng trống lại kêu ở “tâng... tâng... tâng”. Cô gái nhún người, phát ra một miếng đánh vụt qua hàm anh Tư. Anh Tư nhẹ nhàng lắc qua, định đánh trả một miếng, nhưng cô gái đã xoay người, thu mình lại. Anh Tư bỗng hụt tay, lao người đi. Bàn chân vừa chạm cát, anh ngoắt người, đỡ một quả từ phía trái. Cô Út chỉ đánh nhử thôi. Cô thu nhanh mình lại, xoay nghiêng vai dịch bên trái, rồi bất thần như bảo vồ mồi, cô lao nhanh về phía anh Tư. Anh Tư chỉ kịp giơ cả hai quả đấm lên, thì cô Út đã sập vô. Nghe đánh “bẹp” một tiếng, cả hai người đều bật lùi trở lại một bước.

Bác Thiết khen :

- Con Út giỏi đa. Vậy mà thằng Tư chủ quan, coi thường con gái bác Tám.

Bác Thiết vừa nói, vừa nhìn về phía bác Tám. Ông là Tám Ngọt vẫn bình thản nhìn con gái, không lộ vẻ gì nôn nóng.

Tiếng trống vẫn giục giã.

Anh Tư đổi thế. Anh rướn mình, xoay ngang lộn thốc như con tôm, tung chân bốc cao người rồi như điều hâu nhào xuống nhằm vai cô gái giáng xuống một quả quyền. Đám người xem, ai cũng biết đây là một đòn quyết định của Tư Quyền. Mấy cô gái đảo chài kêu ré lên, mắt nhắm lại. Những quả quyền chưa chạm được vào vai cô Út, đã thấy anh Tư lại bốc người lên một lần nữa. Cô Út đã nghiêng người vừa tránh đòn, vừa lấy thế đá móc ngược lên một miếng hiểm hóc. Anh Tư ngã nhoài trên cát, hai tay bị đè sập lên, cái đầu ngoặt về một bên.

Cả đám đông ngỡ ngàng một chút, tận lúc anh Tư lồm ngồm bò dậy, tiếng vỗ tay mới rào rào nổi lên.

Các cô gái đảo chài ủa ra khỏi chỗ ngồi, bu kín lấy Út Định. Tiếng các cô vui vẻ: “ Giỏi thiệt, Út Định đánh ngã Tư Quyền rồi “. “Út học võ lâu chưa, hả Út ? “. Ông già Tám Ngọt bây giờ mới vê vê điều thuốc to bằng

ngón chân cái, khoan thai châm lửa. Tiếng trống lại nổi lên. Anh dân chài kêu to :

- Trật tự ! Trật tự nào. Bác Tám muốn có vài lời với bà con đảo ta!

Bác Tám vút điếu thuốc xuống mặt cát, đứng lên, hai tay vòng trước bụng :

- Út Định và Tư Quyền đấu võ, coi như biểu diễn ra mắt bà con. Còn tôi, bà con đã đón tiếp thân tình như ruột thịt, tôi không biết nói gì hơn, chỉ có ít thuốc quý, gọi là biểu bà con trên đảo. Chập trước, tôi nói nếu ai thắng cha con tôi, thì tôi biểu số thuốc quý. Nói thế để động viên Tư Quyền thôi. Chớ Tư Quyền có thua, bây giờ tôi cũng biểu thuốc cho bà con, gọi là tấm lòng cha con tôi với đảo.

Bác Thiết gật đầu :

- Bác Tám biết nghề thuốc, lại giỏi cả nghề võ, mà bụng đầy nhân nghĩa. Bác đã có ý định như vậy, thì bạn tôi xin nhận quà của bác, nhưng với điều kiện bác phải ở chơi với dân đảo tôi ít tháng, gọi là anh em bốn biển một nhà, như bác nói lúc đầu. Bác có đồng ý không?

Ông già Tám Ngọt cười :

- Anh em đã dạy...

- Thôi, vậy coi như bác nhận lời rồi nghen ! Bác Tám sẽ ở nhà tôi. Bà con đồng ý chớ ?

Tiếng vỗ tay lại nổi lên. Bác Tám lấy từ trong hòm gỗ ra một tay đầy thuốc trao cho bác Thiết. Bác Thiết lại giơ cao túi thuốc lên, rồi đưa cho anh thanh niên gỗ trống :

- Chú Ba nhận quà, rồi phân phát cho bà con. Nhớ phải hỏi thêm bác Tám cách dùng thuốc nghen !

Bác Tám Ngọt kéo tay anh Thành :

- Khỏi phải hỏi tôi. Tôi làm thuốc, nhưng cách dùng thuốc thì phải hỏi anh Thành đây.

Rồi bác giới thiệu với bác Thiết :

- Tôi đã biết anh Thành từ hồi trên núi cao đó.

Bác Thiết mừng ra mặt :

- Vậy hả ? Càng vui. Thôi, bác Tám và cháu Út về nhà tôi. Bác nhậu khá chớ ?

Ông già Tám lại về về râu ngạnh rồi ngửa cổ lên cười : - Gặp bạn hiền thì không kể xiết còn không gặp thì hàng tháng cũng không đụng vô một ly!

- Vậy bữa nay, bác Tám khỏi lo. Có đủ cho bác thâu canh suốt sáng. Thêu đâu, nghe Thêu ?

Thêu nhô ra khỏi đám đông :

- Ba gọi tôi ?

- Con sang mời mấy bác vẫn đến nhà ta lai rai, cùng ba tiếp bác Tám đêm nay. Kiểm thêm đồ nhậu gì cho đặc sắc, nghe con !

Bác Thiết, anh Thành và cha con ông già bán thuốc đi rồi, Hạnh mới dám về theo. Lúc này, Hạnh bỗng trở nên lo lắng. Biết nói thế nào, nếu ông già bán thuốc hỏi Hạnh về con Tườn Ngô? Không biết ông già còn nhớ đến chú khỉ nghịch ngợm và lấu linh năm xưa không ?

Anh Thành chỉ ngồi tiếp bác Tám một chập, rồi phải xin phép để đến trạm y tế của đảo hoàn thành nốt công việc cho kịp ngày trở về Hà Nội. Mấy chị thanh niên trên đảo chài hâm mộ tài nghệ của Út Định thập thò ngoài ngõ, kêu chị Út sang chơi. Út Định cũng xin phép đi luôn.

Thêu tất bật mãi lo đồ nhắm cho ba nó tiếp khách. Ông già Tám Ngọt bữa đó càng uống rượu, càng tinh táo. Bác Tám sang sảng kể chuyện võ nghệ ở quê mình. Anh Tư Quyền tuy còn trẻ nhưng là người giỏi võ nhất đảo, cũng được mời nhậu tiếp bác Tám. Bác Tám Ngọt vui vẻ trở vào anh Tư:

- Kể về về món võ như chú Tư đây, tuy có lực nhưng phải luyện thêm thể võ nữa, học thêm các miếng thật hiểm, thật độc đáo nữa. Không phải tinh thông các đòn đó để đánh người, mà để phòng thân và trị kẻ ác. Ở đất Bình Định của tôi, ai mà chẳng thượng võ. Cả con nít cũng học dăm ba

thế võ. Lớn như cậu Hạnh đây thì thập bát ban võ nghệ đã phải nắm được rồi đó.

Hạnh ngồi cạnh Thêu chờ tiếp thêm mấy món tôm, cá cho bữa tiệc, nghe bác Tám nói đến mình, vội thưa :

- Bữa cháu gặp bác Tám trên Trường Sơn, chào đâu biết bác giỏi võ như bây giờ.

Ông già Tám Ngọt cười khà khà:

- Bữa đó bác bị đau dạ dày. Trước đó, tưởng chết bỏ xác rồi.

Anh Tư Quyền ngạc nhiên :

- Bác gặp cao thủ sao ?

- Không. Mà cũng là đối thủ thiệt. Chú coi đây...

Ông già bán thuốc lần khuy ngực rồi cởi banh áo :

- Kỷ niệm trên núi đó. Chú có biết vết thương gì không ?

Không đợi Tư Quyền trả lời, bác Tám kể tiếp :

- Hai vết móng cọp đó. Nếu không có thuốc quý, bác đã tử thương rồi.

Bác Thiết nâng ly rượu lên :

- Mời bác uống đã, xong rồi kể cho bọn tui nghe.

Ông già Tám Ngọt đón cái ly tợp một hơi, rồi trần tình:

- Bữa đó, tôi một mình một túi vải và con dao phát cây, vào núi kiếm thuốc. Người dân tộc ở đó cho là kỳ, can ngăn hết lời. Vùng này đang có cọp dữ. Họ bảo từ hôm phường săn bắn tên độc làm nó bị thương thối mất nửa bàn chân, nó chỉ còn hai móng, đi khập khiễng. Con cọp trở nên hung dữ, đêm nào về làng cũng tha lợn, tha người đi biệt tích. Nghe nói có đến bốn chục người bị cọp vồ. Nó trả thù mà! Giống hổ, giống cọp trên rừng khi đã trả thù thì dai dẳng hết chỗ nói.

Vậy mà tôi đâu có ớn. Cái máu giang hồ và ý vào đôi chút võ nghệ, tôi cứ vào núi. Cũng là muốn dịp này thử chọi nhau với cọp dữ. Đi cả buổi, hái đầy túi thuốc, mà chẳng thấy cọp đâu. Đến lúc ngồi xuống một gốc cây

định bỏ cơm ra ăn, tôi bỗng thấy ở ngang xế chỗ tôi độ dăm chục thước, một con cọp đang tha một con lợn rừng. Chao ôi, con cọp đến là bự. Tôi cho nắm cơm vào túi thuốc và treo lên một cành cây cụt lăm lăm con dao vòng xuống đón đầu cọp. Đâu phải tôi muốn tranh con mồi của nó, mà muốn thử sức con cọp thôi. Con cọp không biết tôi đang đón đầu, cứ khập khiễng tha mồi. Tôi bình tĩnh quan sát nó. Lưng cọp rục lên màu gạch tươi. Những vằn đen vòng kín, chòm từ vai qua tận bụng, cứ dồi lên lượn xuống như sóng. Tôi đâu muốn đánh trộm con thú, mà quát to một tiếng giáo đầu của con nhà võ, nhảy thẳng đến cọp dữ. Con cọp chững lại bất ngờ, đôi mắt nó ngời lên, hồng rục. Nó vội vã nhả xác lợn rừng, nhún chân sau lấy đà, rồi lao vèo một cái. Tôi xuống tấn chân trái né người. Cả cái thân mình vun vút của cọp lướt ngang tầm vai tôi. Tôi sả một đường dao sắc mạnh xuống bả vai con cọp, xé toang vai nó. Thu dao về, tôi lộn người lại, chờ cọp dữ vòng lại. Nhưng con cọp bị đau, gầm lên một tiếng, nhảy vọt vào rừng sâu.

Tôi cười lớn. Hóa ra con cọp cũng chẳng ghê gớm gì ! Tôi ngó về phía đường cọp chạy, rồi nhìn lại xác con lợn rừng và trở lại gốc cây lấy túi đầy lá thuốc, về làng.

Tư Quyền hít hà:

- Vậy mới tiêc chớ. Bác Tám không làm gọn được nó !

Ông già Tám Ngọt chưa kịp trả lời thì bác Thiết đã gạt đi :

- Chú Tư đừng sốt ruột, chắc còn hồi sau ly kỳ nghen ! Còn hai cái vết vuốt cọp.

Bác Tám gạt gù :

- Ở, còn hiệp sau. Hiệp đó xảy ra ngay tại nhà tôi ở trọ. May mà ông lão chủ nhà qua hàng xóm có việc. Đêm đó, tôi đang soạn lá thuốc, cửa bỗng mở banh. Tôi chỉ kịp nghe tiếng gióng ồn ào và một mùi hôi ủa vào đã thấy bóng cọp dữ chồm lên. Bàn chân hai vuốt của nó cào toang ngược áo tôi. Tôi chống nhanh hai tay giữ thế, chân xoãi về trước và bật mình lao giữa giữa người tụt sâu ngay dưới bụng cọp. Cọp dữ vọt qua đầu tôi, và đánh sầm vào vách nhà. Tôi lộn người lại thật nhanh, không để con thú quay lại, đánh một đòn thật hiểm vào gáy nó. Nó bị đau, lại lúng túng trong

căn buồng chật hẹp, chưa kịp xoay mình, thì đang ở thế lợi, tôi phóng thêm một đòn nữa vào đầu nó. Phải nói thiệt con cọp đó dữ dằn, nhưng hồi trưa tôi đã chém một vết thương nặng lên vai nó, nên cọp đuối sức rồi. Nó quy xuống. Tay tôi giáng luôn thêm cho hấn mấy roi, còn chân thì sử dụng miếng đã trái móc ngược rất hiểm vào bụng nó – cái món võ mà Út Định hạ Tư Quyền đó, nhưng con Út chơi chưa hết mình đâu ! Con cọp gừ lên một tiếng, đổ nhào. Có lẽ phủ tạng nó vỡ ra sau cú đá dữ.

Lúc đó, ông cụ chủ nhà cũng về. Tưởng con cọp chưa đỡ, ông vờ vội mũi lao, phóng ngập vai con thú. Hạ xong con cọp hai móng, tôi mới ngồi thở dốc và bắt đầu đau nhói ở ngực. Dòm xuống, hai vết vuốt cọp còn để lại hai đường tứa máu, chạy suốt đến gần rốn. Ông cụ chủ nhà vội vã kiểm lá thuốc đắp cho tôi, có đến gần chục ngày sau mới lên da non ở vết thương.

Trừ được cọp dữ, dân làng chẳng để tôi đi ngay sau khi lành bệnh. Và lại, vết thương cọp làm tôi cũng yếu hẳn đi. Dân làng mang đến đủ thuốc quý cho tôi xài. Cứ như tôi chưa bao giờ biết dùng thuốc đó, nghĩ cùng kỳ.

Khỏi đau, tôi lại vào rừng kiếm là thuốc. Ngồi mãi cũng buồn, tôi ra chợ, cái lần gặp cháu Hạnh và anh Thành đó !

Anh Tư Quyền chùng say chuyện. Anh ngồi ngẩn người, quên cả ăn. Bác Tám Ngọt vừa dừng lời, anh vỗ đùi :

- Mai mốt, bác Tám dạy cho bọn tôi ít thế võ làm vốn nghen !

Bác tài công Thiết bụng miệng cười :

- Chẳng phiền đến bác Tám. Cô Út Định mở lớp cũng đủ rồi, nghe Tư !

Đám tiệc mừng bác Tám Ngọt ồn lên tiếng cười vui vẻ.

*

**

Một chú mòng biển mỏ quạp đang bay đuổi sát con nhạn. Thêu chỉ tay :

Anh Hạnh coi. Con Nhạn mất mồi đến nơi rồi đó. Cái giống mòng biển chuyên đi ăn trộm trứng và cướp mồi của các chim nhỏ, thiệt dễ ghét !

Con mòng biển đã sắp chạm con nhạn. Nó lao xuống, cái mỏ sắc bổ mấy nhát liền xuống lưng con nhạn. Chim nhạn vội vã nhả con cả ra khỏi mỏ, kêu lên mấy tiếng tức giận. Mòng biển bỏ mặc nhạn, lượn xuống đớp lấy con cá, chỉ cách mặt biển độ một sải tay.

Hạnh hỏi :

- Đến khu mò ngọc trai rồi hả ?

- Rồi. Anh có thấy chỗ có giàn treo kia không? Chỗ đó để nuôi trai lấy ngọc đó. Bữa qua, anh Tư Quyền biểu ông già Tám Ngọt một viên ngọc tròn xanh biếc to bằng đốt ngón tay cái. Anh Tư quý ông già lắm mới kỷ niệm cho “hạt châu” đó. Ý chừng anh muốn bác Tám truyền cho mấy thế võ gia truyền, chớ có được viên ngọc đó, anh Tư suýt bỏ mạng vì cá sấu chớ đâu phải chuyện chơi.

Có tiếng người cất lên sau lưng hai đứa :

- Chuyện đó xa lắc xa lơ rồi mà thằng Thêu còn nhớ, giỏi thiệt !

Thêu và Hạnh quay lại Thêu vui vẻ :

- A, anh Ba chơi trống cá sấu ! Anh đi đâu đó ?

Anh Ba hôm đấu võ đánh trống da cá sấu chỉ huy lệnh đấu võ, cười :

- Ra coi lửa ngọc mới cấy, xem nước triều lên xuống để hạ bới lồng cho trai. Thế Tư Quyền biểu bác Tám “hạt châu” thiệt hả ?

- Em đâu có nói xạo ! Em đang kể cho anh Hạnh nghe cái hồi anh Tư lặn xuống biển mò trai bị cá sấu đuổi hụt hơi mà.

Anh Ba chơi trống cá sấu vừa đi vừa quàng vai cả hai đứa, gật gù :

- Kể ra hồi đó cũng gay cấn. Cũng dễ đến mười năm rồi. Thằng Thêu cũng nghe kể lại, chớ mà còn bé xíu mà sao biết.

Thêu đỏ mặt :

- Vậy anh kể đại đi. Anh cũng xuống biển chớ?

- Lại không xuống. Tư Quyền đã bỏ nghề mò trai ngọc, chớ tao là dân mò trai từ nhỏ đến tận giờ, mà quên sao ?

- Ờ, ờ, cái đó thì trúng.

Anh Ba bỗng đổi giọng xưng hô thân mật :

- Vậy chớ ! Chịu thì tớ kể cho mà nghe. Tư Quyền rủ tớ đi mò trai ngọc. Tớ bảo: “Vùng đó đề phòng có cá sấu trú chân, mang theo lao đi!”. Lặn một hồi, tai nhức như có dùi xiên vô. Chả là nước sâu hun hút, lại lạnh thấu tận ót. Tư Quyền kiếm được một con trai mập bằng mu bàn chân. Tớ thì kiếm được hai con. Nhìn qua ánh sáng long lanh rọi xuống đáy nước, biết ngay là trai quý. Hai anh em vừa mới buộc trai vào túi đeo bên hông, thì đã thấy một con cá sấu đen trũi đang lao thẳng đến. Trong nước thì làm sao gọi nhau nổi. Tớ khoát cây ra hiệu. Tư Quyền chùn người giữ thế. Vậy là hiểu nhau rồi đó. Tớ nhao mình nhử cho con sấu lao lên. Nó lao thật, cái miệng gớm ghiếc nghếch lên. Tư Quyền chỉ chờ dịp đó, phóng lưới lao cực hiểm lút vô miệng nó. Lưới lao cắm vô họng con sấu rồi, cán lao còn nhô ra đến một phần ba. Lúc đó, tớ mới quành lại, phóng tiếp một mũi lao nữa vào cái mồm trống hoác của con sấu. Phóng rồi, cả hai anh em đều bơi vọt lên mặt nước. Chưa thể sấp vô con sấu được. Con cá sấu nhận luôn hai mũi lao, quẫy lộn hung hãn. Tuy nó đang bị tử thương, nhưng đuôi nó còn khỏe. Cái đuôi rắn như thép, lại dẻo như vòi voi, quật phải mình cũng nát người.

Hai anh em lên mặt nước, phóng thẳng vô bờ, gọi phường săn đến báo tin.

Bấy giờ, con cá sấu đã lặng lẽ nằm chờ chết ở đáy nước. Anh em phường săn mừng lắm, họ chuẩn bị thòng lọng sắt, rồi xuống biển kéo cá sấu lên.

Bữa đó, hai anh em –Tư Quyền và tớ – được phường săn mở hội ăn mừng. Toàn món thịt cá sấu thơm nức. Rượu vô, thịt cá sấu ăn như đồng như bão, đến là vui. Nhưng Tư Quyền còn vui hơn. Con trai tìm được nơi đáy biển cho Tư Quyền viên ngọc sáng quắc. Viên ngọc quý hết chỗ nói. Đám lái buôn ra đảo, mấy lần xin mua, Tư Quyền chẳng chịu bán. Được cái Tư Quyền tốt bụng, mấy ông già đau mắt mọng, màng kéo ra, đến nhờ chữa, anh Tư lại mài ngọc với ly nước, điểm vào mắt cho khỏi. Bữa trước, thím Bảy mắc chứng buốt đầu, suốt đêm ca cẩm mất ngủ. Tư Quyền mài

ngọc cho uổng, nghe đâu dậu cơn đau. Đi đâu, Bảy cũng khen ngọc của Tư Quyền do trời cho, anh Tư lại tốt bụng, nói con nhà võ thế mới xứng đáng

Thêu cười hích hích :

- Nghe tin anh Tư tặng ngọc cho bác Tám, thím Bảy chắc ớn lắm, anh Ba nhỉ ?

- Chuyện thường tình. Con nhà võ nghệ với nhau, tính nết phóng khoáng khác người. Phục nhau, sẻ cửa sẻ nhà cũng chịu chơi liền chớ. Còn không chịu, có Ông trời cũng kéo xuống mà đấu võ. Tiếc rằng tớ không được theo nòi võ nghệ. Ông già nhà tớ mất đã lâu, từ hồi tớ còn nhỏ hơn cả chú mày đã ! Ông ấy là trưởng vạ mò ngọc, lại võ nghệ nhất vùng. Cũng do sống về võ, mà chết cũng về võ đó.

Hạnh ngạc nhiên :

- Anh nói sao ?

- Ồ. Các chú chẳng hiểu gì trọi. Hồi xa mù, biết bao nhiêu năm rồi, ông già đứng đầu vạ chà mò ngọc. Lúc đó đâu đã có cách mạng nổi lên. Bọn quan lại trong đất liền cứ tháng tháng chèo thuyền ra đảo thu ngọc quý. Bao nhiêu ngọc mò được, đều phải nộp hết. Ai giấu viên nào, thì bọn chủ đảo lột trần ra, dùng roi cá sấu quật nát mình.

Ông già nhà tớ chịu mãi, thấy nhục quá, mới bày mưu cho cả vạ chà để trị bọn chúa đảo và quan lại trong đất liền. Bữa đó, ông gọi tất cả mọi người trong vạ đi biển. Đông nghẹt người. Sau chuyến đi, số trai ngọc mò lên nhiều lắm. Nhưng ông bắt để tất cả ngọc trên một chiếc thuyền neo ngoài khơi, một mình ngồi coi, rồi bắt mọi người vào đảo, bảo với tên chúa đảo, viên quan huyện và bọn tay chân tử đất liền ra thu ngọc :

- Hôm nay mò được nhiều ngọc quý. Mời tất cả các quan và chủ đảo ra khơi, cùng trưởng vạ áp tải thuyền vô đất liền, để tránh mất mát nếu chở ngọc vô đảo như mọi lần.

Đám đi thu ngọc bị mắc lừa, vội giong thuyền ra chỗ ông già. Ông già không chịu cho chúng chuyễn ngọc quý sang thuyền lớn, mà căng buồm đi

trước. Thuyền bọn thu ngọc đi sau. Ra đến ngoài khơi, chờ thuyền rơi vào đúng một vực nước xoáy, ông già mới đứng lên, hét lớn :

- Lũ chúng bay muốn đầy túi ngọc quý, thì cũng phải có lần xuống biển tìm ngọc như chúng tao chớ !

Đoạn, ông chỉ cầm theo một mũi lao, nhảy xuống biển. Bàn tay gân guốc của ông lật úp mạn thuyền chở đầy trai ngọc. Tên chúa đảo và viên quan huyện đi thu ngọc đang khiếp đảm vì dòng nước xoáy tít con thuyền, lại tiếc đứt ruột vì cả một đồng trai ngọc rào rào rơi xuống biển, liền hô la, chửi bới âm ỉ.

Lật úp xong thuyền mình, ông già lặn mất hút dưới nước. Rồi ông bất thần nhô lên cạnh chiếc thuyền của chúa đảo, vọt lên. Chân ông vừa chạm sàn, tay đã phóng mũi lao cắm sâu vào ngực viên quan huyện. Mũi lao ngập lút vào ngực hẳn. Ông vừa rút được cây lao ra, đám tay chân của chúa đảo và quan huyện đã ùa đến. Tớ đã nói, ông già võ nghệ đâu phải loại xoàng. Với cây lao, ông gạt bắn gươm, giáo của bọn lính đi thu ngọc. Tên chúa đảo hoảng hồn, đứng tận đầu mũi thuyền hét lác rầm rĩ. Ông già co giò nhảy hai bước, rồi tay phải nắm cây lao, tay trái gạt mạnh tên chúa đảo. Cả hai cùng lặn tùm xuống nước. Ông già kéo theo tên chúa đảo xuống đáy nước. Khi đã biết nó không sống nổi, ông mới thả tay và lặn xuống đáy thuyền. Con thuyền vẫn quay tít như chong chóng. Ông đợi luôn một hồi mũi lao vô đáy thuyền, phá ra một mảng lớn. Nước biển sủi bọt, ồ ồ chui vào con thuyền. Đợi thuyền mang tên quan huyện chìm dần, ông già mới nhoi lên. Một tên lính vừa nhìn thấy ông già nhô khỏi mặt nước, đã bắn một mũi tên cắm trúng lưng ông già. Nước xoáy, lại bị thương nặng, ông già không thoát nổi cái chết. Có hai thằng lính sống sót, trôi giạt về đảo, kể lại chuyện đó. Bà con trên đảo khóc ròng mấy ngày, định đem xử tội hai tên lính, nhưng bà già của anh can ngăn, mới khỏi chết. Chuyện đi mò ngọc lăm đoạn bị thương. Mấy người còn ham đâu. Nhưng bây giờ, trại nuôi ngọc của mình thì khác. Thằng Thêu ngờ ngàng gì. Chỉ có chú Hạnh mới vô đảo, chắc chưa biết. Để anh chỉ cho nghe !

Hạnh bước xuống bãi nuôi trai lấy ngọc, còn ngoái lại nói với anh Ba chơi trống cá sấu :

- Ở Hà Nội, em đọc thấy họ tả vua Tây Ban Nha có viên ngọc to bằng quả nhót, còn ở Viện bảo tàng Anh lại trưng bày một viên ngọc dài hơn mười phân. Ở đảo mình, có nhiều ngọc lớn vậy không, anh Ba?

- Lớn như vậy thì không có, nhưng loại nhỏ hơn nhiều. Anh không hiểu các viên ngọc ở các nước ra sao, chớ ở đảo này, ngọc đủ màu đẹp thì đâu có hiếm. Màu hồng nè, màu nâu nè, lại có cả xanh, tím. Muốn chi có đó !

- Làm sao mình nuôi cấy được ngọc, anh Ba?

Anh Ba kéo một cái lồng treo lên khỏi mặt nước. Trong lồng, có đến hơn chục con trai đang khép vỏ. Anh cầm lên một con, kể :

- Dễ ợt thôi. Kỹ thuật làm ngọc nhân tạo là thế này. Mà ngọc tròn cực nhen. Ngọc tròn thời được hình thành trong một cái túi ngọc. Cái túi này là lớp tế bào mặt ngoài của lớp áo trai tạo nên. Vậy muốn có ngọc tròn cũng phải tạo ra cái túi như thế. Chú mày lột một mảnh áo trai ra, chỉ cần đặt vô lớp tế bào tiết ra xà cừ đó một hạt xà cừ rất nhỏ rồi buộc túm mảnh đó vô làm thành một cái túi. Cứ việc nhét một cái túi vô trong cơ thể một con trai khác. Sau vài năm, cái túi ấy vẫn hoạt động và vẫn tiết ra chất xà cừ để phủ lên hạt xà cừ đầu tiên kia. Vậy là một viên ngọc được hình thành. Ngọc trai nuôi lớn cũng chẳng kém gì ngọc trai tự nhiên. Còn về màu sắc ngọc, dù có đặt hai viên ngọc nhân tạo và tự nhiên, cạnh nhau thì những người sành chơi ngọc cũng không thể phân biệt nổi. Các cô gái tha hồ chọn mà trang điểm.

Anh Ba thả lại con trai vào lồng, từ từ nhấn chìm xuống đáy nước. Đoạn, anh cười thoả mãn ra mặt :

- Chốc nữa, em vào xem “phân xưởng” mài ngọc. Các cụ biểu: “Ngọc có giữa mới quý”. Đúng vậy đó, các cô công nhân mài ngọc khéo tay hết chỗ nói. Khách nước ngoài đến tham quan, ai cũng đòi ở lâu lâu, chẳng muốn rời đảo đâu.

Khi Hạnh và Thêu rời khu nuôi trai ngọc về nhà, thì anh Thành đang sắp xếp chiếc ba lô và một tay đẩy to. Anh bảo :

- Sáng sớm mai, anh em ta rời đảo về thành phố Hồ Chí Minh. Chiều nay, tàu anh Đính đã cập đảo. Tiếc quá, anh em mình chưa kịp xem nhiều thứ trên đảo. Có dịp ta phải trở lại đây lần nữa, Hạnh ạ !

Thêu buồn bã ra mặt từ lúc biết anh Thành chuẩn bị lên đường. Hạnh cũng vậy. Chỉ có con cóc vẫn líu ríu bên cạnh anh Thành. Nó nhảy chơi chơi trong khi anh Thành sắp xếp quần áo, thuốc men và sách vở vào ba lô. Bác tài công Thiết ngồi uống nước ở bàn, trầm ngâm :

- Việc nhà nước, anh cứ đi cho đúng hẹn. Nhưng đêm nay, tôi với bác Tám cùng anh và cháu Hạnh gọi là làm bữa rượu chia tay. Biết bao giờ anh em ta lại gặp nhau, phải không anh Thành ?

Thêu lại tất bật cho việc mời các bạn rượu của ba nó. Hạnh ngồi lại một mình, buồn so. Ngày mai, Hạnh lại trở về đất liền rồi. Hơn hai tháng lên đênh trên biển, qua bao hòn đảo, biết bao chuyện mới lạ, bây giờ lại ra đi, sao không khỏi quyến luyến. Con đường trở về thành phố quê hương như hiện ra trước mặt. Lại chỉ có hai anh em và con cóc thôi. Ra đi, có con Tườu Ngộ, mà lúc về lại là con cóc. Tườu Ngộ xác mày trôi giạt ở nơi nao? Giờ đây, chân núi Ngư Ông sóng biển vẫn vỗ như không bao giờ nghỉ, có hay đâu là nơi mày ở lại. Tao biết kể sao với con Vện Ốc, với bé Lan vẫn ngày đêm ngóng chờ ngày trở về của mày, hớ Tườu Ngộ?

Hoàng hôn đã buông xuống êm đềm trên hòn đảo. Những vệt đỏ rỏ quạt chóa ra cao vút trên nền trời. Anh Thành quay lại phía Hạnh :

- Quên chưa kể với em. Anh vừa nhận được điện từ Viện khoa học ở Hà Nội. Các anh ngoài đó báo tin : Ở Mát - xơ - va đã đánh điện cảm ơn bác Lòng Cầm về chuyện chim sâm cầm đeo vòng. Họ mừng lắm và quyết định tặng cho bác Lòng Cầm một khẩu súng săn. Quà tặng sẽ chuyển đến trong tháng tới. Lên tàu, anh sẽ viết thư cho bác Lòng Cầm mừng

Tin vui của bác Lồng Cầm vẫn không làm vơi đi buồn sắp phải xa đảo của Hạnh, Hạnh hỏi anh trai :

- Bao giờ anh và em đến thăm quê bác Tâm ở Cà Mau ?

Anh Thành phân vân :

- Để chuyến này về Hà Nội, anh xem đợt đi công tác sang nước bạn ra sao đã. Thế nào cũng có dịp chúng ta đến với miền cực nam của bác Tâm!

... Buổi chiều cuối cùng trên đảo sao mà đẹp thế! Thêu vẫn chưa về. Hạnh mang theo con cốc, lang thang trên bờ biển để ngắm nhìn lần chót hòn đảo đã trở nên quen thuộc mà sáng mai phải chia tay rồi. Bóng tôi bàng lảng phủ trong các lùm cây, bờ khe, ngõ vắng. Vòm trời mịn màng bắt đầu đổi sang màu hoa lý.

Những vì sao phương nam long lanh như ngọc hiện dần ra mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một sáng rực rỡ. Mặt biển mênh mông, không ngớt gió thổi về, như kéo gọi mai này những con thuyền chuẩn bị ra khơi trong vụ cá mới. Từ ngoài khơi, con tàu của thuyền trưởng Đính thả neo đứng bồng bênh như một con cá nhám đang nhô lên chiêm ngưỡng buổi hoàng hôn buông xuống. Đèn trên tàu đã thấp sáng, rọi từng vệt dài trên mặt nước. Lũ chim biển nhao nhác bay lượn. Hạnh thả tay. Con cốc tung cánh, kêu lên vài tiếng quen thuộc, nhập vào đàn chim biển, vui vẻ đùa giỡn trên sóng.

Chao ôi, một mùa hạ trong sáng biết bao !

Mùa hè 1980